## [Hướng Dẫn Sử Dụng Sách Giáo Lý Dự Tòng](https://ditimchanly.org/giao-ly-kito-giao/giao-ly-du-tong/huong-dan-su-dung-sach-giao-ly-du-tong.html%22%20%5Co%20%22H%C6%B0%E1%BB%9Bng%20D%E1%BA%ABn%20S%E1%BB%AD%20D%E1%BB%A5ng%20S%C3%A1ch%20Gi%C3%A1o%20L%C3%BD%20D%E1%BB%B1%20T%C3%B2ng)

“Sách Giáo Lý phải trình bày một cách trung thành và có hệ thống giáo huấn của Thánh Kinh, Truyền Thống sống động trong Hội Thánh và Huấn Quyền đích thực, cũng như gia sản thiêng liêng của các Giáo Phụ, các thánh nam nữ của Hội Thánh, để có thể giúp người ta hiểu biết hơn về Mầu nhiệm Kitô giáo và làm sinh động đức tin của dân Thiên Chúa.”

(Tông hiến KHO TÀNG ĐỨC TIN số 3, ĐGH.JP.II ngày 11-10-1992)

Dạy đức tin là đưa người ta đến với Chúa Kitô và gặp được Ngài bằng cách sống đạo. Biết mà không sống hoặc không có cơ hội hay thói quen đưa đến thực hành là một thiếu sót.

Vì thế chúng tôi theo đường lối dẫn giải sau đây:

**I. DIỄN TIẾN MỘT TIẾT DẬY GIÁO LÝ**:

1. Cầu nguyện đầu giờ.

2. Công bố Lời Chúa.

3. Trình bầy bài giáo lý.

4. Cầu nguyện theo nội dung bài giáo lý.

5. Tóm lược.

6. Quyết tâm sống.

7. Cầu nguyện kết thúc.

**II. TRÌNH BẦY CÁC PHẦN TRONG DIỄN TIẾN TRÊN**:

**1. Cầu nguyện đầu giờ**:

Giúp cho Dự Tòng cầu nguyện bằng cách đọc thuộc các Kinh thông dụng. Đầu giờ học nên dành ra khoảng 5 phút để đọc một loạt các kinh thông dụng; chẳng hạn: Kinh Chúa Thánh Thần, Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh, Tin, Cậy, Mến, Ăn năn tội... hoặc thêm kinh này bỏ kinh kia, và lời cầu nguyện của bài học lần trước.

Dĩ nhiên, việc học kinh là quá dễ dàng không cần phải tốn thì giờ, song cũng đừng quá trông chờ vào việc tự học riêng. Tốt hơn hết, nên lợi dụng thời gian theo học ở lớp để vừa học kinh vừa cầu nguyện, và vừa học vừa nhớ bài. Ngay cả việc làm Dấu Thánh Giá cũng nên tập ngay từ đầu cho các Dự Tòng làm chậm rãi với tất cả sự ý thức về đức tin mình tuyên xưng. Thói quen cầu nguyện sẽ tạo thành truyền thống, và truyền thống sẽ giúp ích rất nhiều cho đời sống đạo.

**2. Công bố Lời Chúa**:

Sau phần cầu nguyện đầu giờ là phần công bố Lời Chúa. Lời Chúa được công bố là số chương, số câu ghi ở đầu bài. Có bài phần công bố Lời Chúa chỉ có một câu. Trường hợp Lời Chúa có nhiều câu, chúng tôi ghi lại câu tóm lược ý chính của đoạn Lời Chúa để dễ gợi ý, dẫn giải.

Trước khi công bố Lời Chúa, chúng ta dùng một câu chuyện hoặc một sự kiện thời sự hoặc một vài lời gợi ý để giúp người dự tòng chuẩn bị tâm hồn lắng nghe Lời Chúa.

Công bố Lời Chúa:

   \*  Giáo lý viên hay người dự tòng công bố.

   \*  Kết thúc đọc: Đó là Lời Chúa.

**3. Trình bầy bài học giáo lý.**

- Giúp cho Dự Tòng nhớ những điều căn bản ngay tại lớp. Đầu tiên là nhắc lại quyết tâm của bài học lần trước để các dự tòng tự kiểm. Dành phần lớn thời gian buổi học cho việc ôn lại các điểm chính yếu đã học lần trước hoặc từ đầu khoá học, theo cách tổng hợp, liên kết các bài học. Ôn tập bằng cách đặt ra những câu hỏi cho các Dự Tòng để nắm chắc sự lĩnh hội của từng Dự Tòng. Ghi lại trên bảng những ý chính bằng những sơ đồ giúp liên tưởng và dễ nhớ. Sau đó mới trình bày bài mới một cách chi li từng vấn đề, lâu lâu lại tóm lược ý chính và không ngại nhắc đi nhắc lại những câu hỏi tóm lược để Dự Tòng có thể thuộc bài ngay tại lớp; và hướng họ đến những quyết tâm hoán cải cụ thể. Mục đích là biết những điều chính yếu cách mạch lạc thì hơn là chồng chất những chi tiết tản mạn.

- Giúp cho Dự Tòng làm quen với sách Thánh Kinh. Thánh Kinh Cựu Ước không dễ có trong tầm tay của các Dự Tòng, vì thế chúng tôi cho trích các đoạn văn quan trọng liên hệ đến lịch sử cứu độ thời Cựu Ước. Thánh Kinh Tân Ước thì khá phổ thông, hoặc ít ra Giáo Lý Viên cũng có thể mang tới cho Dự Tòng tham khảo tại lớp.  Dạy cho các Dự Tòng biết cách mở sách Thánh Kinh, biết cách trích dẫn các số chương số câu, và yêu cầu một Dự Tòng đọc hoặc cả lớp đọc các đoạn Thánh Kinh liên hệ tới bài học. Vì thế, tập sách này phải được truyền đạt kèm theo cuốn Tân Ước. Thi thoảng có thể kết thúc giờ học bằng cách cho các Dự Tòng cùng đọc một đoạn Thánh Kinh, kèm theo lời cầu nguyện dẫn giải của Giảng Viên.

- Giúp cho Dự Tòng theo học một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu bằng những câu chuyện, những hình ảnh (rất cần một bản đồ nước Do Thái), những so sánh, những ví dụ cụ thể ..., nhất là một số bài hát (hát cũng là một cách cầu nguyện tốt và có âm hưởng trong đời sống).

**4. Cầu nguyện theo nội dung bài giáo lý.**

Sau khi đã hiểu bài giáo lý, chúng ta dẫn người dự tòng đến gặp gỡ Chúa qua những giây phút cầu nguyện.

**5. Học thuộc lòng các câu tóm lược**.

Nên cho người dự tòng đọc nhiều lần câu tóm lược để họ nắm vững ý chính và thuộc lòng ngay tại lớp.

**6. Quyết tâm sống.**

Từ bài học giáo lý, chúng ta rút ra một quyết tâm sống. Chúng ta có thể dựa vào quyết tâm được đề nghị trong sách hoặc tùy hoàn cảnh của người dự tòng đưa ra một quyết tâm phù hợp và đề nghị họ sống trong tuần. Lần sau, khi học bài mới, chúng ta sẽ giúp họ xét lại xem họ đã sống quyết tâm đó như thế nào.

**7. Cầu nguyện kết thúc.**

Chúng ta cho người dự tòng đọc các kinh như: kinh Tin kính, Cám ơn, Trông cậy, Ba câu lậy, hoặc lần hạt một chục.

**III.  GIÚP NGƯỜI DỰ TÒNG LÀM QUEN VỚI SINH HOẠT TÔN GIÁO**

 1.Giúp cho Dự Tòng làm quen với các sinh hoạt tôn giáo để vừa biết đạo, vừa sống đạo như tham dự Thánh Lễ, Chầu Thánh Thể ...

 2. Sinh hoạt cộng đoàn dự tòng: Thỉnh thoảng nên có một buổi gặp gỡ chung giữa các dự tòng và Cha xứ, các giáo lý viên, các người đỡ đầu, một số tín hữu nhiệt thành để:

-Trao đổi cảm nghĩ, kinh nghiệm, thắc mắc.

-Học hỏi chung về một vấn đề.

-Bàn cách làm việc tông đồ.

-Cầu nguyện chung, suy niệm lời Chúa.

 3.Giáo Xứ cần tổ chức ba giai đoạn khai tâm Kitô giáo, một truyền thống đã có từ buổi sơ khai của Hội Thánh, để các Dự Tòng từng bước làm quen với cộng đoàn phụng vụ:

-**Giai đoạn** **I**: Nghi thức Tiếp Nhận Dự Tòng và Xức Dầu Dự Tòng được cử hành sau khi đã học được một thời gian ngắn.

-**Giai đoạn II**: Nghi thức Ghi danh, Tuyển Chọn và Trao Kinh Tin Kính và kinh Lạy Cha, sau khi đã học (gần) xong Giáo lý đức tin.

-**Giai đoạn III**: Cử hành ba bí tích khai tâm gia nhập Hội Thánh Công Giáo. Trong thời gian này vừa ôn tập, vừa bổ túc, và có thể học thêm Giáo Lý Hôn Nhân trước khi được Rửa Tội.

Cả ba giai đoạn này nên cử hành trong thánh lễ của cộng đoàn, có sự hiện diện của người đỡ đầu và thân nhân, để Giáo Xứ hiệp thông và cầu nguyện cho các Dự Tòng. Lợi dụng lúc tập các nghi thức này để giới thiệu cụ thể với các Dự Tòng về địa điểm, tượng ảnh, ý nghĩa vật dụng, cách bái lạy, đi đứng trong nhà thờ.

4. Thời gian học giáo lý.

Một Dự Tòng siêng năng kèm theo một chút thông minh có thể tiếp thu Giáo Lý Đức Tin trong một thời gian rất ngắn, nhưng chưa hẳn là đã xác tín để theo đạo và sống đạo. Thời gian học Giáo Lý Dự Tòng phải kéo dài ít nhất trong 3 tháng, mỗi tuần học 2 buổi, mỗi buổi một bài. Có như vậy, mới mong giúp cho các Dự Tòng có một xác tín tôn giáo để rồi khi đã lựa chọn thì dấn thân đi đến cùng.

**BẢN KINH THÔNG DỤNG**

**1\* DẤU THÁNH GIÁ:**

Nhân danh Cha + và Con và Thánh Thần. Amen.

(hoăc): Nhân danh Chúa Cha + và Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Amen.

(dấu kép): Lạy Chúa chúng con, vì dấu + Thánh Giá, xin chữa + chúng con, cho khỏi + kẻ thù. Nhân danh Cha + và Con và Thánh Thần. Amen.

**2 \* KINH SÁNG SOI**

Cúi xin Chúa sáng soi / cho chúng con được biết việc phải làm, cùng khi làm xin Chúa giúp đỡ: cho mỗi kinh mỗi việc chúng con, từ khởi sự cho đến hoàn thành, đều nhờ bởi ơn Chúa. Amen.

**3\* KINH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN**

Chúng con lạy ơn Đức Thánh Thần / thiêng liêng sáng láng vô cùng. Chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống / đầy lòng chúng con, là kẻ tin cậy Đức Chúa Trời, và đốt lửa kính mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con.

- Chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống,

- Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời, xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống / soi lòng dạy dỗ các thánh tông đồ, thì nay chúng con cũng xin Đức Chúa Trời / cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống, an ủi dạy dỗ chúng con / làm những việc lành. Vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa chúng con. Amen.

**4\* KINH TIN**

Lạy Chúa con, con tin thật các một Đức Chúa Trời / là Đấng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có ba ngôi, mà Ngôi Thứ Hai đã xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy / cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng, vì Chúa là Đấng thông minh, và chân thật vô cùng / đã phán truyền cho Hội Thánh. Amen

**5\* KINH CẬY**

Lạy Chúa con, con trông cậy vững vàng / vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, thì Chúa sẽ ban ơn cho con / giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên thiên đàng / xem thấy mặt Đức Chúa Trời / hưởng phước đời đời, vì Chúa là Đấng phép tắc / và lòng lành vô cùng / đã phán hứa sự ấy / chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

**6\* KINH MẾN**

Lạy Chúa con, con kính mến Chúa hết lòng hết sức, trên hết mọi sự, vì Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng; lại vì Chúa / thì con thương yêu người ta / như mình con vậy. Amen.

**7\* KINH LẠY CHA**

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

**8\* KINH KÍNH MỪNG**

Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ.  Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

**9\* KINH SÁNG DANH**

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần: Như đã có trước vô cùng, và bây giờ, và hằng có, và đời chẳng cùng. Amen.

**10 \* KINH TRƯỚC KHI XÉT MÌNH**

Lạy Chúa là sự sáng linh hồn con. Xin soi sáng cho con / được biết mọi tội con đã phạm / trong ngày hôm nay (hoặc trong những ngày qua) : hoặc lo, hoặc nói, hoặc làm điều gì lỗi nghĩa cùng Chúa, vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, ban ơn cho con được ăn năn ghét tội, cùng dốc lòng chừa thật. Amen.

**11\* KINH ĂN NĂN TỘI**

Lạy Chúa con, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên con / và cho Con Chúa ra đời, chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn đau đớn, cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự. Con dốc lòng chừa cải, và nhờ ơn Chúa / thì con sẽ lánh xa dịp tội, cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.

**12\* KINH THÚ NHẬN**

Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng / và cùng anh chị em: Tôi đã phạm tội nhiều / trong tư tưởng, lời nói, việc làm, và những điều thiếu sót. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng (đấm ngực). Vì vậy tôi xin Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh, các thiên thần, các thánh và anh chị em / khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta. Amen.

**13\*KINH TIN KÍNH:**

Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất muôn vật / hữu hình và vô hình. Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời. Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật. Được sinh ra mà không phải tạo thành, đồng bản tính với Đức Chúa Cha, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành. Vì loài người chúng tôi, và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế. (cúi mình) Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria / và đã làm người. Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng tôi, chịu khổ hình và mai táng thời Phong-xi-ô Phi-la-tô. Ngày thứ ba / Người sống lại như lời Thánh Kinh. Người lên trời / ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Và Người sẽ trở lại trong vinh quang / để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Nước Người sẽ không bao giờ cùng. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, và là Đấng ban sự sống. Người bởi Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con mà ra. Người cùng được phụng thờ, và tôn vinh với Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con. Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy. Tôi tin có Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo, và tông truyền. Tôi tuyên xưng có một phép Rửa để tha tội. Tôi trông đợi kẻ chết sống lại, và sự sống đời sau. Amen.

**14\* KINH CÁM ƠN**

Con cám ơn Đức Chúa Trời, là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ con, chẳng để con không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người, cùng hằng gìn giữ con, hằng che chở con; lại cho Ngôi Hai xuống thế làm người / chuộc tội chịu chết trên cây thánh giá vì con, lại cho con được đạo thánh Đức Chúa Trời, cùng chịu nhiều ơn nhiều phép Hội Thánh nữa, và đã cho phần xác con ngày hôm nay / được mọi sự lành, lại cứu lấy con / kẻo phải chết tươi ăn năn tội chẳng kịp. Vậy các thánh ở trên Nước thiên đàng / cám ơn Đức Chúa Trời thế nào, thì con cũng hiệp cùng các thánh / mà dâng cho Chúa con / cùng cám ơn như vậy. Amen.

**15\* KINH TRÔNG CẬY**

Chúng con trông cậy Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê chớ bỏ lời chúng con nguyện / trong cơn gian nan thiếu thốn / Đức Nữ Đồng Trinh hiển vinh sáng láng / hằng chữa chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

- Lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu: Thương xót chúng con.

- Lạy Trái Tim cực thanh cực tịnh Rất Thánh Đức Bà Maria. - Cầu cho chúng con.

- Lạy ông thánh Giuse là bạn thanh sạch Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh: - Cầu cho chúng con.

 **16\* CHUỖI MÂN MÔI**

**NĂM SỰ VUI:**

* **Thứ Nhất thì ngắm**: Thiên thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai – Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường.
* **Thứ Hai thì ngắm**: Đức Bà đi viếng bà thánh Isave - Ta hãy xin cho được lòng yêu người.
* **Thứ ba thì ngắm**: Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá - Ta hãy xin cho được lòng khó khăn
* **Thứ bốn thì ngắm**: Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong đền thánh-Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.
* **Thứ năm thì ngắm**: Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong đền thánh, Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.
* **NĂM SỰ THƯƠNG:**
* **Thứ Nhất thì ngám**: Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu, Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.
* **Thứ Hai thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn - Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.
* **Thứ Ba thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu chịu đội mạo gai, Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.
* **Thứ Bốn thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu vác cây thánh giá, Ta hãy xin cho được vác thánh giá theo chân Chúa.
* **Thứ năm thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây thánh giá - Ta hãy xin cho được đóng đinh tính xác thịt vào thánh giá Chúa.
* **NĂM SỰ SÁNG:**
* **Thứ Nhất thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan. Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con cái Chúa.
* **Thứ Hai thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu dự tiệc cưới Ca-na. ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Ngài.
* **Thứ Ba thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng.
* **Thứ bốn thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.
* **Thứ năm thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể. Ta hãy xin cho được năng kết hiệp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể.
* **NĂM SỰ MỪNG:**
* **Thứ nhất thì ngắm**: Đức ChúaGiêsu sống lại, Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.
* **Thứ Hai thì ngắm**: Đức Chúa Giêsu lên trời - Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên trời.
* **Thứ Ba thì ngắm**: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống - Ta hãy xin cho được lòng đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.
* **Thứ Bốn thì ngăm**: Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời. Ta hãy xin ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.
* **Thứ Năm thì ngắm**: Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời - Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên Nước thiên đàng.

**17\* CẦU CHO CÁC LINH HỒN**

Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội lỗi chúng con, giữ gìn chúng con khỏi sa hỏa ngục, xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn.

(hoặc) : Chúng con cậy vì danh Chúa nhân từ / cho linh hồn ... được lên chốn nghỉ ngơi, hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.

**18\* KINH MƯỜI ĐIỀU RĂN**

Đạo Đức Chúa Trời có Mười điều răn:

Thứ nhất: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến người trên hết mọi sự.

Thứ hai: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.

Thứ ba: Giữ ngày Chúa Nhật.

Thứ bốn:Thảo kính cha mẹ.

Thứ năm: Chớ giết người.

Thứ sáu: Chớ làm sự dâm dục.

Thứ bẩy: Chớ lấy của người.

Thứ tám: Chớ làm chứng dối.

Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người.

Thứ mười: Chớ tham của người.

Mười điều răn ấy tóm về hai này mà chớ: Trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy. Amen.

**19\* KINH SÁU ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH**

Hội Thánh có sáu điều răn:

Thứ nhất: Xem lễ ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc.

Thứ hai: Chớ làm việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc.

Thứ ba: Xưng tội trong một năm ít là một lần.

Thứ bốn: Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong mùa Phục Sinh.

Thứ năm: Giữ chay những ngày Hội Thánh buộc.

Thứ sáu: Kiêng thịt ngày Thứ Sáu cùng những ngày khác Hội Thánh dạy.

**20\* KINH BẢY BÍ TÍCH**

Đạo Đức Chúa Trời có 7 phép Bí tích.

Thứ nhất: Là phép Rửa tội.

Thứ hai: Là phép Thêm Sức.

Thứ ba: Là phép Mình Thánh Chúa.

Thứ bốn: Là phép Giải tội.

Thứ năm: Là phép Xức dầu thánh.

Thứ sáu: Là phép Truyền chức thánh.

Thứ bảy: Là phép Hôn phối.

**Bài Mở Đầu: Tìm Kiếm Thiên Chúa**

**LỜI CHÚA** (Ga 14,6)

“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14,6)

**BÀI HỌC**

Đức Giêsu đã khẳng định Ngài là đường để chúng ta cất bước và bước theo Chúa thì không bao giờ lầm lạc vì Ngài là chân lý, đồng thời bước theo Chúa là tìm gặp được hạnh phúc vĩnh cửu vì Ngài cũng chính là sự sống đời đời.

**1- Tại sao bạn chọn đạo Công Giáo?**

Trong thế giới hôm nay, ít nhiều bạn cũng đã nghe nói đến Kitô giáo, đã từng tiếp xúc với những người theo Kitô giáo, và hôm nay bạn muốn tìm hiểu Kitô giáo. Nhân loại hôm nay có rất nhiều tôn giáo, và có lẽ chính bạn cũng đã có một tôn giáo hay một tín ngưỡng, một niềm tin nào đó, kể cả niềm tin vào một chủ nghĩa.

Vậy tại sao bạn lại muốn trở thành một Kitô hữu?

**Bạn chờ đợi điều gì nơi đạo Công Giáo?**

Nhiều người chủ trương đạo nào cũng như đạo nào, vì hết mọi tôn giáo đều dạy ăn ngay ở lành. Thực ra, chủ đích của tôn giáo là đưa tới chân lý chứ không phải chỉ dạy luân lý.

Đạo Công Giáo chủ trương: “Các tôn giáo khác trên hoàn cầu đều cố công làm cho tâm hồn con người thoát khỏi những băn khoăn bằng nhiều phương thế khác nhau, bằng cách vạch đường chỉ lối, tức đề xướng những giáo thuyết và luật sống cũng như những lễ nghi phụng tự. Giáo Hội Công Giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo đó” (NK 2).

Bạn tìm đến với tôn giáo có thể vì nhiều lý do khác nhau, nhưng trên hết, bạn theo đạo là vì bạn muốn tôn thờ một Đấng Tối Cao, Cội Nguồn của thế giới và con người. Cứ tạm gọi Đấng ấy là Thiên Chúa, Chủ Tể của trời đất. Bạn tìm kiếm và muốn gặp gỡ Thiên Chúa, đó là chủ đích của tôn giáo. Nhưng Thiên Chúa lại là Đấng Vô Hình, không ai trông thấy, cũng chẳng ai biết rõ về Ngài. Chỉ có Con Một Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, đã xuống trần gian làm người, dạy cho loài người biết họ là con Thiên Chúa, được Thiên Chúa yêu thương. Đó là một Tin Mừng. Tin Mừng được bắt đầu từ một con người là Đức Giêsu, người làng Nagiaret thuộc đất nước Ít-ra-en (Do Thái) cách đây hơn hai ngàn năm. Tin Mừng chỉ cho chúng ta con đường đến với Thiên Chúa là sự hoán cải, là trở nên giống Chúa Giêsu để bước theo Ngài mà về với Thiên Chúa là Cha, là Quê Hương cuối cùng.

**Vậy niềm tin này có gì là trái với khoa học không**?

**2- Tôn giáo và khoa học.**

Tôn giáo và khoa học, tự bản chất, không mâu thuẫn nhau. Mỗi bên có một lãnh vực riêng, không loại trừ nhưng bổ túc cho nhau.

Khoa học tìm hiểu định luật của sự vật, nghĩa là giải thích cơ cấu, cách vận chuyển và tương quan giữa các vật thể. Khoa học có nhiều ưu điểm như: minh bạch, chính xác, chắc chắn và phổ quát. Tuy nhiên, khoa học cũng có giới hạn vì đối tượng của khoa học là thế giới vật thể (thuyết tương đối của Einsten). Vì thế khoa học không thể giải đáp hết mọi vấn đề, nhất là những vấn đề căn bản của đời người. Ví dụ: Con người là gì ? Bởi đâu mà ra và đang đi về đâu? Và tại sao lại đau khổ và chết ?

Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói với con người được ghi lại thành sách dưới sự soi sáng của Chúa. Vì thế, Thánh Kinh không chủ ý dạy khoa học, nhưng dạy các chân lý tôn giáo nên không thể nói nội dung Thánh Kinh phản khoa học. Thánh Kinh có thể mượn các quan niệm khoa học để đưa dẫn người ta đến cùng đích là Thiên Chúa.

**3- Gặp gỡ Thiên Chúa**

Theo đạo không phải chỉ để gia nhập một đoàn thể, một câu lạc bộ để mỗi Chúa Nhật đến sinh hoạt lễ tế. Theo đạo cũng không phải là chấp nhận một lý thuyết hay một mớ luật lệ, nhưng là gặp gỡ một người và người đó là Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ. Vì thế, trở thành Kitô hữu trước hết là gặp Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô, và khám phá ra tình yêu vô tận của Ngài trong chính cuộc đời của mình. Đó là lý do tại sao Hội Thánh Công Giáo kiên trì rao giảng Đức Kitô, Đấng là ‘đường, là sự thật và là sự sống’ (Ga 14,6), nơi Người, con người tìm thấy đời sống tôn giáo sung mãn và nhờ Người, Thiên Chúa giao hoà mọi sự với mình. (x. NK 2).

Bạn đang được Thiên Chúa yêu thương. Ngài hiện diện trong cuộc đời bạn đã từ lâu, mặc dầu bạn chưa bao giờ nghĩ tới để nhận ra Ngài. Ngay từ ngày hôm nay, bạn có thể nói chuyện với Ngài, và trong ánh sáng tình yêu ấy, cuộc đời bạn sẽ thay đổi dần dần.

Thiên Chúa không hứa ban cho bạn một cuộc đời dễ dãi. Niềm tin tôn giáo không mang lại sự thịnh vượng vật chất, và đi theo Chúa không đương nhiên tránh được mọi khó khăn. Trái lại, con đường đưa đến chân lý thường có chông gai ngập lối. Thiên Chúa đòi buộc những ai theo Ngài phải chọn con đường hẹp, nghĩa là luôn phải hy sinh và phấn đấu. Nhưng Thiên Chúa luôn đồng hành với bạn, nâng đỡ bạn và bạn sẽ tìm thấy bình an.

Muốn gặp gỡ Thiên Chúa thì bạn phải làm quen và chuyện vãn với Ngài với tất cả tấm lòng của bạn. Bạn có thể gặp Ngài trong tâm hồn vì Thiên Chúa là Đấng thiêng liêng. Khi bạn lắng nghe và giãi bầy lòng mình với Ngài là bạn đang cầu nguyện với Ngài rồi đó. Bạn cũng nên đọc các Kinh thông dụng mỗi ngày để hiệp thông với mọi người đang trên đường đi theo Chúa. Bạn cũng có thể đọc và suy niệm Thánh Kinh để lắng nghe điều Chúa muốn nói với chính bạn.

**CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, con đang tìm kiếm Chúa như nai kia tìm đến suối trong, như lính canh mong đợi hừng đông, bởi vì như thánh Augustinô đã nói: “Chúa đã tạo dựng chúng con cho Chúa, và lòng chúng con những khắc khoải cho tới khi được an nghỉ trong Chúa”. Xin Chúa soi sáng để con học biết tường tận Giáo Lý của Chúa.

Bài hát: Chúa là Chân Thiện Mỹ, trang 192

Học Kinh: Cúi xin Chúa sáng soi, trang 11

**TÓM LƯỢC**

**1\* Theo đạo là gì?**

- Theo đạo là tìm kiếm và gặp gỡ Đấng Tối Cao, Chủ Tể của trời đất và cũng là cùng đích của đời người, vì chủ đích của tôn giáo là dạy chân lý, chứ không chỉ luân lý.

**2\* Thánh Kinh và khoa học khác nhau thế nào?**

- Khoa học giải thích các định luật của sự vật, còn Thánh Kinh dạy những chân lý tôn giáo nên không mâu thuẫn nhau.

**3\* Tại sao phải siêng năng cầu nguyện?**

- Trên đường bước theo Chúa, chúng ta cần ơn Ngài trợ giúp, thì không có gì hữu dụng cho bằng cầu nguyện. Hơn nữa, học Giáo Lý thì có thời hạn, còn cầu nguyện là hành trang suốt cả cuộc đời.

**QUYẾT TÂM**

**Sống ngay lành theo tiếng lương tâm để gặp được Thiên Chúa là nguồn Chân Thiện Mỹ**.

## ****Bài 1: Nhận Biết Thiên Chúa****

## ****LỜI CHÚA**** (Rm 1,20)

## “Những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người” (Rm 1,20)

**BÀI HỌC**

Thiên Chúa là Đấng vô hình, nhưng theo thánh Phaolô, chúng có thể nhận biết Thiên Chúa nhờ ánh sáng tự nhiên của lý trí khi chiêm ngắm vũ trụ là những công trình của Thiên Chúa.

**I- KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC CỦA CON NGƯỜI**

Sống ở đời ai cũng mong muốn hạnh phúc. Đó là khát vọng chung của con người, của bất cứ mọi nỗ lực nào. Người giàu mong hạnh phúc, kẻ nghèo cũng khát khao hạnh phúc. Người lành thánh cũng chỉ ước mơ hạnh phúc, kẻ gian ác cũng chẳng đi ra ngoài hạnh phúc, và thậm chí, kẻ tự tử cũng mong tìm hạnh phúc.

Vấn đề quan trọng là chúng ta đi tìm hạnh phúc bằng con đường nào?

Của cải vật chất, quyền thế danh vọng không phải là hạnh phúc. Chúng có thể là con đường đưa tới hạnh phúc nhưng không đương nhiên. Khóc lóc là chuyện thường tình của nhà nghèo, song thiếu gì ‘người giàu cũng khóc’. Hạnh phúc mà chúng ta đang tìm kiếm và sở hữu thì nhất thời, nghĩa là không bền vững mãi mãi. Nay gặp mai mất, mất rồi lại đi tìm. Tình nghĩa vợ chồng keo sơn đến thế mà cũng khó tránh khỏi cảnh ‘Anh đi đàng anh, tôi đi đường tôi; tình nghĩa đôi ta có thế thôi’! Giàu sang danh vọng cũng thích thật đấy, nhưng có ai mang chúng theo xuống mộ phần đâu! Hoàn cảnh rủi ro, thời thế không thuận lợi, bệnh tật luôn đe doạ và nhất là cái chết thì đến bất ngờ làm cho hạnh phúc ra dở dang.

Cái chết cắt đứt tất cả mọi mơ ước, phá đổ mọi công sức của con người, cào bằng mọi hạng người. Bản chất con người là thụ tạo nên gắn liền với sự hủy hoại, và cái chết là đương nhiên không thể tránh khỏi. Các vua chúa ngày xưa có đầy đủ mọi thứ trong tay, quyền uy danh vọng, của cải đầy kho và vợ đẹp con khôn thì không kể xiết, song chỉ thiếu có một thứ là thuốc trường sinh bất tử, vì đó là cái quyết định tất cả.

Khát vọng hạnh phúc của con người là hạnh phúc đời đời, chứ không phải tạm thời. Muốn có hạnh phúc vĩnh cửu thì nhất thiết phải sống đời đời. Tuy nhiên, bất cứ cái gì không tự mình mà có thì sẽ không tồn tại mãi mãi (nhà cửa, máy móc, cây cối, con người, vũ trụ, trăng sao liệu có tồn tại vĩnh cữu không?). Đó là quy luật tự nhiên và tất yếu. Vậy chúng ta cũng có thể suy ngược lại: bất cứ cái gì tự hữu, tự mình mà có, không do cái khác tạo thành, thì nó sẽ tồn tại mãi mãi. Cái đó chỉ có thể là Đấng Tối Cao (Ông Trời), Đấng tạo dựng trời đất muôn loài mà thôi. Nếu chúng ta đồng ý chỉ có Đấng Tối Cao, tạm gọi là Thiên Chúa, mới có sự sống đời đời, thì chúng ta cũng chỉ có thể sống đời đời khi được tháp nhập vào Thiên Chúa mà thôi; và như vậy, mới mong có hạnh phúc đời đời.

Theo đạo chính là tìm một con đường để dẫn tới hạnh phúc đời đời. Đạo là con đường, mà không ai thích cứ ở mãi trên đường. Ai cũng mong tới Nhà, tới Bến; nhà đó, bến đó là sự sống vĩnh cửu, là hạnh phúc đời đời. ‘Ăn ngay ở lành’ cũng chỉ là một phương tiện chứ không phải là mục đích, vì cùng đích là hạnh phúc vĩnh cửu! Tôn giáo phải dẫn tới cùng đích là sự sống đời đời, là chính Thiên Chúa (Thiên đàng, Nước trời).

**II- NHẬN BIẾT THIÊN CHÚA BẰNG LÝ TRÍ**

Chúng ta có thể dùng lý trí để suy luận rằng phải có một Đấng Tối Cao dựng nên muôn loài, chứ muôn loài không thể tự mình hiện hữu, tự mình triển nở.

- Bất cứ một cái gì, dù to dù nhỏ, dù mộc mạc hay tinh vi đến đâu, cũng phải có nguồn gốc, phải có người tạo ra chúng. Chiếc đồng hồ không thể tự quay tròn theo ngày tháng, chiếc máy vi tính không thể tạo lập các chương trình, nếu không có một bộ óc, một bàn tay con người sắp xếp để chúng hoạt động. Song vũ trụ kia, mặt trời mặt trăng xoay chuyển kỳ diệu theo một quỹ đạo nhất định mà không do sự sắp xếp của con người. Con người không phải là tác giả của vũ trụ bao la ấy. Vũ trụ cũng chẳng tự dưng mà có, bằng chứng là nó cũng đang lão hoá, và nguy cơ tan vỡ một ngày nào đó là chuyện không thể tránh khỏi, dù không biết ngày đó bao giờ sẽ xảy ra, nhưng nhất thiết sẽ xảy đến (tận thế).

Từ đó chúng ta suy ra phải có một Ai đó cao hơn con người đã tạo dựng và an bài để thế giới vũ trụ này luân chuyển đi đến cùng đích của chúng.

- Chúng ta cũng có thể nhìn vào lòng mình thấy có tiếng nói lương tâm mà chúng ta không phải là chủ của tiếng nói nội tâm đó, cũng không phải cha mẹ chúng ta. Chúng ta muốn nó im đi nhưng nó lại cứ cắn rứt cõi lòng chúng ta. Vậy phải có một Ai đó thật cao cả và thật tốt lành điều khiển lương tâm chúng ta. Đấng đó, cứ tạm gọi là Thiên Chúa mà chúng ta đang tìm kiếm.

Tuy nhiên, lý trí con người có hạn nên cũng chỉ biết rằng có một Thiên Chúa tối cao, toàn năng và tốt lành, thế thôi. Muốn biết rõ hơn, cần phải có sự tỏ bày của chính Thiên Chúa, gọi là mặc khải.

**CẦU NGUYỆN**

“Ôi lạy Chúa, xin mở cho con đôi mắt, thấy tình yêu kỳ diệu Chúa khắp nơi, thấy Chúa là tác giả của mọi công trình. Con dâng lời cảm tạ vì Chúa vẫn yêu thương con, dù con chỉ là tạo vật nhỏ bé, chứ chưa phải là con Chúa.”

**Học Kinh**: Cám ơn, trang 14

**Bài hát**: Cầu cho cha mẹ 5, trang 196

**TÓM LƯỢC**

1\* Người ta sống ở đời này để làm gì ?

-  Người ta sống ở đời này để tìm hạnh phúc, và hạnh phúc đích thực chỉ có ở trong Thiên Chúa là cùng đích của mọi loài.

2\* Làm sao lý trí con người nhận biết có Thiên Chúa ?

- Khi nhìn vào vũ trụ và tiếng nói lương tâm, chúng ta suy ra phải có một Thiên Chúa tối cao tạo dựng ra tất cả và Đấng đó phải thật là tốt lành.

**QUYẾT TÂM**

Khi tôi chiêm ngắm bất cứ một công trình tự nhiên nào là tôi nghĩ ngay đến Thiên Chúa là tác giả tối cao, và tôi tạ ơn Chúa.

## Bài 2, 3: Thiên Chúa Mặc Khải - Thiên Chúa Tạo Dựng

**Bài 2: THIÊN CHÚA MẶC KHẢI**

**LỜI CHÚA:**

“Thuở xưa nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử.” (Dt 1,1-2)

**BÀI HỌC:**

Thiên Chúa tỏ mình qua nhiều giai đoạn trong lịch sử dân Do Thái, nhưng cuối cùng, Thiên Chúa tỏ bày cho nhân loại qua chính Con của Ngài khi sai Chúa Con xuống làm người.

Mặc khải là việc Thiên Chúa tự tỏ mình ra cho chúng ta biết Ngài là ai, và Ngài muốn gì nơi chúng ta. Mặc khải được chứa đựng trong Thánh Kinh và Thánh Truyền.

**I. THÁNH KINH LÀ GÌ?**

Thánh Kinh là những mặc khải của Thiên Chúa (Lời Chúa) được con người ghi chép lại thành sách dưới sự linh hứng (soi sáng) của Chúa Thánh Thần (2Pr 1,21; 2Tm 3,16).

Bộ sách Thánh Kinh (73 cuốn) có 2 phần: Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước là những Lời Thiên Chúa bày tỏ cho tổ phụ người Do Thái trước khi Đức Giêsu Kitô chào đời dưới hình thức Giao Ước, gồm 46 cuốn. Tân Ước (Giao Ước Mới) là những Lời Thiên Chúa nói với loài người từ khi Đức Giêsu Kitô ra đời, gồm 27 cuốn. Ngày nay, mỗi cuốn Sách thánh được đánh dấu số chương và số câu để dễ tra cứu.

**II. THÁNH TRUYỀN LÀ GÌ?**

Thánh Truyền chứa đựng lời Thiên Chúa mà Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần đã ủy thác cho các tông đồ và lưu truyền toàn vẹn cho những người kế vị các ngài, để nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng, họ trung thành gìn giữ và phổ biến qua lời rao giảng.

Trước khi có Thánh Kinh Tân Ước đã có Thánh Truyền. Thánh Truyền thời Hội Thánh ban đầu là toàn bộ đời sống Hội Thánh: Lời rao giảng của các tông đồ, cách cầu nguyện, phượng tự và các tổ chức sinh hoạt của các tín hữu. Dần dần những lời giảng dậy được ghi thành văn dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Hơn nữa, các sách Thánh kinh chỉ được coi là bản văn linh hứng khi được Hội Thánh nhìn nhận. Các chân lý được mặc khải trong Thánh Kinh, nhưng để hiểu được các chân lý ấy thì phải dựa vào Thánh Truyền (Truyền thống của Hội Thánh).

**III. THIÊN CHÚA MẶC KHẢI QUA TỪNG GIAI ĐOẠN**

**1) Giao ước với Abraham**:

Vào khoảng thế kỷ 19 (–1850) trước Đức Giêsu Kitô (AC), Thiên Chúa hiện ra với Abraham, tổ tiên của người Do Thái, bày tỏ cho ông biết Ngài là Đấng Tối Cao. Nếu Abraham chọn tôn thờ Thiên Chúa thì Chúa sẽ ban cho dòng dõi ông trường tồn trong đất hứa; và đó là Giao Ước đầu tiên.

**St 12,1-2a.4.7 (sách Sáng Thế)**

12,1 Đức Chúa phán với ông Áp-ram: "Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. 2Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi..."… 4Ông Áp-ram ra đi, như Đức Chúa đã phán với ông. Ông Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi khi ông rời Kha-ran. … 7Đức Chúa hiện ra với ông Áp-ram và phán: "Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi." Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa, Đấng đã hiện ra với ông.”

**2) Giao ước với Mô-sê :**

Con cháu của Abraham di cư xuống đất Ai Cập (khoảng năm 1700 trước Đức Kitô) để tránh nạn đói, và họ đã sinh sôi nảy nở thành một gia tộc rồi một dân tộc. Dân tộc này bị nô lệ đày đoạ ở Ai Cập và nhiều người trong số họ cũng chẳng còn biết Thiên Chúa là ai; nhưng Thiên Chúa lại cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập. Vào khoảng thế kỷ 13 trước khi Chúa Giêsu chào đời, Thiên Chúa đã hiện ra với Môsê (-1250), mặc khải cho ông biết Ngài là Thiên Chúa (Giavê) của tổ phụ người Do Thái và Ngài muốn giải thoát họ khỏi ách nô lệ Ai Cập, vượt qua Biển Đỏ để vào Đất Hứa. Qua Môsê, Thiên Chúa đã giao ước với dân Do Thái: nếu họ tôn thờ Thiên Chúa và tuân giữ 10 giới răn (Giao ước Sinai), thì Thiên Chúa sẽ cho dòng dõi họ trường tồn trong Đất Hứa.

**Xh 3,7-8 (sách Xuất hành)**

3,7Đức Chúa phán: "Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. 8Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Ca-na-an.”

**Xh 20,1.3-4.7-8.12-17: Giao Ước Si-nai**

20,1Thiên Chúa phán tất cả những lời sau đây: …3Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta. 4Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. ….7Ngươi không được dùng danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, một cách bất xứng, vì ĐỨC CHÚA không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng. 8Ngươi hãy nhớ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh. …12Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi. 13Ngươi không được giết người. 14Ngươi không được ngoại tình. 15Ngươi không được trộm cắp. 16Ngươi không được làm chứng gian hại người. 17Ngươi không được ham muốn nhà người ta, ngươi không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta."

**3) Giao ước với Đavit:**

Dân Do Thái đã vào đất mà Thiên Chúa đã hứa ban cho tổ phụ của họ là đất Palestine. Trong các ông vua của họ, nổi bật nhất là vua Đavit ở thế kỷ 11 trước Chúa Giêsu (-1010). Thiên Chúa đã hứa ban cho dân một Đấng Kitô, đấng cứu tinh của dân tộc, qua hoàng tộc Đavit. Song con cháu của Đavit lên làm vua cũng chẳng thực hiện được điều mà dân mong ước, vì thế cho đến ngày hôm nay, họ vẫn cứ chờ đợi Đấng Kitô đến; còn những ai tin vào Đức Giêsu thì gọi Ngài là Giêsu Kitô.

**St 49,10 (sách Sáng Thế)**

 “Chi tộc Giuđa sẽ chẳng mất ngôi vua, dòng dõi ấy sẽ không mất quyền trị nước, cho tới khi vị Thiên Sai đến, ấy là Đấng muôn dân trông đợi”

**4) Giao ước qua các ngôn sứ :**

Vào khoảng thế kỷ VIII trước Chúa Giêsu (–721), dân Do Thái bị lưu đày, mất nước, mất vua, mất đền thờ. Thiên Chúa lại nói qua các ngôn sứ rằng họ đã lỗi Giao Ước, cần phải thanh tẩy Giao Ước, đi sâu vào nội tâm chứ đừng sống vị hình thức để đón chờ Đấng Kitô sẽ đến. Các ngôn sứ là những người được Thiên Chúa chọn để truyền đạt ý định của Thiên Chúa cho dân Do Thái biết cách thay đổi đời sống thì sẽ được cứu độ. Các ngôn sứ, hay còn được gọi là tiên tri, rao giảng Lời Chúa bằng lời nói, hành động và đời sống.

**Is 7,14b (sách ngôn sứ I-sai-a)**

 “Này đây Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ con trai, đặt tên là Em-ma-nu-en”.

**Gr 19,10-11 (sách ngôn sứ Giê-rê-mi-a)**

19,10Ngươi sẽ đập vỡ cái bình trước mặt những người cùng đi với ngươi, 11rồi nói với chúng: ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này: Cũng vậy, Ta sẽ đập tan dân này và thành này như người ta đập vỡ cái vò của thợ gốm, mà không thể hàn gắn lại được nữa.

**Am 5,23-24 (sách ngôn sứ A-mốt)**

5, 23Hãy dẹp bỏ tiếng hát om sòm của ngươi, Ta không muốn nghe tiếng đàn của ngươi nữa. 24Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào, cho công lý như dòng suối không bao giờ cạn.”

**5) Giao ước trong Đức Giêsu Kitô:**

Vào năm –538 trước Chúa Giêsu, dân Do Thái hồi hương, nhưng rồi họ lại bị đế quốc Hy Lạp thống trị từ năm –332 đến –142. Thời gian độc lập chẳng được bao lâu thì lại bị đế quốc Rôma đô hộ từ năm –63 trước Chúa Giêsu; và đến năm 70 sau Chúa Giêsu (PC) thì người Do Thái bị lưu đày khắp thế giới, mãi đến năm 1949 mới trở về tái lập quốc gia Israel.

Cuối cùng, Thiên Chúa muốn mặc khải qua chính Con của Ngài. Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa giáng sinh làm người, rao giảng Tin Mừng cứu độ trong bối cảnh đất nước Do Thái (xứ Palestine) bị đô hộ bởi Rôma. Vào thế kỷ VI sau Chúa Giêsu, một tu sĩ đã quy định niên hiệu Kitô giáo, lấy năm Đức Giêsu sinh ra làm năm thứ nhất, (Lc 3,1) song cách tính của ông bị sai lệch mất 6 năm, dù vậy niên lịch quốc tế hiện thời vẫn theo cách tính niên biểu ấy và hiểu năm thứ nhất là năm Đức Giêsu chào đời.

**CẦU NGUYỆN:**

“Trời cao xin đổ sương xuống, mây hãy mưa Đấng Cứu Độ ! Giống như dân Do Thái ngày xưa trông đợi đấng Kitô mà Chúa hứa ban qua hoàng tộc Đavit, con cũng đang tìm kiếm Chúa. Xin Chúa hãy tỏ mình ra cho con được nhận biết Chúa là cùng đích của cả nhân loại.”

**Bài hát**: Lắng nghe Lời Chúa, trang 193

**TÓM LƯỢC:**

1\* Mặc khải là gì?

-Mặc Khải là việc Thiên Chúa tự tỏ mình ra cho chúng ta biết Ngài là ai, và Ngài muốn gì.

2\* Mặc khải được lưu giữ ở đâu?

-Mặc khải được lưu giữ ở trong sách Thánh Kinh và trong truyền thống của Hội Thánh gọi là Thánh Truyền.

3\* Thánh Kinh là gì?

- Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa được con người ghi chép lại thành sách dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.

4\* Tin Mừng cứu độ của Chúa đã được thể hiện như thế nào?

-Tin Mừng cứu độ được chuẩn bị trong Giao Ước cũ qua dân tộc Do Thái gần 2000 năm, để rồi trong Đức Giêsu Kitô, Tin Mừng ấy được loan báo cho toàn thể nhân loại đến chúng ta ngày hôm nay, gọi là Giao Ước mới.

**QUYẾT TÂM:**

Tôi tập lắng nghe Lời Chúa nói qua các tạo vật của Người, đặc biệt là qua những người có trách nhiệm hướng dẫn tôi.

**Bài 3: THIÊN CHÚA TẠO DỰNG**

**LỜI CHÚA:** (St 1,27b).

“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1,27b).

**BÀI HỌC:**

Giữa cảnh lưu đày (khoảng thế kỷ VII trước Đức Kitô), người Do Thái mới suy nghĩ ngược dòng lịch sử, và tin nhận Thiên Chúa mà họ tôn thờ cũng chính là Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ và con người; và chính vì con người đã lạm dụng tự do nên đã gây ra sự dữ.

**I – THIÊN CHÚA TẠO DỰNG TRỜI ĐẤT**

Những chương đầu của sách Sáng Thế không bao giờ nhằm dạy những bài học khoa học, song tác giả chỉ mượn những kiến thức bình dân và phổ thông thời bấy giờ để dạy một bài học tôn giáo. Như vậy, tác giả không muốn nói thế giới , vũ trụ và con người được tạo dựng như thế nào, nhưng điều tác giả quan tâm là thế giới và con người từ đâu đến, và sẽ đi về đâu?

**St 1,1-8.27-28-2,3**

**1,1** Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. 2Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước. 3Thiên Chúa phán: "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. 4Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. 5Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất. 6Thiên Chúa phán: "Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước." 7Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước phía dưới vòm với nước phía trên. Liền có như vậy. 8Thiên Chúa gọi vòm đó là "trời". Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ hai. … 27Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ. 28Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất."

**2,1** Thế là trời đất cùng với mọi thành phần đã hoàn tất. 2Ngày thứ bảy, Thiên Chúa đã hoàn thành công việc Người làm. Khi làm xong mọi công việc của Người, ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.

Giáo huấn Thánh Kinh không bao giờ sai lạc, và có thể tóm tắt các chân lý của trình thuật tạo dựng như sau:

**1\* Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi!**

Tất cả thần Mặt Trăng, Mặt Trời, Sông, Núi... mà dân ngoại thờ kính chẳng phải là thần linh vì tất cả chỉ là thụ tạo của Thiên Chúa.

**2\* Thiên Chúa sáng tạo vũ trụ từ hư vô.**

Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, Người tạo dựng không phải từ những chất liệu có sẵn, song từ Lời quyền năng của Người. Thiên Chúa phán một Lời thì mọi sự liền có, từ không sang có.

**3\* Từ nguyên thủy, mọi tạo vật đều tốt đẹp.**

Vì phát xuất từ lòng nhân từ của Thiên Chúa nên mọi vật đều tốt đẹp, theo kiểu nói: “Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp”. Thánh Kinh muốn khẳng định Thiên Chúa không tạo ra sự xấu hay sự dữ.

**4\* Con người vốn cao quý hơn mọi loài.**

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh của Thiên Chúa, nghĩa là con người có một giá trị cao cả và vượt xa con vật.

**5\* Thiên Chúa cho con người làm chủ vũ trụ.**

Tất cả thế giới này được tạo dựng là để cho con người, được giao phó cho con người trông coi và định đoạt.

**6\* Trước mặt Thiên Chúa, con người vốn bình đẳng.**

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ, bình đẳng và bổ túc cho nhau (chống lại quan niệm trọng nam khinh nữ thời bấy giờ).

**7\* Thiên Chúa muốn con người phải nghỉ một ngày trong tuần**.

Sắp xếp công trình tạo dựng trong một tuần lễ là tác giả Thánh Kinh muốn cổ võ tập quán thánh hóa ngày lễ nghỉ (Sabbat).

**II – THIÊN CHÚA TẠO DỰNG CON NGƯỜI**

Thánh Kinh không nói con người được tạo dựng như thế nào, song chỉ có ý nói con người là bởi Thiên Chúa. Kiểu nói Thiên Chúa lấy đất nắn và thổi hơi là một kiểu nói “nhân hình hóa” rất quen thuộc trong Thánh Kinh. Thời Cựu Ước, người ta vẫn biết Thiên Chúa không phải là người, nhưng họ vẫn dùng kiểu nói ‘như nhân’ đó để chỉ rằng Thiên Chúa không phải là một ý niệm trừu tượng, song là một hữu thể, một ngôi vị, một Đấng luôn luôn sống và hành động. Thánh Kinh diễn tả Thiên Chúa với dấu vết nam tính, phụ tính và cả nữ tính, mẫu tính; tuy nhiên Thiên Chúa không phải là nam, cũng chẳng phải là nữ vì Ngài chẳng phải là người (trừ Con Thiên Chúa sau này làm người). Thiên Chúa ở bên kia phái tính, các từ ‘cha’, ‘chồng’, ‘mẹ’... chỉ được hiểu như một từ ngữ biểu trưng.

**St 2,4b-5.7-9.18-24**

• **Câu: 2,4**...Ngày ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa làm ra đất và trời,

• **2,5**chưa có bụi cây ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai.

• **2,7**ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật.

• **2,8** Rồi ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Ê-đen, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.

• **2,9** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trông thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện điều ác. …

• **2,18**ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán: "Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó.

• **2,19** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế.

• **2,20** Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng.

• **2,21** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra, và lắp thịt thế vào.

• **2,22** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người.

• **2,23** Con người nói: "Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra."

• **2,24** Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt.

Đây là một trình thuật tạo dựng khá muộn, có vẻ trái ngược với trình thuật ban đầu, song tác giả muốn nhấn mạnh một số điểm:

**1\*  Con người là hình ảnh của Thiên Chúa bởi vì:**

• Con người mang phẩm giá đặc biệt, vượt trên vạn vật (Tv 8,4-7) nên con người phải được tạo dựng trước.

• Con người có khả năng đặc biệt: nhận biết và yêu mến Thiên Chúa và tha nhân (St 2,23).

• Con người là đỉnh cao của tạo thành và Thiên Chúa tạo dựng mọi sự là cho con người.

**2\* Con người là một toàn thể gồm xác và hồn:**

• Nơi con người có hai yếu tố vật chất và tinh thần là bùn đất và sinh khí (hơi thở của Thiên Chúa).

• Thể xác là một tổng hợp vật chất nhưng lại được linh động hóa bởi một nguyên lý là hồn thiêng.

• Hồn thiêng do Thiên Chúa tạo dựng trực tiếp, do Thiên Chúa ban tặng chứ không do cha mẹ tạo nên. Vợ chồng chỉ làm theo những định luật đã được Thiên Chúa an bài khi kết hợp với nhau, và sự sống có thể đến hoặc không đến. Vợ chồng chỉ đón nhận sự sống, chứ không trực tiếp tạo ra sự sống mà chỉ là cộng tác với Chúa. Thế nên, cha mẹ phải bảo vệ và phát triển sự sống, chứ không có quyền trên sự sống. Linh hồn vốn bất tử vì do Thiên Chúa tạo dựng lúc con người thành thai, nhưng con người chỉ có một hồn và một xác (khác với thuyết luân hồi). Chết là hồn tạm lìa xác đợi ngày thân xác Phục Sinh để hưởng hạnh phúc trọn vẹn bên Chúa nếu xứng đáng.

 **3\* Con người có nam có nữ, bình đẳng và bổ túc cho nhau.**

• Ngay từ khởi thủy của tạo dựng đã có nam có nữ, khác biệt nhưng bình đẳng (St 1,27), cả hai đều có nét độc đáo riêng và bổ túc cho nhau.

• Con người được tạo dựng là để sống cho nhau (St 2,18). Adam ở một mình thì không tốt song ông không tìm được người trợ tá nào nơi loài vật hay cây cối mà chỉ có nơi Eva, nghĩa là từ xương thịt ông, và đó là tiếng reo khám phá của tình yêu và thông hiệp.

**4\* Con người được cộng tác vào công trình của Thiên Chúa.**

Thiên Chúa là căn nguyên vạn vật và con người có một ưu vị trong vũ trụ, bởi đó Thiên Chúa tạo dựng vật chất và những định luật thiên nhiên để rồi con người có thể phát triển dựa vào những định luật đó. Nhờ Thiên Chúa là nguyên lý tối cao mà con người có quyền đồng sáng tạo.

Tự bản chất con người chỉ là thụ tạo, được hưởng những đặc ân của Thiên Chúa nhưng con người vẫn khác xa và cách biệt ngàn trùng với Thiên Chúa Tạo Hoá. Chỉ trong Chúa Giêsu Kitô, con người mới trở thành con Chúa, mới được tham dự và chia sẻ sự sống đời đời.

Dù sao đây cũng là công trình tạo dựng đầu tiên và dĩ nhiên là chưa hoàn hảo và trọn vẹn vì đã có tội lỗi chen chân vào. Thế nên công trình sáng tạo hoàn hảo chỉ được thực hiện trong Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu đọâ.

**CẦU NGUYỆN:**

Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì con đã được sinh ra làm người, và được Chúa yêu thương cứu độ. Xin cho con luôn ý thức điều đó, như lời sách Thánh Vịnh: “Ngắm trời xanh, tay Chúa sáng tạo, muôn trăng sao Chúa đã an bài, thì con người là chi, mà Chúa cần nhớ đến, phàm nhân là gì, mà Chúa phải bận tâm?”  (Tv 8,4).

**Bài hát**: Con chỉ là tạo vật, trang 191

**Học kinh**: Lạy Cha, trang 12

**TÓM LƯỢC:**

1.   Khi tường thuật về việc tạo dựng, tác giả Thánh Kinh muốn nói gì?

\* Khi tường thuật về tạo dựng, tác giả Thánh Kinh không có ý trình bày thế giới được tạo dựng như thế nào, song chỉ muốn dạy những chân lý tôn giáo.

2.   Những chân lý tôn giáo ấy là gì?

\* Chẳng hạn chỉ có một Thiên Chúa tối cao, toàn năng và tốt lành, sáng tạo nên mọi vật mọi loài, và con người vốn cao quý, làm chủ mọi loài vì mang hình ảnh của Thiên Chúa.

3.   Con người theo Thánh Kinh là gì?

4.   Con người là một toàn thể gồm xác và hồn, tự do, bình đẳng và bổ túc cho nhau.

**QUYẾT TÂM**

**Ý thức về phẩm giá cao quý của mình, tôi tập làm chủ các bản năng của mình**.

## Bài 4: Con Người Sa Ngã

**LỜI CHÚA:  (Rm 7,15-20)**

“Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi cứ làm” (Rm 7,15)

**BÀI HỌC**:

Tại sao ai trong chúng ta cũng cảm nghiệm sâu sắc sự giằng co sâu xé trong nội tâm của mình như điều mà thánh Phaolô vừa diễn tả?

Kitô giáo trả lời: chính do tội nguyên tổ mà sự ác đã xâm nhập thế giới và làm cho con người dễ nghiêng chiều về sự tội qua trình thuật về sa ngã:

**St 3,1.4-7.11-15**

* **3,3,1** Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Đức Chúa là Thiên Chúa đã làm ra…
* **3,4** Rắn nói với người đàn bà: "Chẳng chết chóc gì đâu!
* **3,5** Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác." **3,6** Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn.
* **3,7** Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khố che thân. …
* **3,11** Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi: "Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không?" **3,12** Con người thưa: "Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn."
* **3,13**… Người đàn bà thưa: "Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn."
* **3,14** Đức Chúa là Thiên Chúa phán với con rắn: …
* **3,15** Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."
* Con người không chấp nhận thân phận thụ tạo của mình.
* Con người muốn trở thành Thiên Chúa bằng sức riêng mình.
* Con người theo sở thích riêng của mình, lấy mình làm mẫu mực tối cao, làm thước đo chân lý.
* Tội lỗi làm mất tình nghĩa với Thiên Chúa, gây xáo trộn nơi bản thân, và làm mất sự hoà hợp với người khác, con người đổ lỗi cho nhau, nghi ngờ nhau, giết nhau.
* Tội lỗi làm mất sự hòa hợp với thiên nhiên (vạn vật trở nên gai góc, lao khổ đối với con người) và hậu quả nặng nề là cái chết. Thực ra cái chết gắn liền với thân phận thụ tạo của con người theo bản tính, bởi vì không ai tự mình mà có nên sẽ chẳng tồn tại mãi mãi và sẽ có lúc tiêu tan. Bất tử chỉ là hồng ân được ban thêm cho nguyên tổ khi chưa sa ngã, còn sau sa ngã đã bị rút lại.
* Tội nguyên tổ đã đưa tất cả loài người vào tình trạng thất sủng, mất ơn nghĩa của Thiên Chúa khi chống lại Người. Chính vì sự liên đới này mà tội nguyên tổ truyền lại cho con cháu.

**1\* Thiên Chúa tạo dựng con người có tự do và trí thông minh.**

Chính khả năng đó khiến con người có thể tuân phục hoặc chống đối Thiên Chúa. Tuân phục bằng cách lắng nghe và thực hành Lời Chúa, và bất tuân khi không muốn lệ thuộc vào Chúa. Khi con người tự ý rời bỏ Thiên Chúa tốt lành thì đương nhiên phải nhận lãnh hậu quả xấu là tội. Không tiếp nhận ánh sáng thì đương nhiên ở trong bóng tối, chứ bóng tối không hiện hữu độc lập giống như ánh sáng.

**2\* Tội lỗi đã xuất hiện ngay từ buổi đầu của lịch sử nhân loại.**

Chúng ta không thể xác định chi tiết tội nguyên thủy là gì, mà cũng không cần thiết, chỉ biết con người phạm tội bằng cách phản nghịch ý muốn của Thiên Chúa khi:

Tóm lại, tội nguyên tổ chính là con người muốn tự mình định đoạt về điều lành và điều dữ mà không cần lệ thuộc Thiên Chúa. Nói cách khác, bản chất của nguyên tội là muốn sống mà bất cần đến Chúa.

**3 \* Nguồn gốc của tội lỗi:**

Tội không nằm trong vật chất, không nằm trong nguồn gốc vũ trụ, song nằm ngay trong ý thức nội tâm của con người.

Có thể nói khi Thiên Chúa tạo dựng con người có tự do và trí thông minh là Thiên Chúa đã liều mình chấp nhận sự tôn thờ hay phản bội của con người, và do đó, nguồn gốc của sự dữ ở ngay trong ý thức tự do trách nhiệm của con người, chứ không nằm trong nguồn gốc vũ trụ. Nguồn gốc của tội là thái độ tinh thần khi con người dối trá, bất trung, lừa đảo...

Thánh Kinh cho thấy tội chính là ma quỉ (Satan, thụ tạo vô hình) nhưng ma quỷ nguyên thủy cũng là thụ tạo (con rắn) của Thiên Chúa, không ngang hàng với Thiên Chúa, cũng do bất trung mà chống đối Thiên Chúa và lôi kéo con người theo mình. Vì thế, tội lỗi cũng là do con người nghe theo lời xúi giục của ma quỷ.

“Không có bất cứ sự xấu nào của tội lỗi mà lại do ý muốn của Thiên Chúa; nếu không, tội lỗi xấu xa sẽ không còn đáng trách nữa vì nó sẽ viện dẫn Thiên Chúa như là người tạo ra và là tác giả. Nhưng sự dữ phát sinh từ bên trong, nó hình thành do hiệu quả của ý muốn chúng ta mỗi khi linh hồn lìa xa sự thiện. Aùnh sáng biến mất dần dần thì cũng kéo theo bóng tối vì bóng tối không hiện hữu trước ánh sáng“  (Giáo phụ Grégoire de Nysse).

Về vấn đề này, Hội Thánh dạy: ma qủi là loài thiêng liêng, đã được dựng nên tốt lành nhưng đã phạm tội vì tự do của nó và đã lôi cuốn con người phạm tội (Cđ Latran IV 1215). Hình ảnh con rắn cám dỗ là một sức đẩy từ bên ngoài, nhưng con người vẫn có thể thắng vượt tội lỗi. Sa ngã như một tấm gương đã vỡ nhưng vẫn phản chiếu vinh quang Thiên Chúa, song lại dễ bị bóp méo. Bản tính con người đã bị tổn thương bởi tội lỗi nên dễ bị nghiêng chiều về điều xấu.

**4\*  Hậu quả của tội nguyên tổ.**

Phải chăng tội nguyên tổ là tội di truyền?

Di truyền là tiếp nhận từ tổ tiên và không cưỡng lại được, còn tội là hành vi cá nhân, có thể chống cưỡng. Và như thế, nếu là di truyền thì không có tội, và nếu là tội thì không do di truyền.

Thực ra, chúng ta chỉ có thể hiểu được tội di truyền trong sự liên đới tập thể. Một khi sợi dây liên đới bị nhiễm trùng thì không ai thoát khỏi vết viêm nhiễm ấy. Dù trẻ em vô tội nhưng cũng bị ràng buộc với người lớn, và tội mang tính tập thể là như vậy.

**5 \* Đau khổ cũng là một mầu nhiệm**

Tại sao con người phải đau khổ ? Nếu có một Thiên Chúa toàn năng, toàn thiện thì tại sao sự dữ lại tung hoành trong thế giới như thể vào chỗ không Thiên Chúa vậy?

**a) Thái độ phản kháng:**

Đối diện với đau khổ, có người nổi loạn, có người cam chịu và cũng có người buông xuôi thất vọng. Một số các triết thuyết qui trách đau khổ cho một sức mạnh ở bên ngoài con người, con người không phải là tác nhân gây đau khổ, thế nên con người cũng không phải chịu trách nhiệm về đau khổ và tội lỗi nữa. Và như vậy, cứ tự do thác loạn và sa đoạ mà không phải e dè sợ sệt.

**b) Thái độ đón nhận:**

Mạc khải Kitô giáo cho biết đau khổ cũng là mầu nhiệm như chính con người. Thiên Chúa tạo dựng và ban cho con người có tự do và trí thông minh, nghĩa là con người có khả năng suy nghĩ, lựa chọn và đáp trả. Trong câu chuyện nguyên tổ sa ngã có sự xúi giục của ma quỉ nhưng tác giả Thánh Kinh không dám gọi đích danh là ma qủi (Satan) mà chỉ bảo là con rắn xảo quyệt. Sở dĩ như vậy là vì tác giả sợ người ta đặt ma quỉ ngang hàng với Thiên Chúa như là hai nguyên lý song song : Thiện và Ác.

Trước khi sa ngã, sự dữ đã có đó, nhưng ma quỉ tự nó không phải là kẻ ngang hàng với Thiên Chúa, và nó cũng không hẳn là nguồn gốc của đau khổ loài người.

Điều Thánh Kinh muốn nói với chúng ta qua trình thuật sa ngã của nguyên tổ chính là con người đã phạm tội, đã phản bội Thiên Chúa, tự gây đau khổ cho mình và cho người khác, và con người phải gánh chịu hậu quả trách nhiệm trước mặt Chúa.

**c) Rút tỉa điều lành:**

Chúng ta cũng không được đồng hóa đau khổ với tội lỗi, chúng có liên hệ với nhau nhưng lại khác biệt nhau hoàn toàn. Dưới cái nhìn Kitô giáo, tội lỗi là cái ta cần phải đoạn tuyệt, còn đau khổ có thể là con đường dẫn tới Thiên Chúa.

Mặt khác, Kitô giáo cũng không bao giờ chủ trương đi tìm kiếm hay gây ra đau khổ, và cũng không bao giờ khẳng định đau khổ, cũng như tội lỗi, phát xuất từ Thiên Chúa. Cái chết nhục nhã của Chúa Giêsu trên thập giá là một nỗi đớn đau tột cùng mà chắc chắn Thiên Chúa không bao giờ là tác giả. Thế nhưng, quyền năng Thiên Chúa lại được tỏ lộ khi Người biến tội ác và đau khổ thành nguồn ơn cứu độ cho chúng ta qua việc Người chấp nhận ở lại đến cùng trên cây thập giá để cảm thông với nỗi khổ đau của chúng ta.

**6\* Lời hứa ban ơn cứu độ.**

Bản chất của Thiên Chúa là Tình Yêu, cho dù con người có phản bội, Thiên Chúa vẫn nâng con người lên, vẫn luôn sáng kiến tìm cách cứu độ con người, qua kiểu nói: “dòng giống người đàn bà sẽ đạp giập đầu con rắn”.

Ngày xưa, nguyên tổ muốn tự mình trở thành Thiên Chúa, còn nay nhờ Chúa Giêsu Kitô, chúng ta trở thành Thiên Chúa. Điều ấy có nghĩa là con người không thể trở nên thánh thiện mà không tùy thuộc vào Thiên Chúa. Con người chỉ có thể trở nên giống Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô, nghĩa là nhờ ơn cứu độ mà Con Thiên Chúa mang đến cho con người. Trở thành Thiên Chúa có nghĩa là được làm con Thiên Chúa, được tham dự vào sự sống đời đời của Thiên Chúa. Đó là hạnh phúc Nước Trời.

Như thế, dưới một góc cạnh nào đó thì tội lỗi cũng là một hồng phúc, một cơ may để nhận biết lòng thương xót của Thiên Chúa. Chỉ mình Thiên Chúa mới biết rõ nguyên do và hậu quả tội nguyên tổ là gì, nhưng điều quan trọng đối với chúng ta là tội lỗi đã được tha và đã bị huỷ diệt trong Đức Giêsu Kitô.

**CẦU NGUYỆN:**

Lạy Chúa, con ý thức mình thật yếu đuối, và cám dỗ thì tinh vi; xin Chúa ban cho con sức mạnh lướt thắng cám dỗ để sống đẹp lòng Chúa và mang lại hạnh phúc cho mọi người.

**Học kinh**: Tôi thú nhận, trang 13

**TÓM LƯỢC:**

**1\* Tội do đâu mà có?**

- Tội là do con người bị cám dỗ sử dụng sự tự do không theo ý muốn tốt đẹp của Thiên Chúa.

**2\* Tội nguyên tổ là gì?**

- Tội nguyên tổ là tội của con người ngay từ ban đầu đã chống lại Thiên Chúa, và truyền lại cho con cháu khuynh hướng nghiêng chiều về điều xấu.

**3\* Đau khổ và tội lỗi khác nhau thế nào?**

- Đau khổ và tội lỗi có liên hệ với nhau nhưng lại khác biệt. Tội lỗi là cái ta cần phải đoạn tuyệt, còn đau khổ gắn liền với thân phận con người và có thể là con đường dẫn tới chân lý là Thiên Chúa.

**4\* Thiên Chúa có thái độ nào khi nguyên tổ phạm tội?**

- Thiên Chúa đã nghiêm phạt con người, nhưng vẫn một lòng xót thương và hứa ban Đấng cứu độ.

**QUYẾT TÂM:**

**Cám dỗ có muôn ngàn cách thế tinh vi, tôi phải chống trả quyết liệt ngay từ đầu để khỏi sa chước cám dỗ**.

## Bài 5: Thiên Chúa Làm Người

## ****LỜI CHÚA: Lc 2,10-14.****

## “Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavit, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,10-11)

**BÀI HỌC**:

Lời hứa cứu độ của Thiên Chúa đã có ngay từ khi con người đầu tiên sa ngã rằng Ngài hứa ban Đấng Cứu Độ qua dòng dõi của người đàn bà. Chính Đấng Kitô sẽ đạp dập đầu con rắn, cứu dòng dõi mình khỏi nô lệ của tội lỗi và sự chết. Thiên Chúa đã chuẩn bị qua từng giai đoạn trong lịch sử từ các tổ phụ người Do Thái đến các ngôn sứ, và cuối cùng, Thiên Chúa đã đích thân đến (Dt 1,1-2), làm người như mọi người, học cách làm người như chúng ta để dạy chúng ta bài học làm con Thiên Chúa.

**I. MẦU NHIỆM NHẬP THỂ**

“Hội Thánh gọi sự kiện Con Thiên Chúa mang lấy bản tính nhân loại để thực hiện trong bản tính ấy việc cứu độ chúng ta, gọi là ‘Nhập Thể’ (GLHTCG 461).

**1) Thiên Chúa nhập thể bằng cách nào?**

\* Thiên Chúa không thích ‘hoá thân’ làm người theo kiểu các vị tiên hiện hình rồi xong việc là biến mất, vì thân xác ấy chỉ là thân ảo.

\* Thiên Chúa cũng không muốn mượn xác của ai đó để hoạt động ở thế giới hữu hình này, rồi xuất khỏi thân xác đó khi đã hoàn tất việc cứu độ (ma nhập).

\* Thiên Chúa nhập thể bằng cách được cưu mang và sinh hạ từ một người nữ để có một thân xác, một tên gọi, trong một thời gian và không gian nhất định của lịch sử.

**2) Thiên Chúa giáng sinh làm người:**

Thiên Chúa đã chọn Maria, một trinh nữ người Do Thái, đã đính hôn với Giuse, thuộc hoàng tộc Đavit, để Con Thiên Chúa được đầu thai làm người do quyền năng của Chúa Thánh Thần (Lc 1,26-38). Chính nhờ tác động của Chúa Thánh Thần mà Đức Maria cưu mang và sinh hạ Con Thiên Chúa mà vẫn còn đồng trinh (Mt 1,18-25).

Con Thiên Chúa sinh hạ làm người ấy được đặt tên là GIÊSU (Giavê cứu), nơi sinh là làng Belem thuộc miền Nam nước Do Thái (Israel) trong hoàn cảnh đất nước bị đô hộ bởi đế quốc Rôma (Lc 2,1-20). Tuy nhiên, Đức Giêsu lại sống và lớn lên ở miền Bắc là làng Nagiaret; và người ta đã gọi Ngài là Giêsu Nagiaret (Mt 2,13-23). Đức Maria chính là mẹ ruột của Chúa Giêsu vì đã cưu mang và sinh hạ Chúa Giêsu (Mc 6,3); còn thánh Giuse là chồng của Đức Maria và là cha nuôi của Chúa Giêsu (Mt 13,54-56).

Về ngày tháng năm sinh của Chúa Giêsu, không ai biết đích xác vì lúc đầu người ta không quan tâm đến việc mừng Sinh Nhật của Ngài. Mãi đến thế kỷ VI, người ta muốn lấy năm Chúa Giêsu ra đời làm năm mở đầu cho kỷ nguyên công giáo, thay thế cho niên lịch của Rôma (Lc 3,1). Niên lịch Kitô giáo được thành hình từ đó, và trở thành phổ thông quốc tế cho đến ngày hôm nay. Mãi sau này, nghĩa là vài thế kỷ sau khi Chúa Giêsu sinh ra, giới tín hữu Kitô đã chọn ngày 25/12 là ngày Đông Chí, ngày lễ của dân ngoại mừng thần Mặt Trời, và biến ngày lễ này thành ngày sinh của Chúa Giêsu, vì Ngài cũng chính là Ánh Sáng mới soi dẫn cho toàn thể nhân loại (Lc 1,78-79; 2,30-32). (ở Đông Phương, ngày Đông Chí là ngày 6/1 nên Gíao Hội Chính Thống Giáo mừng Sinh Nhật của Chúa Giêsu vào ngày 6 tháng Giêng).

Như vậy, đối với giới Công Giáo, Sinh Nhật của Chúa Giêsu Kitô là ngày 25 tháng 12 năm thứ nhất; mặc dù có sự sai sót về cách tính năm sinh của Đức Giêsu khi xê dịch niên lịch Rôma sang niên lịch Kitô giáo (Lc 3,1.23), nhưng người ta không thay đổi nữa và mặc nhiên gọi năm thứ nhất là năm Đức Giêsu sinh ra tại Belem. (Xem lại trang 36)

**II. MẦU NHIỆM ĐỨC GIÊSU KITÔ**

Người Do Thái mong đợi Đấng Kitô đến từ hoàng tộc Đavit, và đến hôm nay họ vẫn còn chờ đợi; còn những người tin vào Chúa Giêsu thì gọi Ngài là Đức Giêsu Kitô.

\* Đức Giêsu Kitô vừa là con người, vừa là Con Thiên Chúa. Ngài vốn được sinh ra bởi Chúa Cha từ trước muôn đời, và Ngài cũng chính là Thiên Chúa, ngang bằng với Chúa Cha (và Chúa Thánh Thần). Ngài lại được sinh ra trong thời gian, làm con Đức Trinh Nữ Maria, giống như chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi (Pl 2,6-7).

\* Như vậy, Đức Giêsu Kitô có hai bản tính: bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại. Hai bản tính này khác biệt nhau, nhưng lại không tách biệt khỏi nhau trong Đức Giêsu Kitô. Chỉ có một ngôi vị trong Đức Giêsu Kitô, không phải lúc Ngài là Thiên Chúa, lúc lại là con người, cũng không phải là nửa người nửa Chúa; song Ngài vừa là người thật, vừa là Thiên Chúa thật.

\* Chính vì thế, Hội Thánh đã tặng danh hiệu ‘Mẹ Thiên Chúa’ cho Đức Maria, người đã sinh ra Chúa Giêsu, và cũng là người sinh ra Thiên Chúa theo nhân tính. Đức Maria chỉ là thụ tạo, là con người, nhưng đã sinh ra Chúa Giêsu là người thật và là Thiên Chúa thật. Hai bản tính nơi Chúa Giêsu luôn luôn hiệp nhất, không thể tách rời, cho nên Đức Maria đã sinh ra con người Giêsu thì cũng có nghĩa là đã sinh ra chính Thiên Chúa.

\* Cuối cùng, chúng ta nên nhớ: Đức Giêsu là người Đông Phương, chứ không phải Tây Phương; Ngài là người Châu Á (Trung Đông), chứ không phải Châu Âu. Chỉ có điều đạo Kitô giáo được truyền vào vùng Á Đông chúng ta theo ngả Tây Phương khi các giáo sĩ theo các tầu buôn của phương Tây đến giảng đạo (thế kỷ 16) nên người ta dễ lầm tưởng là đạo Tây Phương.

**CẦU NGUYỆN:**

“Lạy Chúa, Chúa đã sáng tạo con người cách kỳ diệu, lại còn phục hồi phẩm giá con người cách kỳ diệu hơn nữa; xin ban cho chúng con được chia sẻ chức vị làm con Chúa với Đức Kitô là Đấng đã chia sẻ kiếp người với chúng con” (lễ Giáng Sinh).

Học kinh: Kinh Tin, trang 12

**TÓM LƯỢC:**

**1\* Thiên Chúa làm người bằng cách nào?**

- Thiên Chúa làm người bằng cách nhập thể trong lòng trinh nữ Maria, bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, rồi sinh ra ở Belem với tên gọi là Giêsu, sống ở Nagiaret, thuộc đất nước Do Thái trong thời kỳ bị đô hộ bởi đế quốc Rôma.

**2\* Đức Giêsu Kitô là ai ?**

- Đức Giêsu chính là Đấng mà Thiên Chúa hứa ban cho dân Do Thái qua hoàng tộc Đavit, nên Ngài được gọi là Giêsu Kitô. Vì thế, Ngài vừa là con người, vừa là Con Thiên Chúa.

**3\* Chúa Giêsu có mấy bản tính ?**

- Chúa Giêsu có hai bản tính : bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại. Hai bản tính này thật khác biệt, song luôn hiệp nhất, nên chỉ có một Đức Giêsu Kitô.

**4\* Vì sao Đức Maria được gọi là Mẹ Thiên Chúa?**

- Đức Maria được gọi là Mẹ Thiên Chúa vì đã sinh Đức Giêsu, vừa là người thật, vừa là Thiên Chúa thật mà hai bản tính này không thể tách biệt.

**QUYẾT TÂM :**

**Chúa làm người để tôi được làm con Chúa, vậy tôi phải luôn sống hướng thượng**

## Bài 6: Tin Mừng Nước Trời

## ****LỜI CHÚA : (Mc1,14-15).****

## “Thời kỳ đã mãn và Triều Đại Thiên Chúa đã gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15).

**BÀI HỌC :**

Qua lời rao giảng, các dấu lạ, cũng như chính bản thân, Chúa Giêsu cho thấy Nước Trời (Nước TC) đã khởi đầu khi Ngài xuất hiện. Nước Trời đã khai mạc nhưng chỉ hoàn tất trọn vẹn vào ngày tận thế. Ngài mời gọi mọi người hối cải và đón nhận Tin Mừng (Phúc Âm) và gia nhập Hội Thánh. Vậy Tin Mừng Nước Thiên Chúa là gì?

**I . TIN MỪNG : THIÊN CHÚA LÀ CHA**

**1) Tình thương của Cha :**

Trọng tâm của Tin Mừng là tình thương của Thiên Chúa. Đức Giêsu dạy cho chúng ta biết rằng chúng ta có một người Cha ở trên trời. Chính Cha đã dựng nên vũ trụ và con người, và muốn ban cho con người và vạn vật được sống và sống dồi dào, nghĩa là sống hạnh phúc đời đời (Ga 17,3).

Thiên Chúa là Cha, và đương nhiên, là một người Cha hằng yêu thương chúng ta là con cái của Ngài. Dầu chúng ta, tốt hay xấu, Thiên Chúa vẫn che chở giữ gìn, vẫn mưa hồng ân, và Ngài có thể biến cải sự dữ thành sự lành cho những ai có lòng yêu mến (Lc 6,35-36; Mt 5,43-48; Rm 8,28).

Cha trên trời biết rõ mọi nhu cầu của con cái (Mt 6,6), và hằng nhận lời những ai thành tâm kêu cầu với niềm tin yêu phó thác (7,7-11). Cha mẹ trần gian còn biết cho con cái của tốt lành thì Cha trên trời còn tốt lành hơn nữa, luôn luôn tìm kiếm và tha thứ cho chúng ta là con cái (Lc 15,1-32).

**2) Tâm tình người con :**

Đức Giêsu dạy chúng ta đạo làm con Thiên Chúa. Đã làm con thì phải yêu mến Cha trên hết mọi sự (Lc 22,39-46), và mỗi ngày trở nên hoàn thiện như Cha trên trời.

Đức Giêsu là mẫu gương cho chúng ta noi theo để nên giống Cha trên trời. Ngài dạy chúng ta sống nhân từ, không xét đoán (Lc 6,36-38), sống trong sạch (Lc 19,1-9; Mt 5,27-32), sống khoan dung (Lc 6,27-35; Ga 8,1-11), hay cứu giúp (Lc 10,19-37; Mt 20,1-16), luôn tha thứ (Mt 5,21-26.38-48; 18,21-35) đối với hết mọi hạng người (Lc 13,24-30; 15,1-32). Ngài còn dạy chúng ta tin tưởng (Lc 12,22-31) cũng như cách thức cầu nguyện (Mt 6,7-15) và cầu nguyện không ngừng (Lc 11,5-13; 21,34-36).

Nếu chúng ta nỗ lực bước theo Chúa Giêsu trên con đường hẹp (Lc 13,22-24), tuân giữ các giáo huấn của Chúa, chúng ta sẽ gặp Cha trên trời (Lc 19,1-10), vì chúng ta đang xây đời mình trên nền đá vững chắc (Lc 6,46-49; Mt 13,4-9.18-23.33-35) và thuộc về gia đình của Thiên Chúa (Lc 8,19-21; 11,27-28).

Đó là nội dung những điều Chúa Giêsu đã rao giảng về một Thiên Chúa là Cha và là người Cha hằng yêu thương, đón đợi chúng ta về chung hưởng hạnh phúc đời đời. Đó cũng là điều mà Hội Thánh đã tuyên xưng trong kinh Tin Kính: “Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng”, và sách thánh nói đó là Thiên Chúa ở cùng chúng ta (Em-ma-nu-en; Mt 1,23).

**II . NƯỚC TRỜI ĐANG Ở GIỮA CHÚNG TA**

Nước Trời hay Nước Thiên Chúa (Triều Đại TC) không phải là một nơi chốn, một xứ sở trù phú, song đúng hơn phải hiểu là một tình trạng được sống ở trong Thiên Chúa, vì chỉ có Thiên Chúa mới tồn tại vĩnh viễn, còn ngoài Thiên Chúa chỉ là hư mất đời đời mà thôi. Đức Giêsu luôn tìm mọi cách, mọi cơ hội để rao giảng về Nước Trời, và Ngài dùng những hình ảnh cụ thể trong đời sống thường ngày để nói về thực tại vô hình ấy.

**1) Tính phổ quát :**

Nước Trời là nước đại đồng mời gọi tất cả mọi người (Mt 13,3-9.24-30.47-50), không loại trừ bất cứ hạng người nào (Lc 14,15-24) vì Nhà Cha có nhiều chỗ (Ga 14,2), miễn là họ thành tâm tìm kiếm (Lc 10,21; 14,27). Đạo công giáo, một tên gọi cũng mang ý nghĩa đó, là đạo phổ quát, là ơn cứu độ của Đức Giê-su Kitô dành cho hết mọi hạng người.

**2) Tính ưu việt :**

Chúa dạy chúng ta phải ưu tiên tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước hết, còn mọi thứ khác Ngài sẽ ban cho sau (Lc 12,31). Ngài còn dạy : “Hãy bán của cải mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm cắp không bén mảng, mối mọt cũng không đục phá” (Lc 12,33). Nước Thiên Chúa là cùng đích đời người nên có giá trị tuyệt đối, phải đặt lên trên hết mọi sự, phải sẵn sàng hy sinh tất cả và bằng mọi giá để vào được Nước Trời (Mt 13,44-46; 16,24-26; 18,8-9).

**3) Tính hiện thực :**

Nước Trời không phải là một thế giới xa lạ được Thiên Chúa tạo sẵn ở đâu đó để sau này làm phần thưởng cho người ngay lành. Nước Trời đã bắt đầu ngay từ ở đời này (Lc 17,20-21), nghĩa là thế giới này đang tăng trưởng và được biến đổi dần dần trở thành thế giới của Thiên Chúa (Mt 13,31). Như con tằm mang sẵn sự sống của con bướm thế nào, chúng ta cũng đang mang trong mình mầm sống bất diệt như vậy. Bông hoa tuy có khác hạt giống, song hoa lại là kết tinh những ưu phẩm của hạt. Tất cả những gì chúng ta làm cho thế giới nhân loại này trở nên tốt đẹp, công bình và bác ái hơn, đều làm cho thế giới này dậy men Nước Trời (Mt 13,33), để trở nên giống Thiên Chúa vì Thiên Chúa không là gì khác ngoài Tình Yêu (1Ga 4,8).

Thánh Phaolô nói: “Những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mạc khải nơi chúng ta” (Rm 8,18). Hơn nữa, chúng ta cần xác tín: “Thiên Chúa làm cho mọi sự sinh ích cho những ai yêu mến Người” (Rm 8,28). Chúng ta không biết được cách thức và thời gian hoàn tất của cuộc biến đổi thế giới này thành thế giới của Nước Trời, song tất cả những gì lệch lạc vì tội lỗi chắc chắn sẽ qua đi. Vì thế, tất cả những hoạt động của chúng ta, miễn là tốt lành, đều tồn tại trong Trời Mới Đất Mới.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu Kitô, nhờ Chúa làm người và nhờ Hội Thánh rao giảng mà chúng con nhận biết Chúa Cha, Đấng hằng mong đợi chúng con về chung hưởng hạnh phúc Nước Trời. Xin Chúa ban Thánh Thần để chúng con nỗ lực sống yêu thương mà biến đổi thế giới này thành thế giới của Thiên Chúa.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Trọng tâm lời rao giảng của Chúa Giêsu là gì  ?**

- Chúa Giêsu rao giảng cho chúng ta biết có một Thiên Chúa là Cha ở trên trời hằng yêu thương, đón đợi chúng ta về chung hưởng hạnh phúc Nước Thiên Chúa, dù chúng ta như thế nào, miễn là có lòng hối cải và tin vào Chúa.

**2\* Chúng ta phải sống thế nào cho đẹp lòng Cha trên trời ?**

- Chúng ta phải yêu mến Cha trên hết mọi sự và yêu thương mọi người như anh chị em theo gương Chúa Giêsu bằng con đường thập giá là quên đi bản thân mình.

**3\* Khi nào Nước Trời hiện diện ?**

- Từ khi Chúa Giêsu chào đời, Nước Trời đã hiện diện vì Chúa đang ở cùng chúng ta, và chỉ hoàn tất vào ngày tận thế.

**4\* Phải xây dựng Nước Trời như thế nào ?**

- Xây dựng Nước Trời trong công bình và bác ái là đang làm cho con người và thế giới này trở thành Trời Mới Đất Mới.

**QUYẾT TÂM :**

**Tôi tập thói quen tạ ơn Chúa trước khi dùng bữa bằng cách đọc kinh Lạy Cha**

## Bài 7: Chúa Yesus Cứu Độ Nhân Loại

## ****LỜI CHÚA : Rm 5,6-8.****

## “Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta” (Rm 5,8)

**BÀI HỌC :**

Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa toàn năng, không cứu độ con người bằng quyền lực trấn áp sự dữ, song Ngài chọn con đường thập giá đi từ đau khổ đến vinh quang. Thiên Chúa muốn chia sẻ thân phận và kiếp sống khổ tội của con người để đưa con người lên với Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương. Như vậy, chính tình yêu của Thiên Chúa, Đấng sẵn sàng hy sinh mạng sống vì người mình yêu, đã cứu độ nhân loại chúng ta.

**I – CHÚA GIÊSU CHỊU CHẾT VÌ TỘI LỖI CON NGƯỜI:**

Nhiều người Do Thái đã từ chối Tin Mừng mà Đức Giêsu đã rao giảng, không đón nhận Đấng Kitô cứu thế mà Thiên Chúa đã hứa ban cho họ qua hoàng tộc Đavit (Ga 10,22-26). Bởi đó, họ đã loại trừ Đức Giêsu bằng cách đóng đinh Ngài trên thập giá.

**1) Lý do nào đã đưa đến cái chết của Chúa Giêsu?**

\* Tôn giáo Do Thái là tôn giáo độc thần, chỉ tôn thờ một mình Thiên Chúa là Đấng Tối Cao, mà Đức Giêsu lại xưng mình là Con Thiên Chúa và ngang bằng với Thiên Chúa là Cha của Ngài (Ga 10,22-39; Mc 6,1-6).

\* Chiếu theo luật Do Thái giáo thì Đức Giêsu phải bị ném đá cho đến chết vì đã phạm thượng (Lc 22,66-71; Mt 26,59-66; Mc 14,55-64), song đất nước Do Thái thời Chúa Giêsu là đất nước bị đô hộ bởi đế quốc Rôma, nên họ phải nại đến chính quyền Rôma để đóng đinh Đức Giêsu trên thập giá với tội danh vu cáo rằng Đức Giêsu đã rao giảng quần chúng chống lại Rôma (Lc 23,1-7).

\* Thực ra, người Do Thái có thể bỏ qua tội phạm thượng vì đã có lần, người ta cho Ngài là kẻ quẫn trí, nói nhảm (Mc 3,20-21; Ga 10,19-21). Philatô đã có thể tha bổng Đức Giêsu vì ông biết rõ Giêsu vô tội, chỉ vì ghen tỵ mà người Do Thái đã nộp Ngài (Mc 15,8-11); song Philatô lo sợ quần chúng nổi loạn nên đã ra lệnh đóng đinh Đức Giêsu trên thập giá (Mt 27,19-26).

Sống trong một đất nước bị đô hộ, người Do Thái tuân phục chính quyền Rôma một cách miễn cưỡng, vì thế họ dành sự kính trọng cho giới lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Đó là lý do tại sao quần chúng Do Thái trước kia có cảm tình với Chúa Giêsu (Mt 21,1-11), bây giờ lại ngả theo giới thượng tế đòi đóng đinh Đức Giêsu (Mt 27,20-25).

Đức Giêsu xuất hiện như một bậc thầy thông thạo về đạo lý, lại làm được những việc lạ lùng (Mt 6,17-19), nên đã thu hút được quần chúng tin theo (Mt 7,16-17). Giới lãnh đạo Do Thái giáo ghen tỵ và tìm cách loại trừ (Ga 11,45-57).

Tuy nhiên, không thể quy trách nhiệm sát hại Đức Giêsu cho dân Do Thái vì chính Chúa đã chết vì tội lỗi của mọi người chúng ta (1Cr 15,3), và đó là ý định nhiệm mầu của Thiên Chúa.

**2) Tuần Thánh tưởng niệm những biến cố gì ?**

Tuần Thánh bắt đầu từ Chúa Nhật  Lễ Lá đến Chúa Nhật  Phục Sinh :

**\* Chúa Nhật Lễ Lá**: Chúa Giêsu long trọng vào thành Giêrusalem, được đón tiếp như là Đấng Kitô cứu thế (Mt 21,1-10).

**\* Chiều thứ Năm Tuần Thánh**: Đức Giêsu mừng lễ Vượt Qua theo truyền thống của người Do Thái (Mt 26,17-19), và cũng là bữa ăn chia tay với các môn đệ (Lc 22,15-18). Trong bữa tiệc ly này, Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể (Lc 22,19-20), như một cử chỉ báo trước hy tế thập giá của ngày thứ Sáu bằng cách biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Ngài làm lễ vật dâng lên Thiên Chúa và làm lương thiêng nuôi dưỡng các tín hữu (Ga 13,1). Trong bầu khí thân tình ấy, Đức Giêsu làm một cử chỉ yêu thương và phục vụ bằng cách cúi xuống rửa chân cho các môn đệ (Ga 13,2-5).

Sau cùng, Đức Giêsu vào vườn Cây Dầu cầu nguyện để đón nhận thánh ý Chúa Cha, rồi bị một môn đệ làm phản và Ngài bị bắt, bị xét xử bởi Thượng Hội Đồng Do Thái (Lc 22,39-48.66-71).

**\* Thứ Sáu Tuần Thánh :** Đức Giêsu bị điệu tới tổng trấn Philatô (Lc 23,1-7.24.33.44-46), bị chế diễu, hành hạ rồi bị kết án đóng đinh trên thập giá và tắt thở khoảng 3 giờ chiều. Các môn đệ hạ xác và mai táng vội vã vì sắp sửa bước vào ngày đại lễ (Lc 23,50-56).

\***Thứ Bảy Tuần Thánh:** Ngày đại lễ Vượt Qua của người Do Thái, Đức Giêsu vẫn an nghỉ trong mồ đá.

**\* Chúa Nhật Phục Sinh :** Đây là ngày thứ nhất trong tuần đối với người Do Thái, các môn đệ đến thăm mồ nhưng xác Đức Giêsu không còn ở đấy, và các thiên thần cho biết Ngài đã sống lại (Lc 24,1-7).

Chúa Phục Sinh là Chúa lên trời (Thăng Thiên), nghĩa là về với Chúa Cha mang theo cả thân xác đã Phục Sinh của Ngài. Tuy nhiên trong những ngày đầu, Chúa Giêsu vẫn hiện ra với các môn đệ nhiều lần để củng cố niềm tin của họ. Sau 40 ngày kể từ khi sống lại, Chúa Giêsu về trời, không còn hiện diện hữu hình nữa (Lc 24,51).

Chúa Phục Sinh cũng là lúc Chúa ban Thánh Thần cho các môn đệ (Ga 20,2), nhưng phải 50 ngày sau (Cv 2,1-4), các ông mới nhận ra tác động của Chúa Thánh Thần trong lịch sử của Hội Thánh.

**II – CHÚA SỐNG LẠI ĐỂ GIẢI THOÁT CON NGƯỜI KHỎI CHẾT**

**1\* Chúa Phục Sinh là một biến cố lịch sử và siêu việt :**

Đức Giêsu sống lại từ cõi chết là một sự kiện có thực, vừa mang tính lịch sử, vừa mang tính siêu việt dựa vào ngôi mộ trống và những lần hiện ra.

Ngôi mộ trống tự nó không chứng minh được việc Chúa Phục Sinh, vì có thể xảy ra trường hợp đánh cắp xác đi nơi khác; lúc đầu chính các môn đệ cũng nghĩ như vậy (Ga 20,1-2). Song căn cứ vào những lần Chúa Giêsu hiện ra (Ga 20,11-29), các môn đệ đã nhận ra Thầy của mình, người mà họ đã từng gặp gỡ, ăn uống, đi lại bây giờ đã sống lại thực. Rất nhiều người không tin chuyện Chúa Phục Sinh, riêng các môn đệ thì xác tín và rao giảng đức tin Phục Sinh bất chấp mọi nguy hiểm và cả cái chết. Rõ ràng đã có một sự thay đổi lớn lao nơi các tông đồ là những chứng nhân trực tiếp, và vẫn còn tác động trên các tín hữu mọi thời mọi nơi (1Cr 15,1-11).

**2\* Chúa Phục Sinh mang lại Tin Mừng cho nhân loại**

Nếu không có sự sống lại thì cuộc đời này thật phi lý, vì cái chết sẽ cào bằng tất cả, kẻ gian ác cũng như người lành thánh. Nếu Đức Giêsu không sống lại từ cõi chết thì dù cái chết ấy có mang một ý nghĩa cao đẹp mấy đi nữa, cũng không có giá trị cứu độ con người (1Cr 15,14). Đã là người thì ai cũng phải chết, nhưng đã có một người trong số con cái loài người, sống lại từ cõi chết; điều đó lại chẳng làm cho chúng ta nuôi hy vọng hay sao ? Vì thế, việc Chúa Giêsu Phục Sinh từ cõi chết là một đại Tin Mừng mang hy vọng rực rỡ nhất (1Cr 15,16-24).

**3\* Tin Mừng Phục Sinh lại khởi đi từ con đường thập giá**:

Tội lỗi đã vô hiệu hoá mọi khả năng sống đời đời và sống hạnh phúc của con người bằng cái chết vĩnh viễn. Chúa Giêsu đã chiến thắng tội lỗi và sự chết, chiến thắng của Ngài không còn là của riêng Ngài nữa, mà là gia tài của toàn thể nhân loại, của những ai là đồng loại với Ngài. Không thể có sự sống lại mà trước đó không đi vào cái chết. Cái chết vẫn cứ đến với mỗi người, song con người sẽ không bị quăng vào cõi tiêu diệt đời đời, nhưng như hạt lúa gieo vào lòng đất phải thối nát đi mới đâm mầm nảy mộng, mới hy vọng có ngày trổ sinh nhiều bông hạt.

**4\* Tin Mừng Phục Sinh chỉ hoàn tất vào ngày cánh chung :**

Chúa Kitô Phục Sinh sẽ chỉ trở lại trần gian này một lần nữa vào ngày tận cùng của thế giới này ‘để phán xét kẻ sống và kẻ chết’ (Quang Lâm). Thực ra Thiên Chúa muốn cho hết mọi người được hưởng hạnh phúc đời đời, và không muốn nghiêm phạt một ai. Ngài chỉ cản ngăn tội lỗi mà con người mang theo. Vì thế cần có sự thanh luyện trước khi về với Thiên Chúa là Đấng chí thánh, và ta thường gọi là ‘luyện tội’. Những ai không sống trong ân phúc của Chúa và tới giờ phút cuối cùng vẫn cố tình từ chối tình thương vô bờ của Chúa thì không thể tồn tại trong Chúa; và người ta gọi họ là những kẻ bị án phạt hoả ngục đời đời. Còn những ai được thanh luyện sẽ trở nên giống Thiên Chúa, chia sẻ sự sống và hạnh phúc của Thiên Chúa, và chúng ta quen gọi là Thiên Đàng.

Thiên Đàng không phải là một nơi chốn mà chỉ là một tình trạng được hạnh phúc ở trong Thiên Chúa (thiên đàng). Chỉ có Thiên Chúa là tồn tại mãi mãi, nên ngoài Thiên Chúa thì chẳng còn gì nữa, mà chỉ là hư mất đời đời (hoả ngục).

Theo niềm tin của người Công Giáo, chết là linh hồn lìa khỏi xác. Hồn bất tử vì do Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng và phú ban cho con người khi đầu thai, song trước khi hồn trở về với Chúa phải được thanh luyện. Xác tan rã dưới lòng đất, chờ ngày tận thế sống lại kết hợp với hồn để có thể hưởng hạnh phúc đời đời.

Chúng ta tin là tin vào Thiên Chúa, chứ không phải hoả ngục, mà ‘Thiên Chúa là Tình Yêu’, nên chúng ta có quyền hy vọng không có ai bị kết án đời đời. Đó là một Tin Mừng mà chúng ta cần phải gia tăng lời cầu nguyện bằng các việc lành và dâng lễ cầu cho mọi người, đặc biệt những người đã khuất.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa, cái chết là tin buồn cho loài người, song con tin rằng “Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để những ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16).

Học kinh : Tin kính, trang 14

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Vì sao Chúa Giêsu phải chết ?**

Có thể nêu ra ba lý do :

-Một là vì Đức Giêsu tự xưng mình là Con Thiên Chúa và ngang bằng với Thiên Chúa;

-Hai là Đức Giêsu bị vu cáo bằng một tội danh chính trị;

-Ba là do sự ghen ghét của giới lãnh đạo Do Thái giáo từ chối Tin Mừng Đức Giêsu rao giảng,

Nhưng xét cho cùng, vẫn là vì tội lỗi của cả loài người mà Đức Giêsu đã phải chết để cứu độ chúng ta.

**2\* Vì sao gọi sự kiện Phục Sinh là một biến cố lịch sử và siêu việt ?**

- Phục Sinh là một biến cố siêu việt vì nó vượt quá mọi quy luật tự nhiên, nhưng đây là một sự kiện lịch sử có thật dựa vào ngôi mộ trống và những lần hiện ra của Chúa Giêsu mà các tông đồ đã làm chứng và truyền lại cho chúng ta.

**3\* Tại sao Chúa Phục Sinh lại là một Tin Mừng cho nhân loại ?**

- Chúa Phục Sinh là một Tin Mừng vì mọi người dù có phải chết nhưng sẽ sống lại nhờ chiến thắng tử thần của Chúa.

**4\* Thiên đàng hay hoả ngục là gì ?**

- Thiên đàng là tình trạng đã được thanh luyện để hưởng hạnh phúc bên Chúa mãi mãi, sau khi xác loài người sống lại vào ngày tận thế; còn ngoài Thiên Chúa ra là hoả ngục, là hư mất đời đời.

**QUYẾT TÂM :**

**Nếu tôi cùng với Chúa Kitô chết đi con người cũ của mình, tôi sẽ cùng sống lại với Chúa Kitô trong con người mới (Rm 6,8)**.

## Bài 8: Chúa Yesus Ban Thánh Thần

## ****LỜI CHÚA : (Lc 3,21-22).****

## “Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng như chim bồ câu. Lại có tiếng từ trời phán rằng : Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con” (Lc 3,22)

**BÀI HỌC :**

Trong kinh Tin Kính, chúng ta tuyên xưng Chúa Thánh Thần, “Người cùng được phụng thờ và tôn vinh với Đức Chúa Cha và  Đức Chúa Con”. Như vậy, ngoài Chúa Cha và Chúa Con ra, còn một ngôi vị Thiên Chúa nữa mà chúng ta cần tìm hiểu để yêu mến và tôn thờ là Chúa Thánh Thần.

**I . CHÚA THÁNH THẦN LÀ AI ?**

**1\* Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa vô hình**:

Một số người lẫn lộn Thánh Thần với thiên thần, đang khi Thánh Thần là một Ngôi Vị Thiên Chúa, còn thiên thần chỉ là một thụ tạo thiêng liêng của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng vô hình, Ngài không nhập thể làm người nên không có hình ảnh cụ thể rõ ràng như Ngôi Hai, Con Thiên Chúa làm người.

**2\* Hình ảnh biểu trưng về Chúa Thánh Thần :**

Để dễ cảm nhận được vai trò hoạt động của Chúa Thánh Thần, chúng ta cần đến những hình ảnh biểu trưng như NƯỚC (tẩy rửa, giải khát, môi sinh tăng trưởng), DẦU (tăng lực, trang điểm, chữa lành), LỬA (thanh tẩy, sưởi ấm soi sáng), BÀN TAY và NGÓN TAY (chỉ sự hoạt động, sức mạnh, uy quyền), ÁNG MÂY vaØ ÁNH SÁNG (bóng mát, vinh quang), CHIM BỒ CÂU (khiêm tốn, hiền hậu, hoà bình), GIÓ và KHÍ (dịu mát, thở) ... Tất cả những hình ảnh biểu trưng này không nhằm diễn tả bản chất của Chúa Thánh Thần, song chỉ muốn ám chỉ các hoạt động hữu hiệu của Chúa Thánh Thần trong đời sống con người.

Gió và Khí là hình ảnh biểu trưng đặc biệt gắn liền với danh xưng Thánh Thần, còn gọi là Thần Khí. ‘Thần’ và ‘Thánh’ là những thuộc tính thiêng liêng chung cho cả Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng khi nối kết hai từ này với nhau, là muốn ám chỉ ngôi vị khôn tả là Chúa Thánh Thần mà không lẫn lộn với các cách sử dụng khác về các từ ‘thần’ và ‘thánh’, như thiên đàng, thiên thần, thần thánh, thần sứ, thiên sứ, quỷ thần, thần nhạc...

**II \* CHÚA THÁNH THẦN HOẠT ĐỘNG THẾ NÀO ?**

**1\* Chúa Thánh Thần được ban cho các tông đồ :**

Ngay khi Đức Kitô Phục Sinh là Thánh Thần được ban cho các tông đồ, nhưng phải 50 ngày sau ( Lễ Ngũ Tuần, Hiện Xuống), Chúa Thánh Thần mới xuống cách long trọng để khai mở cộng đoàn Hội Thánh (Cv 2,1-13). Chúa Thánh Thần làm cho các tông đồ hiểu mầu nhiệm Chúa Giêsu, hiểu những giáo huấn của Chúa Giêsu về Nước Trời, về con đường Tử Nạn và Phục Sinh. Chính nhờ Chúa Thánh Thần mà các tông đồ được biến đổi trở thành con người mới, mạnh mẽ, can đảm, nhiệt thành và dấn thân rao giảng Tin Mừng khắp thế gian.

**2\* Chúa Thánh Thần hướng dẫn Hội Thánh :**

Chúa Thánh Thần được ban cho các tông đồ cũng có nghĩa là được ban cho toàn thể Hội Thánh, những tín hữu Kitô. Hết mọi sinh hoạt của Hội Thánh được Chúa Thánh Thần khơi động và hỗ trợ. Chúa Thánh Thần ban sức sống cho Hội Thánh, canh tân và hợp nhất các tín hữu nên một trong Chúa Kitô (Cv 11,15) và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mạng được trao phó, giống như linh hồn làm cho thể xác sống động.

**3\* Chúa Thánh Thần thánh hoá các tín hữu :**

Chúa Thánh Thần ngự xuống đầy lòng chúng ta, biến con người chúng ta thành đền thờ của Thiên Chúa (1Cr 3,16). Ngày xưa, Chúa Thánh Thần đã soi lòng mở trí các tông đồ thì nay Ngài cũng chỉ bảo, mở lòng chúng ta đón nhận các giáo huấn của Chúa Kitô, và bước theo Chúa Kitô trong niềm vui và bình an.

Chúa Thánh Thần làm cho thửa vườn Hội Thánh trổ sinh nhiều hoa quả : “bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, lương thiện, trung tín, hiền hoà, tiết độ” (Gl 5,22).

**4\* Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống :**

Ađam - con người đầu tiên – từ nắm bùn đất đã trở thành con người có sự sống là nhờ hơi thở của Thiên Chúa (St 2,7). Sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Kitô cũng thổi hơi trên các tông đồ để biến đổi các ông trở thành những con người mới (Ga 20.22). Hơi thở của Thiên Chúa chính là Thánh Thần của Chúa Cha và Chúa Kitô. Nơi nào có không khí, có nước là có sự sống. Cũng thế, không có Chúa Thánh Thần thì không có sự sống, nhất là sự sống đời đời,  vì Ngài chính là môi sinh của sự sống thần linh.

Sự sống mà chúng ta đã lãnh nhận qua cha mẹ là hồng ân, là hơi thở của Thiên Chúa; chỉ cần Ngài rút lại hơi thở là chúng ta lại trở về tro bụi. Phụng vụ thánh lễ an táng khẳng định: sự sống không mất đi, mà chỉ thay hình đổi dạng để trở thành sự sống đời đời của Thiên Chúa. Giống như con tằm đã mang sẵn trong mình sự sống của con bướm thế nào, chúng ta cũng đang mang trong mình sự sống bất diệt của Thiên Chúa. Khởi đầu sự sống đã là công trình của Chúa Thánh Thần thì chóp đỉnh của sự sống vinh quang cũng là do Chúa Thánh Thần. Trong thế giới hôm nay, Chúa Thánh Thần đang ra sức biến đổi, âm thầm như hạt giống đang nảy mầm trong lòng đất, dai dẳng như hạt men vùi lấp giữa đống bột để rồi một ngày nào đó sẽ đơm bông kết trái, sẽ dậy men toàn bộ sự sống trần thế này thành sự sống vĩnh cửu của Thiên Chúa.

Chúa Kitô rao giảng nhưng Chúa Thánh Thần mở lòng cho người ta tiếp thu và đón nhận sự Sống. Vậy “nếu chúng ta sống nhờ Thánh Thần, thì cũng hãy nhờ Thánh Thần mà tiến bước” (Gl 5,25).

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Thánh Thần, Chúa như Làn Gió Mới, xin quét sạch mọi đam mê xấu xa khỏi lòng trí con; xin làm dịu mát và thuần thục lòng người để một ngày gần đây, khi được gia nhập Hội Thánh, thân xác con sẽ trở thành đền thờ của Chúa.

Học kinh : kinh Chúa Thánh Thần, trang 11

Bài hát : Cầu xin Chúa Thánh Thần, trang  192

**TÓM LƯỢC**:

**1\* Chúa Thánh Thần là ai ?**

- Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Ngài bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra.

**2\* Những hình ảnh biểu trưng về Chúa Thánh Thần là gì?**

- Có nhiều hình ảnh biểu trưng để chỉ vai trò và hoạt động của Chúa Thánh Thần như gió, khí,   nước, lửa, dầu, ngón tay, chim bồ câu .

**3\* Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào trong Hội Thánh ?**

- Chúa Thánh Thần gìn giữ, hướng dẫn Hội Thánh cùng thánh hoá và canh tân Hội Thánh ở thế gian này.

**4\* Chúa Thánh Thần tác động thế nào nơi các tín hữu?**

- Chúa Thánh Thần soi sáng dạy dỗ các tín hữu hiểu biết Tin Mừng, bước theo Chúa Kitô để trổ sinh những hoa quả thánh thiện.

**5\* Chúa Thánh Thần biến đổi thế giới này như thế nào?**

- Chúa Thánh Thần đang ra sức biến đổi thế giới này trở thành thế giới của Thiên Chúa qua sự cộng tác của nhân loại khi xây dựng xã hội trong công bình và bác ái.

**QUYẾT TÂM :**

**Hãy cầu nguyện và sống theo Thánh Thần, và như vậy, tôi sẽ không còn thoả mãn đam mê của tính xác thịt (Gl 5,16)**.

## Bài 9: Mầu Nhiệm Chúa Ba Ngôi

## ****LỜI CHÚA :****

## “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân dân trở thành môn đệ,làm Phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”v (Mt 28,20).

**BÀI HỌC :**

Đức tin dạy rằng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, vậy mà Chúa Giêsu lại truyền cho các tông đồ thâu nạp môn đồ nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa. Làm sao có thể hiểu được mầu nhiệm Thiên Chúa vừa là một, lại vừa là ba ?

**I - ĐÂY LÀ MẦU NHIỆM MẠC KHẢI**

Nếu Thiên Chúa không làm người thì có lẽ không bao giờ chúng ta biết Thiên Chúa có Ba Ngôi vị.

**1\***   Trước hết, Đức Giêsu nhận mình là Con Thiên Chúa và ngang bằng với Thiên Chúa (Ga 10,22-39).

**2\***  Thứ đến, Chúa Giêsu cũng tỏ cho biết Cha của Ngài cũng là Cha của nhân loại, người Cha trên trời ấy rất mực yêu thương chúng ta (Ga 12,26; Lc 10,21-22) và muốn cho chúng ta được hưởng hạnh phúc đời đời với Người (Lc 11,9-13; Ga 17,3).

**3\*** Sau cùng, nhờ Chúa Giêsu mà chúng ta biết  còn một Đấng Bảo Trợ khác nữa là Chúa Thánh Thần (Ga 16,5-10). Sau khi Chúa Giêsu Phục Sinh về bên Chúa Cha thì Chúa Thánh Thần được ban xuống để trợ giúp và thánh hóa chúng ta (Ga 16,13-15).

Người Do Thái trong Giao Ước cũ chưa nhận biết Thiên Chúa có Ba Ngôi vì niềm tin độc thần giáo chưa tỏ lộ hết mầu nhiệm Thiên Chúa, vì sợ lẫn lộn với đa thần giáo của dân ngoại. Người Do Thái cũng tin vào thần khí Thiên Chúa, vào lời Thiên Chúa nhưng chưa dám nghĩ rằng đó là những ngôi vị khác với Thiên Chúa, song chỉ được đồng hóa với Thiên Chúa. Chỉ những ai tin vào Đức Kitô mới tuyên xưng đức tin Ba Ngôi.

**II – ĐÂY LÀ MẦU NHIỆM ĐỨC TIN**

Trong Kinh Tin Kính chúng ta vẫn tuyên xưng: “Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời”, nghĩa là Chúa Con được nhiệm sinh bởi Chúa Cha, còn Chúa Thánh Thần nhiệm xuất từ Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

**Đức tin Công Giáo dạy rằng:**

**1\***  Cả Ba Ngôi Thiên Chúa khác biệt nhưng không tách biệt khỏi nhau. Khác biệt vì Ba Ngôi không phải là một Thiên Chúa có ba khuôn mặt khác nhau tùy lúc, nhưng là ba Đấng với những cương vị khác nhau (Cha-Con-Thánh Thần) và những phận vụ khác nhau (tạo dựng, cứu độ, thánh hoá). Cả Ba Ngôi khác biệt nhau vì có những đặc tính riêng, nhưng không phải là ba Chúa, vì cả ba cùng chung một sự sống, một bản chất thần linh.

**2\***  Cả Ba Ngôi luôn hiệp nhất với nhau vì cả ba Ngôi Vị đều là Thiên Chúa và là một Thiên Chúa duy nhất. Chúa Cha luôn ở trong Chúa Con, Chúa Con luôn ở trong Chúa Cha, và Chúa Thánh Thần luôn ở trong Chúa Cha và Chúa Con.

**3\***   Cả Ba Ngôi bằng nhau về mọi mặt, thần tính cũng như quyền năng, không Ngôi nào hơn, không Ngôi nào kém, không Ngôi nào có trước, không Ngôi nào có sau vì cả Ba Ngôi có từ đời đời, nghĩa là hiện hữu cả trước khi có thời gian.

Sống đạo là bước theo Chúa Kitô trong quyền năng trợ giúp của Chúa Thánh Thần để về với Chúa Cha; và chỉ những ai sống yêu thương mới nhận biết Ba Ngôi Thiên Chúa.

**III - ĐÂY LÀ MẦU NHIỆM TÌNH YÊU**

Qua con người và cuộc đời của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, chúng ta cảm nhận rằng Thiên Chúa là Đấng rất nhân từ, giàu lòng thương xót, chậm bất bình và hết sức khoan dung. Vì thế mà thánh Gioan đã tuyên xưng “Thiên Chúa là TÌNH YÊU” (1Ga 4,8). Thiên Chúa không là gì khác ngoài Tình Yêu. Ngài có thể làm tất cả vì Ngài Toàn Năng, nhưng đúng hơn, Ngài chỉ có thể làm những gì mà tình yêu có thể làm, và Ngài không thể làm những gì trái với tình yêu, vì bản chất của Ngài là yêu thương.

Không ai lý giải cặn kẽ được tình yêu nhưng vì Thiên Chúa đã tạo dựng con người giống hình ảnh Ngài nên cứ nhìn vào tấm gương tình yêu phản chiếu nơi con người, ta có thể bập bẹ đôi điều về Thiên Chúa :

**1) Yêu là ra khỏi mình để hướng tới người khác :**

Nói đến yêu là chúng ta nói đến người thứ hai, thứ ba, là nói đến một đối tượng khác với chúng ta. Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu mà Ngài chỉ yêu một thân mình Ngài thì đó là ích kỷ, và như vậy không phải là Thiên Chúa của tình yêu. Nếu “Thiên Chúa là Tình Yêu” thì Thiên Chúa ấy không cô độc một mình. Từ đời đời Ngài đã hướng về Chúa Con, đã yêu thương Chúa Con bằng Tình Yêu khôn tả là chính Chúa Thánh Thần.

**2) Yêu là chấp nhận sự khác biệt của nhau**:

Nếu chúng ta chỉ yêu cái gì giống mình, cái gì hợp với sở thích của mình, chỉ yêu những người tốt bụng thì không phải là yêu người mà chỉ là yêu mình, là chúng ta đã bóp chết tình yêu, không làm nảy nở tình yêu. Yêu thương là chấp nhận cái hay lẫn cái dở, sự giàu có lẫn sự nghèo nàn của người mình yêu vì họ khác với mình.

Chúa Cha yêu Chúa Con, nghĩa là Chúa Cha khác với Chúa Con. Chúa Con phải là một Ngôi Vị khác với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần thì Thiên Chúa mới là Tình Yêu.

**3) Yêu nhau là muốn nên một với nhau**:

Càng yêu nhau thì càng hài hòa trong chính sự khác biệt, vì “yêu nhau củ ấu cũng tròn”. Chúng ta vẫn thường nói về tình yêu vợ chồng: “Ta với mình tuy hai mà một”. Bản chất con người là giới hạn nên sự hiệp nhất của con người không toàn vẹn, song quyền năng vô hạn của Thiên Chúa làm cho sự hiệp nhất giữa Ba Ngôi là trọn vẹn tuyệt đối. Chúa Cha và Chúa Con yêu nhau hết mình, yêu đến quên mình nên đã trở nên một trong Tình Yêu là Chúa Thánh Thần.

Như thế chỉ trong tình yêu, chúng ta mới dễ hiểu : tự bản chất, Thiên Chúa không thể là một ngôi vị đơn độc; và rằng chỉ trong tình yêu ‘chín bỏ làm mười’, chúng ta mới hiểu được Thiên Chúa vừa là ba, lại vừa là một.

Chúng ta có thể quan niệm mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi như một gia đình: Gia Đình Thiên Chúa. Gia đình tuy có ba thành phần khác nhau, song luôn luôn hiệp nhất với nhau. Yếu tố nòng cốt để có sự hiệp nhất trong gia đình chính là tình yêu, và tình yêu làm nên hạnh phúc, mà bản chất của Thiên Chúa lại là Tình yêu. Chúng ta cũng thuộc về Gia Đình Thiên Chúa khi sống yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta. Thực vậy, sống yêu thương là sống ở trong Thiên Chúa; và đó là Nước Trời, vì “ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa” (1Ga 4,8). Gia đình yêu thương là làm cho hạnh phúc ngắn hạn của trần gian này được biến đổi trở thành hạnh phúc vĩnh cửu trong Gia Đình Thiên Chúa.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu Kitô, con cảm tạ Chúa, vì yêu thương mà Chúa đã vâng lời Chúa Cha đón nhận cái chết để cứu độ con người, và lại ban Chúa Thánh Thần để hướng dẫn chúng con theo đường lối của Chúa mà về với Chúa Cha là Quê Hương vĩnh cửu.

Học kinh : kinh Sáng Danh, trang 13

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Nhờ đâu chúng ta biết được Thiên Chúa có Ba Ngôi?**

- Nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người mà chúng ta biết Thiên Chúa có Ba Ngôi. Chính Đức Kitô cho chúng ta biết Ngài là Con Thiên Chúa, và Thiên Chúa cũng là Cha của chúng ta, và chúng ta còn có sự bảo trợ của Chúa Thánh Thần.

**2\*** **Đức tin dạy chúng ta thế nào về mầu nhiệm Thiên Chúa?**

- Đức tin dạy chúng ta chỉ có một Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần. Cả Ba Ngôi khác biệt nhau nhưng luôn hiệp nhất với nhau nên chỉ có một Thiên Chúa. Cả Ba Ngôi ngang bằng nhau: không có ngôi nào có trước, ngôi nào có sau; không có ngôi nào hơn, ngôi nào kém vì cả Ba Ngôi có tự đời đời và có cùng một bản tính thần linh.

**3\* Làm sao hiểu được Thiên Chúa vừa là ba ngôi vị khác nhau, vừa là một Thiên Chúa duy nhất?**

- Thánh Gioan nói: “Thiên Chúa là Tình Yêu”, mà tình yêu thì không đơn độc, có sự khác biệt nhưng lại hiệp nhất. Vì thế, Thiên Chúa chúng ta tôn thờ vừa là Ba Ngôi khác biệt, vừa là một Thiên Chúa duy nhất.

**QUYẾT TÂM :**

**Mỗi lần làm dấu Thánh Giá là tôi ý thức và làm cách nghiêm trang để tuyên xưng mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi.**

## Bài 10: Hội Thánh Truyền Giáo

## ****LỜI CHÚA :  (Mc 3,13-19).****

##

## “Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng” (Mc 3,14)

**BÀI HỌC** :

Đức Giêsu đã hoàn tất công cuộc cứu độ nhân loại qua cái chết và sống lại, nhưng ơn cứu độ này còn cần được phân phát cho hết mọi người qua Hội Thánh. Sau khi Chúa Giêsu về trời, các tông đồ đi rao giảng Tin Mừng ở nhiều nơi. Có những người không đón nhận thì tìm cách bách hại, còn những người đón nhận thì tập hợp thành cộng đoàn những người tin vào Chúa Kitô qua lời rao giảng của các tông đồ, gọi là Hội Thánh.

Có ba thành phần trong Hội Thánh:

- Giáo dân là những người tin vào Chúa Kitô và lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy.

- Tu sĩ là những tín hữu có ba lời khấn Phúc Âm trong một Hội Dòng hay Tu Hội chính thức của Hội Thánh.

- Giáo sĩ là những tín hữu có chức thánh qua bí tích Truyền Chức thánh: Phó Tế,

Linh Mục hay Giám Mục.

Hồng Y hay Đức Ông không phải là chức thánh mà chỉ là tước hiệu danh dự trong Hội Thánh. Đức Giáo Hoàng là vị Giám Mục Giáo Phận Rôma, kế vị tông đồ trưởng Phêrô; và vì thế ngài là người đứng đầu Giáo Hội toàn cầu.

**I – HỘI THÁNH DUY NHẤT**

Tại sao có nhiều cùng tin vào Chúa Kitô, nhưng lại thuộc các Giáo Hội khác nhau ?

**1\* Chỉ có một Hội Thánh duy nhất :**

Ngay từ đầu, Chúa Giêsu đã thiết lập chỉ có một Hội Thánh duy nhất đặt nền tảng trên nhóm 12 tông đồ và Phêrô là người anh cả, đứng đầu Hội Thánh (tông đồ trưởng). Mỗi tông đồ ra đi rao giảng Tin Mừng và lập thành các Giáo Hội địa phương, song tất cả đều hiệp thông với nhau dưới sự lãnh đạo của tông đồ trưởng Phêrô và những người kế vị Phêrô (Giáo Hội toàn cầu).

Thánh Phêrô truyền giáo, tử đạo và vì đặt toà ở Rôma cho nên vị Giám Mục nào kế vị Phêrô thì đương nhiên là người đứng đầu Hội Thánh (Đức Giáo Hoàng).

**2\*  Hội Thánh có sự phân rẽ trong lịch sử** :

Vào khoảng thế kỷ 11 mới có sự phân ly thành hai Giáo Hội: Công Giáo và Chính Thống Giáo. Do sự khác biệt về văn hóa (Đông Phương dùng tiếng Hy Lạp; Tây Phương dùng tiếng La-Tinh...), Phụng Vụ (ĐP: bánh có men, tu sĩ và giám mục độc thân còn linh mục có gia đình...; TP: bánh không men, lúc đầu linh mục có gia đình sau có luật buộc độc thân) và giáo lý (ĐP: “Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha mà ra”; TP: “Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra”) ở Đông Phương và Tây Phương sau một ngàn năm đã có sự hiểu lầm và rạn nứt (1054). Giáo Hội ở Đông Phương xưng mình là Chính Thống Giáo, còn Giáo Hội ở Tây Phương vẫn được gọi là Công Giáo.

Vào thế kỷ 16, Giáo Hội Công Giáo ở Tây Phương có sự sa sút, Luther muốn canh tân Giáo Hội nhưng đi quá đà thành lạc giáo và tách rời (năm 1515) khỏi Giáo Hội Công Giáo thành Giáo Hội Thệ Phản (Tin Lành). Do sự không đồng nhất trong việc tìm hiểu Thánh Kinh và chống cơ chế Giáo Hội nên trong Giáo Hội Tin Lành đã phân chia thành cả ngàn giáo phái khác nhau.

Vào năm 1532, vua Henri VIII ở Anh quốc muốn ly dị với hoàng hậu để cưới một người khác nhưng luật Hội Thánh không cho phép ly dị. Vua Henri đã dùng quyền của mình ép các giám mục nước Anh ly khai khỏi Toà Thánh Rôma và lập thành một Giáo Hội Anh Giáo tự trị, và dĩ nhiên nhà vua hay nữ hoàng có chỗ đứng quan trọng trong Giáo Hội Anh Giáo.

**3\* Nỗ lực tiến tới sự hiệp nhất**:

Dù thuộc các Giáo Hội khác nhau, song các tín hữu Kitô đều ý thức cần phải có sự hiệp nhất thành một mối vì tất cả các Kitô hữu chỉ có một Thủ Lãnh là Chúa Giêsu, và vì Thân Thể Đức Kitô không thể bị phân mảnh như vậy. Hàng năm, các Giáo Hội đều dành riêng tuần lễ từ 18/1 – 25/1 để sống và cầu nguyện cho việc hiệp nhất.

**II – HỘI THÁNH THÁNH THIỆN**

Hội Thánh tự bản chất là thánh vì do Chúa Kitô thiết lập và trao quyền phân phát ơn cứu độ. Hội Thánh là thân thể nhiệm mầu của Chúa (nhiệm thể Chúa Kitô), trong đó, Chúa Kitô là Đầu, chi phối hoạt động của các chi thể trong quyền năng của Chúa Thánh Thần (1Cr 12,12-30). Các tín hữu là những chi thể của Chúa, hoạt động theo chức năng của mình, song ai cũng phải trở nên thánh vì Đức Kitô là Đấng Thánh. Nhờ bí tích Thánh Tẩy, mọi tín hữu Kitô được mời gọi nên thánh bằng cách liên lỉ hoán cải, sống mến Chúa yêu người ngay trong đời sống thường nhật của mình.

Hội Thánh tuy thánh thiện, song lại bao gồm cả những người tội lỗi, vì đó là sứ mạng của Chúa Kitô trao cho Hội Thánh; hơn nữa Hội Thánh sử dụng các phương tiện Chúa ban để tự thanh tẩy và giúp các tín hữu nên thánh.

**III – HỘI THÁNH CÔNG GIÁO**

Ơn cứu độ mà Chúa Kitô mang tới là dành để cho tất cả mọi người, không trừ một ai. Hội Thánh là con đường của Chúa, nên bất cứ ai cũng có thể bước đi trên đó mà đạt tới ơn cứu độ của Chúa Kitô.

Như vậy, toàn bộ chân lý đức tin đã được uỷ thác cho Hội Thánh gìn giữ và loan truyền. Chúa Kitô hằng hiện diện trong Hội Thánh bằng quyền năng Chúa Thánh Thần nên Hội Thánh mang trong mình đầy đủ phương tiện cứu độ cho mọi hạng người thuộc mọi thời đại.

Truyền giáo là sứ mệnh của Hội Thánh, gắn liền với mệnh lệnh của Chúa Giêsu, không riêng gì các linh mục hay tu sĩ mà toàn thể các tín hữu có nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng và làm chứng cho Chúa để mọi người trở thành môn đệ của Chúa Kitô.

**IV – HỘI THÁNH TÔNG TRUYỀN**

Hội Thánh được gọi là tông truyền vì do các tông đồ, những chứng nhân trực tiếp, truyền lại cho chúng ta những lời rao giảng và nhất là cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu. Hội Thánh gìn giữ và lưu truyền các giáo huấn của các tông đồ qua các giám mục, những vị kế nhiệm các tông đồ (1Cr 11,23).

Bởi đó, các tín hữu phải tôn trọng và vâng phục các huấn quyền của Hội Thánh. Đứng đầu Giáo Hội địa phương là Đức Giám Mục, lãnh đạo Giáo Phận. Hàng linh mục cộng tác với Giám Mục Giáo Phận ở các Giáo Xứ, và được gọi là Cha Quản Xứ.

Chính trong lòng Hội Thánh mà chúng ta được tái sinh làm con Chúa và lãnh nhận các hồng ân của Chúa, vì thế chúng ta có bổn phận yêu mến, vâng phục và xây dựng Hội Thánh qua các vị Mục Tử của Giáo Xứ và Giáo Phận mình sinh sống; và hiệp thông với Giáo Hội toàn cầu.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu Kitô, con tin và bước theo Chúa, song không chỉ có mình con mà còn có biết bao người cùng đồng hành. Xin cho chúng con sớm trở thành Kitô hữu, để thuộc về một đoàn chiên duy nhất của Chúa là Hội Thánh.

Học kinh : Hội Thánh có sáu điều răn, trang 18

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Hội Thánh là gì ?**

- Hội Thánh là cộng đoàn những người tin vào Chúa Kitô, còn được gọi là Nhiệm Thể Chúa Kitô hay là Dân Thiên Chúa.

**2\* Trong Hội Thánh có mấy thành phần ?**

- Trong Hội Thánh có ba thành phần: một là giáo dân gồm những tín hữu đã lãnh nhận bí tích Rửa Tội; hai là tu sĩ gồm những Kitô hữu có ba lời khấn Phúc Âm; ba là giáo sĩ gồm những Kitô hữu lãnh nhận bí tích Truyền Chức Thánh.

**3\* Tại sao gọi là Hội Thánh duy nhất ?**

- Duy nhất vì chỉ có một Hội Thánh do Chúa Kitô thiết lập trên nền tảng Nhóm Mười Hai tông đồ, và mãi về sau này mới phân rẽ thành nhiều Giáo Hội.

**4\* Tại sao đạo chúng ta đang tìm hiểu gọi là Hội Thánh Công Giáo ?**

- Hội Thánh được gọi là Công Giáo vì ơn cứu độ của Chúa Kitô dành để cho hết mọi hạng người. Hơn nữa, Hội Thánh có đầy đủ chân lý và phương tiện cứu độ do Chúa Kitô uỷ thác.

**5\* Tại sao gọi là Hội Thánh tông truyền ?**

- Hội Thánh được gọi là tông truyền vì đức tin mà ta lãnh nhận là do các tông đồ truyền lại qua những người kế vị.

**QUYẾT TÂM :**

**Tôi cố gắng sống ngay thẳng, tránh những điều xấu để chuẩn bị gia nhập Hội Thánh Công Giáo .**

## Bài 13, 14: Bí Tích Thánh Tẩy - Bí Tích Thêm Sức

**Bài 13 : BÍ TÍCH THÁNH TẨY**

**LỜI CHÚA**: Ga 3,1-5.

“Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3,5)

**BÀI HỌC**:

Bí tích Thánh Tẩy (Rửa Tội) là dấu chỉ chúng ta được tái sinh làm con Thiên Chúa và Hội Thánh.

**1\* Bí tích Thánh Tẩy ban cho ta những ơn gì ?**

1.   Ơn tha tội, gồm tội chung (nguyên tổ) và tội riêng (cá nhân) để chúng ta được trở nên trong sạch trước khi được tháp nhập vào Thiên Chúa là Đấng thánh.

2.   Ơn làm con Thiên Chúa với tên gọi là Kitô hữu, bởi lẽ chúng ta tự bản chất chỉ là loài thụ tạo chứ không do Thiên Chúa sinh ra. Thiên Chúa chỉ có một người Con là Chúa Giêsu Kitô, nên chúng ta chỉ có thể là con cái của Thiên Chúa nhờ việc trở nên giống Chúa Kitô với tên gọi của Ngài.

3.   Ơn gia nhập Hội Thánh, nghĩa là trở thành chi thể trong thân thể nhiệm mầu của Chúa Kitô. Chính Hội Thánh sinh chúng ta ra làm con Thiên Chúa, nên chúng ta cũng là con cái Hội Thánh.

4.   Ơn huynh kết với các Kitô hữu, nghĩa là các Kitô hữu trở nên anh chị em với nhau vì cùng là con của một Cha trên trời.

5.   Ơn thiêng liêng không thể tẩy xóa, nghĩa là ghi một dấu ấn đã tái sinh làm con Thiên Chúa thì mãi mãi là con Thiên Chúa, cho dù có phản bội Người thì cũng không phải chịu lại bí tích Rửa Tội lần thứ hai.

Bí tích Thánh Tẩy là một ơn đức tin, không phải cứ biết là tin, tự sức con người khó có thể tin mà phải cộng tác với ơn Chúa.

**2\*  Những ai có quyền ban và nhận Thánh Tẩy?**

1.   Thừa tác viên thông thường của bí tích Thánh Tâûy là Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế. Trong trường hợp khẩn cấp và nguy tử thì mọi người (kể cả người ngoại giáo) đều có quyền ban bí tích Thánh Tẩy miễn là có ý ngay lành muốn làm theo ý Hội Thánh và làm đúng công thức Rửa Tội (sau đó trình với cha xứ để ghi vào sổ Rửa Tội nếu đương sự còn sống).

2.   Điều kiện để lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy là phải thật lòng sám hối, ước ao tiến bước trong đời sống mới bằng việc học Giáo lý, và phải thật lòng từ bỏ ma quỷ cùng những điều xấu xa. Người sắp lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy cần có một người bảo trợ (đỡ đầu) giúp đỡ để ân sủng của bí tích Rửa Tội được phát triển, nghĩa là có trách nhiệm đồng hành, quan tâm và giúp đỡ người tân tòng sống đạo.

**3\*  Phải cử hành nghi lễ Thánh Tẩy như thế nào?**

1.   Nghi thức chuẩn bị : Kinh cầu các thánh, lời nguyện trừ tà, xức dầu dự tòng, làm phép nước để Rửa Tội, tuyên xưng đức tin, và dĩ nhiên trước đó luôn có Lời Chúa soi dẫn.

2.   Nghi thức chính yếu của việc cử hành bí tích Thánh Tẩy là đổ nước trên đầu người lãnh nhận trong khi đọc: “Cha rửa con nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Đây chính là dấu chỉ hữu hình không thể thiếu của bí tích Thánh Tẩy: nước và lời Rửa Tội.

3.   Nghi thức diễn nghĩa : Trao áo trắng và nến sáng là hai nghi thức diễn tả điều mà người tân tòng đã trở nên sau khi được đổ nước.

4.   Áo trắng có ý nói rằng người tân tòng đã mặc lấy Chúa Kitô, đã trở nên con người mới. Aùo trắng cũng là dấu hiệu của nghĩa vụ phải bảo toàn sự trong trắng tinh tuyền và phải toả sáng bằng hành vi của mình  .

5.   Nến sáng chỉ niềm vui của người tân tòng vì đã tìm thấy ánh sáng Phúc Âm và nhắc đến trách nhiệm trở nên chứng nhân của Phúc Âm. Sự mong manh của ngọn nến trước gió còn muốn nhắc nhủ người tân tòng về sự yếu đuối của mình để luôn phải tỉnh thức.

Bí tích Thánh Tẩy là bí tích đức tin cần thiết để được cứu độ, là cửa ngõ dẫn vào đời sống Kitô giáo, phải được Rửa Tội rồi thì mới được lãnh nhận các bí tích khác.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Thiên Chúa chí thánh, khát vọng lớn nhất của con là được làm con Chúa để gọi Chúa là Cha. Xin giúp con biết thanh tẩy đời sống sao cho phù hợp với Tin Mừng mà Con Chúa đã rao giảng, để một ngày gần đây, con sẽ được gia nhập Hội Thánh mà ca tụng Chúa là gia nghiệp đời con.

**TÓM LƯỢC**:

**1\* Bí tích Thánh Tẩy là gì ?**

- Bí tích Thánh Tẩy là dấu chỉ chúng ta được tái sinh làm con Thiên Chúa và Hội Thánh nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần.

**2\* Bí tích Thánh Tẩy ban cho chúng ta những ơn gì ?**

- Bí tích Thánh Tẩy ban cho ta 5 ơn đức tin sau đây: một là ơn tha tội, hai là ơn làm con Thiên Chúa, ba là ơn gia nhập Hội Thánh, bốn là ơn liên kết với các tín hữu, và năm là dấu ấn thiêng liêng không thể tẩy xoá.

**3\* Nghi thức chính yếu của bí tích Thánh Tẩy là gì ?**

- Nghi thức chính yếu của bí tích Thánh tẩy là việc đổ nước và đọc lời Rửa Tội: “Cha rửa con nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.

**4\* Ai được quyền ban bí tích Rửa Tội ?**

- Thông thường là những người có chức thánh, nhưng khi khẩn cấp thì bất cứ ai cũng có quyền Rửa Tội cho người khác, miễn là có ý ngay lành và làm đúng nghi thức là đổ nước và đọc “Tôi rửa anh nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.

**QUYẾT TÂM :**

**Tích cực chuẩn bị lãnh nhận bí tích Rửa tội bằng việc chuyên chăm cầu nguyện, học hỏi Giáo lý và đổi mới đời sống**

**Bài 14 :BÍ TÍCH THÊM SỨC**

**LỜI CHÚA** : Cv 19,1-7.

“Họ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ” (Cv 19,5-6)

**BÀI HỌC**:

Bí tích Thêm Sức là dấu chỉ nhận lãnh ơn Chúa Thánh Thần để tăng trưởng và làm chứng cho Chúa.

**1\*  Bí tích Thêm Sức ban những ơn gì ?**

Bí tích Thêm Sức không ban ơn gì mới, song giúp tăng trưởng  các ơn đã lãnh nhận trong bí tích Thánh Tẩy:

- Giúp ta trưởng thành trong đời sống thiêng liêng làm con Thiên Chúa (x.Rm 8,15).

- Giúp kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô hơn (x.1Cr 12,3), và tham gia gắn bó với đời sống Giáo Hội (x.1Cr 12,4-13.27-30).

- Giúp làm chứng cho Chúa Kitô bằng cách xây dựng Nước Thiên Chúa qua cuộc sống tốt lành của mình, gọi là truyền giáo (ánh sáng trần gian, muối cho đời [x.Mt 5,13-16], men trong bột [x.Lc 13,20-21]).

Bí tích Thêm Sức cũng ghi một dấu ấn thiêng liêng của Chúa Thánh Thần không thể tẩy xóa nên chỉ lãnh nhận một lần.

**2\*  Ai có quyền ban và nhận ?**

• Thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm Sức là Đức Giám Mục. Ngoài ra, những linh mục nào được ủy quyền có thể ban bí tích Thêm Sức hoặc khi linh mục Rửa Tội cho người lớn thì được quyền ban bí tích Thêm Sức ngay sau đó, hoặc khi có người tín hữu nào đang nguy tử mà chưa nhận phép Thêm Sức.

• Trẻ em đến tuổi biết phán đoán được quyền lãnh nhận bí tích Thêm Sức, hoặc trong trường hợp nguy tử, Hội Thánh vẫn ban bí tích này cho trẻ em dù chưa đến tuổi biết phán đoán. Như thế người lớn khi lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy thì phải được lãnh nhận ngay bí tích Thêm Sức là một trong ba bí tích khai tâm Kitô giáo.

• Để lãnh nhận bí tích Thêm Sức, người tín hữu phải hiểu biết giáo lý, phải ở trong tình trạng ân sủng, nghĩa là sạch tội. Cũng như bí tích Thánh Tẩy, nên có một người đỡ đầu để được trợ giúp trong đời sống thiêng liêng, nên chọn chính người đỡ đầu Rửa Tội để nhấn mạnh sự thống nhất của hai bí tích này.

**3\*  Trao ban bí tích Thêm Sức như thế nào ?**

Nghi thức chính yếu của bí tích Thêm Sức được trao ban bằng việc đặt tay (GM hay LM giơ tay trên đầu tân tòng) và đọc lời cầu xin  ơn Chúa Thánh Thần, kèm theo việc xức dầu  thánh trên trán và đọc lời này: “...Hãy nhận lấy ấn tín ơn Chúa Thánh Thần”.

Vai trò của Chúa Thánh Thần rất quan trọng trong đời sống Kitô hữu, giúp đổi mới con người và đi sâu vào đời sống tâm linh.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Thánh Thần Thiên Chúa, mặc dù con chưa phải là con cái Thiên Chúa, song Ngài vẫn trợ giúp con để hạt giống đức tin mỗi ngày một triển nở. Xin Chúa Thánh Thần là sức mạnh tăng trưởng giúp con sống Tin Mừng mà con đang học hỏi.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Thêm Sức là gì ?**

- Bí tích Thêm Sức là dấu chỉ nhận lãnh ơn Chúa Thánh Thần để tăng trưởng và làm chứng cho Chúa.

**2\* Bí tích Thêm Sức ban cho ta những ơn gì ?**

- Bí tích Thêm Sức ban cho ta những ơn này: một là ơn tăng trưởng, hai là ơn kết hiệp với Chúa và gắn bó với Hội Thánh, ba là ơn làm chứng cho Chúa.

**3\* Nghi thức chính yếu của bí tích Thêm Sức là gì ?**

- Nghi thức chính yếu của bí tích Thêm Sức là đặt tay và đọc lời cầu xin ơn Chúa Thánh Thần, rồi xức dầu thánh.

**4\* Khi đã được Thêm Sức, ta phải có những bổn phận nào ?**

- Khi đã được ơn Chúa Thánh Thần, ta phải có ba bổn phận này: một là can đảm thực hành Lời Chúa, hai là góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phúc Âm, ba là bênh vực và truyền bá đức tin cho mọi người.

**QUYẾT TÂM :**

**Tôi luôn cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, vì “hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an” (Rm 8,5-6).**

## Bài 15: Bí Tích Thánh Thể

**LỜI CHÚA : Ga 6,48-51.**

“Bánh Tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống” (Ga 6,51)

**BÀI HỌC** :

Bí tích Thánh Thể là việc Chúa Giêsu ban mình cho chúng ta qua hy tế thập giá dưới hình bánh rượu để trở thành lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng con người.

**1\*  Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể lúc nào?**

Đức Giêsu chọn lễ Vượt Qua để thực hiện điều Người đã loan báo là ban Mình và Máu Người làm lương thiêng nuôi sống các môn đệ (x.Lc 22,7-20; Mt 16,17-29; Mc 14,12-25; 1Cr 11,23-26). Vào cuối bữa tiệc, Đức Giêsu làm một cử chỉ báo trước hy tế thập giá mà Người sẽ dâng ngày hôm sau bằng cách biến đổi bánh và rượu thành Thịt và Máu Người làm lễ vật dâng lên Chúa Cha, rồi bẻ ra phân chia cho các môn đệ và truyền cho các ông phải năng làm việc đó để tưởng niệm cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Người.

Như thế Đức Giêsu muốn để lại cho Hội Thánh một hy tế hữu hình vì bản tính con người cần như vậy. Hy tế đẫm máu đã được thực hiện một lần duy nhất trên thập giá sẽ được cử hành luôn mãi, đem lại ơn cứu độ cho con người.

**2\*  Chúa Kitô có hiện diện thực trong bí tích Thánh Thể không?**

“Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết, đã sống lại và đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta” (Rm 8,34). Tuy nhiên, đối với Hội Thánh, Người vẫn hiện diện dưới nhiều hình thức: Lời Chúa, kinh nguyện, người nghèo, Phụng Vụ, bí tích, thừa tác viên... nhưng đặc biệt là trong Thánh Thể dưới hình bánh và rượu. Khi linh mục cầm lấy bánh và rượu, đọc lời Truyền Phép thì bánh rượu không còn là bánh rượu nữa nhưng đã trở thành Thịt Máu Chúa. Linh mục đọc lời Truyền Phép nhưng hiệu quả và ân sủng là do quyền năng Thánh Thần. Dấu chỉ hữu hình không thể thiếu của bí tích Thánh Thể là bánh rượu và lời Truyền Phép.

Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể bao lâu hình bánh rượu còn tồn tại. Chúa Kitô hiện diện trọn vẹn trong hình bánh hoặc hình rượu, và trong bất cứ phần nhỏ bé nào cũng có trọn vẹn Chúa Kitô. Khi Rước Lễ là chúng ta đón nhận sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô nhưng chỉ một chốc lát thôi vì bánh rượu sẽ tan ngay, song sự hiện diện thiêng liêng của Chúa vẫn kéo dài.

Hội Thánh bảo quản Mình Thánh Chúa trong Nhà Tạm để có sẵn Thánh Thể cho các bệnh nhân và những người vắng mặt, và cũng để cho các tín hữu tôn thờ khi không cử hành Thánh Lễ.

**3\*  Bí tích Thánh Thể ban cho ta những ơn gì ?**

* Việc rước lễ giúp tăng triển sự hiệp thông với Chúa Kitô. Sự hiệp nhất với Chúa Giêsu đã bắt đầu trong Thánh Tẩy, nay đạt tới đỉnh cao trong Thánh Thể qua việc tiếp rước Mình Thánh Chúa. Như của ăn vật chất mang lại sự sống cho thân xác thế nào, việc rước lễ cũng đem lại sự sống kỳ diệu cho đời sống thiêng liêng như vậy. Một khi đã hiệp nhất với Chúa Giêsu, đời sống tâm linh của chúng ta trở nên vững mạnh, giúp vượt thắng và xa lánh tội lỗi.
* Sự hiệp nhất với Chúa Giêsu trong Thánh Thể đưa tới sự hiệp nhất giữa các tín hữu với nhau, làm nên Hội Thánh (x.1Cr 10,16-17).Trong bí tích Thánh Thể, chúng ta được mời gọi trở thành một thân thể duy nhất mà Đức Kitô là Đầu, còn chúng ta là chi thể, vì cùng chia sẻ một tấm bánh là thân mình Chúa Giêsu.
* Bí tích Thánh Thể là một bảo chứng chắc chắn cho vinh quang Nước Trời sau này, cho việc Phục Sinh thân xác cát bụi của chúng ta. Là con người, chúng ta cần lương thực trần thế để sống nhưng sự sống ấy cũng có giới hạn; là con Thiên Chúa, chúng ta cần được lương thực thần linh để sống và tồn tại mãi mãi. Nếu Đức Kitô chỉ là người thì thịt máu Ngài cũng chỉ là lương thực trần gian, song Đức Kitô còn là Thiên Chúa, và hai bản tính này không tách biệt nhau nên Thịt Máu Ngài cũng chính là sự sống thần linh.

**4\* Phải làm gì để được lãnh nhận Thánh Thể ?**

Chúa Giêsu khẩn thiết mời gọi chúng ta đón rước Người trong bí tích Thánh Thể: “Thật, Tôi bảo thật các ông : nếu các ông không ăn Thịt và uống Máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình” (Ga,53). Để chuẩn bị cho giây phút cực trọng này, chúng ta phải xét mình (x.1Cr 11,27-29), ai biết mình đang mắc tội trọng thì phải lãnh nhận bí tích Hoà Giải (Xưng Tội) trước khi rước lễ, phải giữ chay Thánh Thể (kiêng ăn uống trước một giờ), và khiêm tốn xin Chúa biến đổi tâm hồn mình cho xứng đáng (sám hối, Mt 8,8). Tiếng ‘AMEN’ mà chúng ta thưa trước khi Rước Lễ là một lời tuyên xưng đức tin – ‘Vâng, con tin đây là Mình Thánh Chúa Kitô’ – và một ước muốn tiếp nhận Chúa Kitô. Mỗi ngày Hội Thánh cho phép Rước Lễ một lần, nếu ai tham dự thánh lễ thứ hai thì được phép thêm một lần nữa (tối đa là hai lần mỗi ngày).

Bí tích Thánh Thể là trung tâm và cao điểm của đời sống Hội Thánh.

**CẦU NGUYỆN:**

Lạy Chúa Giêsu, con ao ước mau đến ngày con được rước Chúa vào lòng để con sống nhưng không còn phải là con sống mà là chính Chúa sống và hoạt động trong con (Gl 2,20).

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Thánh Thể là gì ?**

- Bí tích Thánh Thể là việc Chúa Giêsu ban mình cho ta qua hy tế thập giá dưới hình bánh và rượu để trở thành lương thiêng nuôi dưỡng con người.

**2\* Bí tích Thánh Thể được cử hành thế nào ?**

- Bí tích Thánh Thể được cử hành trong Thánh Lễ khi linh mục cầm lấy bánh và rượu, đọc lời Truyền Phép thì bánh và rượu trở thành Mình và Máu Chúa.

**3\* Chúa Giêsu hiện diện thế nào trong bí tích Thánh Thể ?**

- Trong bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiện diện thực sự với đầy đủ nhân tính và thần tính của Người.

**4\* Bí tích Thánh Thể ban cho ta những ơn gì ?**

- Bí tích Thánh Thể giúp tăng triển sự hiệp thông với Chúa và với nhau, và là một bảo chứng chắc chắn cho sự sống đời đời.

**5\* Muốn lãnh nhận Thánh Thể thì phải làm gì ?**

- Muốn lãnh nhận Thánh Thể thì phải sạch tội và kiêng ăn uống trước một giờ. Nếu là tội nhẹ thì chỉ cần ăn năn sám hối, còn tội nặng thì phải xưng tội rồi mới được Rước Lễ.

**QUYẾT TÂM :**

**Mỗi lần vào nhà thờ là tôi ý thức Chúa Giêsu đang hiện diện trong Nhà Tạm, và cung kính bái lạy**.

## Bài 16: Thánh Lễ Tạ Ơn

## ****LỜI CHÚA : Lc,22,19-20.****

## “Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn,trao cho các ông và nói : Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy” (Lc 22,19)

**BÀI HỌC :**

Thánh Lễ là việc Chúa Giêsu dâng mình cho Chúa Cha qua hy tế thập giá để tạ ơn Thiên Chúa và cầu xin ơn tha tội cho con người.

**I - CHÚA GIÊSU THIẾT LẬP THÁNH LỄ**

Trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu đã làm một cử chỉ bẻ bánh báo trước hy lễ thập giá. Bánh bẻ ra chính là thân thể bị hủy tế vì ta, và rượu trong chén chính là Máu Chúa Giêsu đổ ra để tha tội ta, nhờ đó hy lễ thập giá được tiếp tục qua mọi thời đại cho tới khi Người đến.

Hy tế của Đức Kitô hiện diện trên bàn thờ đem lại cho muôn thế hệ Kitô hữu khả năng được kết hợp với lễ dâng của Người.  “Chúng ta tin rằng các linh hồn sẽ được hưởng nhiều ơn ích nếu chúng ta cầu cho họ khi Đức Kitô, Chiên Hy Tế cực thánh cực trọng đang hiện diện… Khi khẩn cầu cho những người đã an giấc, dù họ còn là tội nhân, chúng ta đã dâng lên Thiên Chúa chính Đức Kitô, Đấng đã hiến mình vì tội lỗi chúng ta, để Người giao hòa họ và chúng ta với Thiên Chúa, Đấng yêu thương con người” (Thánh Syrilô Giám Mục Giêrusalem).

Dâng thánh lễ là chúng ta chúc tụng , cảm tạ Thiên Chúa, và cũng là đền tội và xin ơn thánh hoá nhân loại.

**II -  CHÚA GIÊSU NÓI TRONG THÁNH LỄ**

Phụng Vụ Lời Chúa bắt đầu từ Bài Đọc I cho đến hết Lời Nguyện Tín Hữu :

**1\*  Các bài đọc Thánh Kinh :**

Trong thánh lễ có hai hoặc ba bài đọc Thánh Kinh, bài đọc 1 thường rút ra từ “các sách ngôn sứ” (Cựu Ước), bài đọc 2 từ “ký ức của các tông đồ” (các thư Tân Ước), và bài đọc cuối bao giờ cũng rút ra từ một trong 4 sách Phúc Âm.

Bộ bài đọc gồm một chu kỳ 3 năm (năm A, B, C) cho các ngày Chúa Nhật và một chu kỳ 2 năm (năm chẵn và năm lẻ) cho các ngày trong tuần. Mục đích của các chu kỳ này là để các tín hữu có thể nghe được hầu hết các bản văn Thánh Kinh quan trọng trong kỳ hạn làø 3 hoặc 2 năm.

**2\*  Đáp Ca :**

Sau khi lắng nghe Lời Chúa (bài đọc 1), chúng ta đáp lại Lời Chúa bằng chính Lời Chúa là các Thánh Vịnh (Thánh Vịnh là một cuốn Sách Thánh trong số 73 cuốn của bộ Thánh Kinh). Dùng chính Lời Chúa để nói chuyện với Chúa là xứng đáng và vui lòng Chúa nhất. Vì thế Phụng Vụ buộc bài hát đáp ca phải lấy ý từ Thánh Vịnh. Trước khi công bố bài Tin Mừng có lời tung hô Ha-lê-lu-ia để ca ngợi Thiên Chúa.

**3\*  Tin Mừng và giảng giải :**

Cao điểm của việc công bố Lời Chúa là bài Phúc Âm vì đây chính là Lời Chúa Kitô nói với chúng ta nên mọi người đứng để nghe đọc. Trước đó mọi người còn đáp: “Lạy Chúa, vinh danh Chúa”, đồng thời ghi 3 dấu thánh giá : trên trán để xin Chúa mở trí cho hiểu Lời Chúa, trên môi để xin Chúa mở miệng nói Lời Chúa, và trên ngực để xin Chúa mở lòng yêu mến Lời Chúa. Thừa tác viên công bố Tin Mừng phải là Phó Tế hay Linh Mục.

Chỉ những người có chức thánh mới được quyền giảng dạy trong Phụng Vụ. Nội dung bài giảng thường là dẫn giải Lời Chúa để áp dụng vào đời sống, hoặc nói lên ý nghĩa ngày lễ, việc cử hành...

**4\*  Kinh Tin Kính :**

Nguyên thủy là lời tuyên tín trong phép Rửa, vì thế kinh Tin Kính đọc ở số ít, muốn nói là chính tôi tin và tôi đang tuyên xưng trước mặt mọi người nên không dùng từ “con” như vẫn nói với Chúa. AMEN là muốn nói ‘Tôi tin như những điều vừa tuyên xưng’.

**5\*  Lời nguyện tín hữu :**

Đây là lời nguyện đại đồng của toàn thể tín hữu đang hiện diện, chứ không phải của riêng giáo dân hay giáo sĩ. Có 4 ý nguyện chính được xướng lên để gợi ý cầu cho Hội Thánh, cho thế giới, cho một hạng người, và cuối cùng cho cộng đoàn đang hiện diện. Mọi người cùng hiệp lời cầu nguyện theo ý chỉ đó bằng câu: “Xin Chúa nhận lời chúng con”.

**III - CHÚA GIÊSU DÂNG MÌNH TRONG THÁNH LỄ**

Phụng vụ Thánh Thể gồm ba bước: chuẩn bị, hiến tế và hiệp lễ.

**1\*  Chuẩn bị lễ vật :**

Phần này không gọi là dâng lễ như xưa nữa nhưng là trình bày lễ vật, vì dâng có nghĩa là hiến tế, mà việc hiến tế chỉ thực hiện trong Kinh Tạ Ơn. Thánh lễ là dâng lễ vật nhưng lễ vật là Chúa Kitô dưới hình bánh và rượu. Hơn nữa, lúc này bánh rượu chưa trở thành Mình và Máu Chúa nên chưa thể dâng lễ. Bàn thờ là nơi tế lễ, tượng trưng cho Chúa Kitô nên chúng ta phải cúi đầu chào Bàn Thờ.

**2\* Kinh Nguyện Thánh Thể**:

Trọng tâm và tuyệt đỉnh của toàn bộ cử hành thánh lễ là Kinh Tạ Ơn khi toàn thể Hội Thánh kết hiệp với Chúa Kitô tuyên xưng kỳ công của Thiên Chúa và dâng hy tế.

“Khi cử hành bí tích Thánh Thể, Hội Thánh tưởng nhớ cuộc vượt qua của Đức Kitô; lúc đó, cuộc Vượt qua này trở nên hiện diện giữa cộng đoàn, vì lễ tế của Đức Kitô trên thập giá chỉ dâng một lần là đủ và luôn luôn sống động để đem lại ơn cứu độ” (GLHTCG 1364).

Thánh lễ là một hy tế vì là lễ tưởng niệm cuộc Vượt qua của Đức Kitô, và là hy tế độc nhất và độc hữu của Chúa Giêsu đã được dâng một lần thay cho tất cả. Chúng ta không bao giờ làm lại nữa và cũng chẳng bao giờ có thể làm lại được. Hành vi dâng lễ của Chúa Giêsu ngày xưa bây giờ đi vào không gian và thời gian của ta cách mầu nhiệm nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần. Có hàng triệu thánh lễ nhưng vẫn chỉ là một hy lễ duy nhất đã dâng bây giờ đi vào đời sống chúng ta.

Tóm lại, Thánh lễ là một hy tế vì hiện tại hóa hy tế thập giá, vì tưởng niệm và ban phát hiệu quả của hy tế thập giá Đức Kitô.

**3\*  Nghi thức hiệp lễ :**

Đây chính là việc bẻ Bánh ra làm nhiều phần để chia cho nhau và muốn nói rằng chúng ta tuy nhiều nhưng chỉ chia sẻ một bánh sự sống là Đức Kitô, cũng như chúng ta tuy nhiều nhưng phải hiệp nhất nên một thân thể là Đức Kitô.

Rước lễ nhằm mục đích kết hiệp với Chúa Giêsu để chính Người trở thành của ăn thức uống thiêng liêng cho chúng ta cho đến khi được kết hiệp vĩnh viễn ở trên trời. Bởi thế, sau khi Rước Lễ phải chăm chú cầu nguyện, tạ ơn Chúa.

Thánh lễ Tạ Ơn được hiến dâng cho mọi người nhưng chỉ sinh hoa kết quả nơi những ai liên kết với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô với lòng tin, cậy, mến; và thánh lễ có ích lợi cho chúng ta nhiều hay ít tùy theo chất lượng lòng đạïo đức của mỗi người.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu Kitô, Đấng chịu chết trên thập giá, không phải chỉ là người Do Thái đóng đinh Chúa, song mỗi lần con chìm đắm trong tội là con gây thương tích cho Chúa. Tuy nhiên chính hy lễ thập giá của Chúa xoá bỏ tội lỗi của con trong bí tích Thánh Tẩy mà con sắp lãnh nhận. Con xin dâng lời chúc tụng tạ ơn Chúa.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Thánh Lễ là gì ?**

- Thánh Lễ là việc Chúa Giêsu dâng mình cho Chúa Cha qua hy tế thập giá để tạ ơn và cầu xin ơn tha tội cho nhân loại.

**2\* Chúa Giêsu thiết lập Thánh Lễ khi nào ?**

- Chúa Giêsu thiết lập Thánh Lễ trong bữa tiệc ly, khi Người cầm lấy bánh và rượu dâng lời tạ ơn rồi phân phát cho các tông đồ, và truyền dạy các ông làm việc ấy mà tưởng nhớ đến Người.

**3\* Chúa Giêsu nói với chúng ta lúc nào trong Thánh Lễ ?**

- Chúa Giêsu nói với chúng ta trong phần Phụng Vụ Lời Chúa qua các bài đọc Thánh Kinh.

**4\* Chúa Giêsu dâng mình lúc nào trong Thánh Lễ ?**

- Chúa Giêsu dâng mình trong phần Phụng Vụ Thánh Thể khi linh mục đọc kinh Tạ Ơn biến đổi bánh và rượu trở thành Mình Máu Thánh Chúa.

**5\* Chúng ta lãnh nhận bí tích Thánh Thể lúc nào ?**

- Trong nghi thức hiệp lễ, khi chúng ta lên Rước Lễ là nhận lãnh Thánh Thể Chúa Kitô dưới hình bánh và rượu.

**QUYẾT TÂM:**

**Ý thức tầm quan trọng của Thánh Lễ trong việc thánh hoá đời sống, tôi tập tham dự Thánh Lễ một cách nghiêm trang sốt sắng**

## Bài 17: Lương Tâm & Tội Lỗi

## ****LỜI CHÚA :****

##

## “Mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa” (Rm 14,12)

**BÀI HỌC :**

Ánh sáng đầu tiên giúp con người phân biệt tốt xấu là tiếng nói lương tâm. Nếu họ cố tình không làm theo tiếng lương tâm là đã sa vào cám dỗ làm điều xấu, gây nên tội lỗi và mất ơn thánh Chúa.

**I - LƯƠNG TÂM LÀM LÀNH LÁNH DỮ**

Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đã đặt sẵn nơi đáy lòng con người để thúc giục họ làm lành lánh dữ.

**1\* Lương tâm ngay thẳng :**

Con người khám phá ra tận đáy lòng mình một lề luật mà chính họ không đặt ra cho mình, song vẫn phải tuân theo. Chúng ta gọi đó là tiếng nói lương tâm, và nhờ lương tâm ngay thẳng mà chúng ta nhận biết hành vi mình định làm, đang làm hay sắp làm là tốt hay xấu. Đó cũng là tiếng nói của Thiên Chúa, Đấng không là gì khác ngoài sự tốt lành thánh thiện, và Đấng ấy cũng chỉ muốn con người làm những điều tốt lành.

**2\* Lương tâm sai lạc :**

Lương tâm vốn là tiếng nói tốt lành song có thể trở thành sai lạc do hoàn cảnh tác động, hoặc do lười biếng trau dồi khiến lương tâm thiếu hiểu biết, và nhất là do quá quen phạm tội nên lương tâm đã trở thành chai lì không nhận biết điều tốt lành. Mỗi người phải quay về nội tâm để kiểm điểm nếp sống hiện tại của mình sao cho phù hợp với đường lối của Thiên Chúa.

**3\* Rèn luyện lương tâm :**

Lương tâm phải được rèn luyện thường xuyên bằng cách tập làm những điều tốt lành và xa tránh tội lỗi. Muốn được vậy cần phải được ánh sáng chân lý soi dẫn qua việc học hỏi từ gia đình, học đường, xã hội và nhất là tôn giáo.

Con người có quyền hành động theo lương tâm, và có bổn phận phải tuân phục tiếng nói lương tâm ngay thẳng, dù có phải chịu thiệt thòi hay hy sinh một cái gì đó.

**II - TỘI LỖI XA LÌA THIÊN CHÚA**

Tội lỗi là quay lưng chống lại Thiên Chúa khi suy tưởng hay làm những điều xấu xa trái với ý muốn tốt lành của Thiên Chúa.

**1\* Cám dỗ thuộc về thân phận con người :**

Đam mê là những tình cảm hay những rung động mạnh mẽ của cảm xúc theo đuổi một công việc, một đối tượng hay một mục đích nào đó. Các cảm xúc như vui buồn, yêu ghét, giận dỗi, ham muốn... được coi là tốt khi chúng góp phần vào hành động tốt, còn ngược lại là xấu. Vì thế, tự bản chất, đam mê không tốt và cũng không xấu. Muốn đạt tới mức hoàn hảo về mặt luân lý hay nhân linh, con người cần phải dùng lý trí điều khiển các đam mê của mình theo những chiều hướng tốt đẹp.

Cám dỗ thường là những khuynh hướng thiên về điều xấu hơn là điều tốt. Thiên Chúa để cho cám dỗ xảy ra cũng là để ta rèn luyện mình trưởng thành, biết mình yếu đuối, và như vậy, mới khiêm tốn đón nhận ơn trên (x.1Pr 5,8-9). Cám dỗ thuộc về thân phận của con người, không ai mà không bị cám dỗ, song con người có thể dùng ý chí tự do chống lại cám dỗ. Bị cám dỗ chưa phải là tội, nó chỉ trở thành tội khi ta ưng thuận hay lao mình theo cám dỗ. Đôi khi chúng ta bị cám dỗ dùng mục đích tốt để biện minh cho phương tiện xấu. Đừng lẫn lộn vì dù ý hướng có tốt đến đâu cũng không thể làm cho một hành vi xấu trở thành tốt. Chống trả cám dỗ là phải chống trả dứt khoát ngay từ đầu thì mới mong chiến thắng cám dỗ (x.Lc 4,1-13).

**2\* Tự do để chống trả cám dỗ :**

Tự do thường được hiểu là khả năng lựa chọn qua việc cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. Tự do làm cho con người cao quý, vượt xa vạn vật, nên tự do còn là sức mạnh tinh thần giúp ta trưởng thành trong sự thật và sự thiện.

Tự do làm cho các hành vi của con người nên tốt hay xấu về mặt luân lý, giống như bản lề của cánh cửa tội lỗi và thánh thiện. Nếu tự do nghiêng chiều về điều xấu sẽ làm nên tội và nô lệ cho ma quỷ, còn nghiêng về điều lành thì đó là công đức, là cộng tác viên của Thiên Chúa.

Trách nhiệm của tội nhân có thể được giảm bớt khi thiếu sự tự do, như không biết hay vì ép buộc hoặc sợ hãi. Tội nặng hay nhẹ cũng có sự góp phần của sự tự do.

**2\* Tội lỗi là ‘sa chước cám dỗ’ :**

Tội lỗi cũng đa dạng như cám dỗ. Cám dỗ (khuynh hướng xấu) và ma quỷ chưa phải là nguyên nhân chính gây nên tội. Chính ở tâm hồn mỗi người là nguồn gốc phát sinh ra tội khi con người chủ ý xa lìa sự thiện (x.Mt 12,34-35). Vì thế, tội lỗi không chỉ có trong hành động mà ngay cả trong suy tưởng hay ước muốn đã có tội rồi.

“Khi phạm tội, con người quay lưng với Thiên Chúa là cùng đích và chân phúc của mình, bằng cách yêu chuộng một thụ tạo thấp kém hơn.” (GLHTCG 1855).

Để là tội nặng phải hội đủ ba điều kiện này :

- **Điều lỗi phạm tự bản chất là điều xấu nặng**. Lỗi nặng được xác định trong Mười Điều Răn (x.Mc 10,19), và tuỳ theo nội dung và đối tượng, chẳng hạn tội giết người nặng hơn tội ăn trộm, tội hành hung cha mẹ nặng hơn tội hành hung người lạ.

- **Biết rõ điều xấu ấy**, nghĩa là hành động với ý thức rõ ràng

- **Và chủ ý lỗi phạm**, nghĩa là hoàn toàn ưng thuận; nặng nhất là tội phạm do ác tâm.

Thiếu một trong ba điều kiện trên thì chỉ là tội nhẹ.

Khi phạm tội nặng, con người tự tước bỏ ơn thánh cứu độ; và nếu không được chuộc lại bằng việc hối cải và ơn tha thứ của Chúa, họ sẽ đánh mất sự sống đời đời. Mọi tội lỗi dù nặng đến đâu cũng được tha qua sứ mạng hoà giải của Hội Thánh. Chỉ có những ai từ chối đến kỳ cùng tình yêu của Thiên Chúa (x.Mt 12,31: tội không thể tha), mới không cần sự tha thứ, và án phạt hoả ngục là đương nhiên. Dù bề ngoài ta có thể đoán xét một hành vi nào đó là tội nặng, nhưng chúng ta vẫn phải dành quyền phán xét cho Thiên Chúa công bình và giàu lòng thương xót (x.Mt 7,13).

Đã là tội lỗi thì dù nặng hay nhẹ vẫn là xúc phạm đến chính Thiên Chúa vì đã đặt mình lên trên Thiên Chúa, và cũng là làm thương tổn đến con người vì đã xoá nhoà hình ảnh của Thiên Chúa trong con người. Do đó cần phải có sự sám hối để đón nhận ơn tha thứ.

Sám hối là ý thức về tội, về những hậu quả mà tội gây ra, và hướng nhìn về Thiên Chúa mà đón nhận tình yêu tha thứ để trở nên tốt lành thánh thiện. Người không biết mình mắc bệnh sẽ không nghĩ đến việc chữa bệnh (x.Lc 15,1-3). Cũng vậy, người mất ý thức về tội sẽ không cảm thấy cần đến ơn cứu độ. Sám hối là bước đầu đưa tới ơn cứu độ (x.Mc 1,15; Mt 4,17).

**3\* Ân sủng trợ giúp con người làm lành lánh dữ :**

Bởi sức tự nhiên, con người khó có thể làm lành lánh dữ để sống thánh thiện, do đó cần đến ơn Chúa trợ giúp, như lời Chúa Giêsu nói: “Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được” (Ga 15,5). Tuy nhiên, ơn Chúa không bao giờ cưỡng bức con người làm theo điều tốt lành mà chỉ trợ lực, vì Thiên Chúa không bao giờ huỷ hoại sự tự do mà Ngài đã ban cho con người.

Ơn Chúa là sự trợ giúp của Thiên Chúa để ta sống xứng đáng là con người và là con Chúa, và nhất là để dự phần vào sự sống đời đời của Thiên Chúa. Người ta thường phân biệt hai loại ơn Chúa: ơn thánh hoá mang tính thường xuyên, và ơn trợ giúp tuỳ hoàn cảnh. Con người có thể đánh mất ơn Chúa khi phạm tội, do đó cần phải cộng tác với Chúa để ơn Chúa sinh hiệu quả trong đời sống con người.

Trở về với Thiên Chúa, biến cải tâm hồn và đời sống là một đòi hỏi và một nỗ lực thường xuyên. Vì thế, sám hối chính là một nhân đức, nghĩa là một thái độ bền bỉ trở thành một tập quán thống hối trong suốt đời sống con người. Tất cả đời sống Kitô hữu là một cuộc trở lại liên tục mà bí tích Hoà Giải là điểm tựa và đỉnh cao.

**CẦU NGUYỆN:**

Lạy Thiên Chúa là Cha nhân hậu, chỉ đến ngày được Thánh Tẩy, con mới thực sự được rửa sạch mọi tội lỗi, nhưng con vẫn muốn nói lên khát vọng của mình, như tâm tình của Thánh Vịnh 50: “Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con, mở lượng hải hà xoá tội con đã phạm. Xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy” (Tv 50,1-2).

Học kinh : kinh Ăn năn tội, trang 13

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Lương tâm là gì ?**

- Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đã đặt sẵn nơi đáy lòng để thúc giục con người làm lành lánh dữ.

**2\* Vì sao có lương tâm sai lạc ?**

- Tiếng nói lương tâm có thể sai lạc do hoàn cảnh, do lười biếng trau dồi, và nhất là do quá quen phạm tội nên tiếng lương tâm không còn phán đoán ngay thực.

**3\* Đam mê có phải là xấu không ?**

- Đam mê tự nó không tốt cũng không xấu. Ta cần phải tỉnh trí uốn nắn đam mê theo những chiều hướng tốt đẹp.

**4\* Làm thế nào để chống trả cám dỗ ?**

- Để chống trả cám dỗ ta phải tập tự kiềm chế bản thân, luyện tập nhân đức, và siêng năng cầu nguyện để có thể chống trả dứt khoát và mạnh mẽ ngay từ ban đầu.

**5\* Tự do có liên hệ đến tội lỗi như thế nào ?**

- Tự do có thể làm cho một hành vi nên tốt hoặc xấu về mặt luân lý. Tội lỗi có thể nặng hay nhẹ là do chủ ý hay không chủ ý, vì sự thiếu tự do sẽ làm giảm bớt trách nhiệm của người phạm tội.

**6\* Phân biệt thế nào là tội nặng hay nhẹ ?**

- Để là tội nặng phải hội đủ ba điều kiện sau đây: một là điều xấu nặng, hai là biết rõ điều cấm đó, và ba là cố ý lỗi phạm. Ngoài ra thiếu một trong ba điều kiện trên, chỉ là tội nhẹ.

**7\* Ơn Chúa ban cho ta có mục đích gì ?**

- Ơn Chúa ban nhằm mục đích giúp ta sống xứng đáng là con người và con Chúa, và nhất là để dự phần vào sự sống đời đời của Chúa.

**QUYẾT TÂM :**

**Mỗi lần xét mình, tôi không ôm đồm nhiều điều quyết tâm chừa cải, mà chỉ tập trung vào một điểm cụ thể mà tôi hay sai lỗi để sửa mình**

## Bài 18: Bí Tích Hòa Giải

## ****LỜI CHÚA  :****

##

## “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha” (Ga 20,23).

**BÀI HỌC :**

Bí tích Hoà Giải là dấu chỉ Chúa Giêsu đã lập để tha các tội ta đã phạm cùng giao hòa ta với Thiên Chúa và mọi người. Bí tích này có nhiều tên gọi: bí tích Hoán Cải, Sám Hối, Xưng Tội, Tha Tội, Giải Tội ...

**I .  BÍ TÍCH HOÀ GIẢI BAN CHO TA  NHỮNG ƠN GÌ ?**

Khi được Thánh Tẩy, chúng ta đã trở nên tạo vật mới nhưng bản chất con người vốn yếu đuối thường hay sa ngã nên cần được phục hồi qua bí tích Giải Tội (x.1Cr 6,11; 1Ga 1,8).

- Xưng Tội là để được tha tội nhằm giao hòa với Thiên Chúa và mọi người. Cao điểm của bí tích này chính là để giao hòa, gặp gỡ Thiên Chúa và con người; được sạch tội là để tạo điều kiện cho sự gặp gỡ thân mật ấy.

- Bí tích Giải Tội còn ban ơn trợ giúp hối nhân vượt thắng tội lỗi. Do đó, dù khi chỉ phạm tội nhẹ, chúng ta cũng cần đến bí tích này để lãnh nhận ơn trợ giúp của Chúa.

**II - MUỐN XƯNG TỘI  PHẢI LÀM NHỮNG VIỆC GÌ?**

**1) Xét mình :**

Trước khi kiểm điểm đời sống, có thể đọc kinh Xét mình (trang 13) để xin Chúa soi sáng.

Có nhiều cách xét mình:

a)  Dựa vào Lời Chúa để xét xem chúng ta còn thiếu sót những gì có thể rút ra từ Lời Chúa, nhất là những bản văn liên quan đến thống hối, luân lý ?

b)  Dựa vào 3 tương quan với Thiên Chúa, với anh chị em và với chính mình, xem còn thiếu sót những bổn phận gì ?

**\*  Đối với Thiên Chúa:**

Tôi thường lỗi bổn phận với Thiên Chúa vì những lỗi sau đây liên quan đến đức tin ,đức cậy và đức mến:

- Hoài nghi những điều Thiên Chúa và Hội Thánh dạy ... lần.

- Hổ thẹn không dám tỏ ra mình là Kitô hữu...

- Tin dị đoan, bói toán ...

- Quá cậy sức mình ...

- Thất vọng, thiếu trông cậy nơi Chúa ...

- Còn tội trọng chưa xưng mà vẫn rước lễ ...

- Bỏ lễ ngày Chúa Nhật ...

- Bỏ cầu nguyện sáng tối ...

- Bỏ xưng tội một năm ...

- Không rước lễ trong mùa Phục Sinh

**\*  đối với tha nhân :**

Tôi thường hay lỗi phạm đến tha nhân trong các bổn phận bác ái, công bình và trong sạch:

- Không yêu mến, tôn kính, vâng phục cha mẹ hay người trên …

- Không chăm sóc, dạy dỗ và làm gương cho con cái …

- Thiếu bổn phận bác ái, giúp đỡ người cùng khốn …

- Giết người hoặc gây thương tích …

- Tự sát hay có ý tự tử …

- Giận hờn, oán thù, nói xấu, hại người khác..

- Vu oan cho người khác …

- Làm gương xấu …

- Trộm cắp … Gian lận … Lấy lời quá mức …

- Nhận hối lộ … Lấy của công … Làm hư hại tài sản chung …

- Không trả nợ, Không hoàn trả của lượm được

- Trả tiền công không xứng đáng …

- Trốn thuế ...

- Tham lam … Mơ ước chiếm của người khác

- Nói dối … Lường gạt … Làm chứng gian …

- Tiết lộ điều phải giữ kín …

- Làm mất danh dự của người khác …

- Phá thai hoặc cộng tác vào việc phá thai …

- Ngoại tình …

- Có những hành động dâm ô với người khác .

**\*  đối với bản thân:**

- Không chăm lo sức khoẻ ...

- Ăn chơi trụy lạc …

- Có những ý nghĩ và ước muốn không trong sạch, hoặc thủ dâm ......

- Không luyện tập và phát triển các đức tính tốt

c)  Dựa vào Kinh 10 Giới Răn Thiên Chúa và 6 điều răn Hội Thánh (trang 11) để rà xét lại đời sống.

**2)  Ăn năn tội :**

Sám hối là “đau đớn trong lòng và chê ghét tội đã phạm, dốc lòng chừa từ nay không phạm nữa” (DS 1676).

Có thể đọc kinh Thú nhận, hay kinh Ăn năn tội (trang 13).

**3)  Xưng tội :**

Thú tội là nhận mình có tội, có trách nhiệm về tội đã phạm và sẵn sàng hoà giải. “Khi cố ý xưng hết tội nhớ được, người tín hữu trông cậy vào lòng thương xót của Thiên Chúa để được Người tha thứ. Ai cố tình giấu tội, người ấy không sẵn sàng đón nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa qua trung gian linh mục. Vì nếu bệnh nhân xấu hổ không cho thầy thuốc coi vết thương thì làm sao chữa được” (Trentô, DS 1680).

“Dù không bó buộc, Hội Thánh vẫn khuyên các tín hữu nên xưng các lỗi thường ngày (các tội nhẹ). Việc năng xưng các tội nhẹ giúp chúng ta rèn luyện lương tâm, giúp chiến đấu chống lại các khuynh hướng xấu, sẵn sàng để Đức Kitô chữa lành và tiến tới trong đời sống theo Thánh Thần” (GLHTCG 1458).

Khi vào tòa giải tội có thể nói như sau:

Làm Dấu Thánh Giá: Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

“Thưa cha, con xưng tội cách đây ... (mấy tuần hay mấy tháng, mấy năm), mọi việc con đã làm, bây giờ con muốn xưng thú tội lỗi của mình.

-Thưa cha, trong đời sống tương quan với Chúa, con có ... lần.

-Trong đời sống bổn phận với mọi người, con đã … lần. …

-Trong bổn phận đối với bản thân, con có …

\* Thưa cha, con đã xưng xong. (và con muốn xưng cả những tội quên sót, xin cha dùng quyền của Hội Thánh mà tha tội cho con.)”

**4) Nghe lời xá giải :**

Sau khi nghe lời thú tội, linh mục sẽ hướng dẫn và khuyên giải, ra việc đền tội và đọc lời tha tội :

“Thiên Chúa là Cha hay thương xót, đã nhờ sự chết và sống lại của Con Chúa mà giao hòa thế gian với Chúa và ban Thánh Thần để tha tội. Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh mà ban cho con ơn tha thứ và bình an, vậy cha tha tội cho con nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.

Hối nhân thưa: AMEN.

Linh Mục: Chúc (con) ra về bằng an!

Hối nhân thưa: Cám ơn cha. Hoặc: Tạ ơn Chúa.

**5) Đền tội :**

Sau khi ra khỏi toà giải tội, hối nhân đọc những Kinh hoặc làm những việc mà cha giải tội đã chỉ bảo, làm lúc đó hay để lúc khác. Việc đền tội chỉ có tính sám hối và tạ ơn, và quan trọng là quyết tâm chừa cải hoặc làm một điều gì đó cho thật tốt. Riêng về những tội phạm đến sự công bằng, dù đã được tha song còn đòi buộc chúng ta phải đền bù thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần. Cuối cùng nên đọc Kinh Lạy Cha trong tâm tình giao hoà với Thiên Chúa.

Tóm lại, dấu chỉ hữu hình của bí tích Hoà Giải là việc sám hối và lời tha tội. Việc sám hối biểu lộ qua các trình tự : xét mình, ăn năn tội, xưng tội và đền tội.

**III .  ẤN TOÀ GIẢI TỘI**

Tác vụ Giải Tội rất cao trọng đòi hỏi cha giải tội phải tôn trọng và tế nhị đối với người xưng tội. Hội Thánh cũng buộc mọi linh mục, khi giải tội, phải giữ kín tuyệt đối những tội mà hối nhân đã xưng thú. Bí mật tòa giải tội không chấp nhận một luật trừ nào, cho nên ai vi phạm sẽ mắc vạ nặng nề.

**IV .  THỐNG HỐI CỘNG ĐỒNG**

“Bí tích Giải Tội có thể được cử hành cộng đoàn: tất cả cùng chuẩn bị xưng tội và cùng nhau cảm tạ vì được ơn tha thứ. Lúc đó việc xưng tội và giải tội cá nhân được tiến hành trong một cử hành Lời Chúa, với việc đọc Sách Thánh và diễn giảng, cộng đoàn được hướng dẫn xét mình; xin ơn tha thứ, đọc kinh Lạy Cha và cùng tạ ơn. Hình thức này diễn tả rõ nét hơn tính Hội Thánh của việc thống hối” (GLHTCG 1482).

Trong trường hợp thật cần thiết, nguy tử hay thật khẩn thiết về điều kiện thời gian và hoàn cảnh, có thể cử hành bí tích Giải Tội tập thể - nghĩa là không cần thú tội riêng với linh mục, chỉ cần có lòng sám hối rồi linh mục đọc lời tha tội chung cho mọi người - nhưng đòi buộc phải xưng lại những tội trọng khi có dịp xưng tội riêng sau đó.

**V - ÂN XÁ**

Ân xá là ơn Hội Thánh ban nhờ công nghiệp Chúa Giêsu, Đức Maria và các Thánh để tha các hình phạt tạm do tội gây nên, khi tội đã được tha.

**1\*  Hình phạt do tội là gì ?**

- Tội nặng làm cho ta không được thông hiệp với Chúa nên không được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu. Đây là hình phạt đời đời trong hỏa ngục. Khi lãnh nhận bí tích Giải Tội thì tội trọng được tha, hình phạt đời đời cũng được tha nhưng vẫn còn phải chịu một phần hình phạt tạm.

- Tội nhẹ cần được thanh luyện ở đời này hay đời sau trong luyện ngục trước khi được hưởng hạnh phúc bên Chúa. Đây cũng là hình phạt tạm.

- Bí tích Thánh Tẩy hay Giải Tội tha mọi tội trọng lẫn tội nhẹ, tha hình phạt đời đời nhưng hình phạt tạm vẫn còn.

Do đó, ân xá không nhằm tha tội (tôị trọng) nhưng chỉ tha hết mọi hình phạt tạm sau khi tội chúng ta đã được tha, vì Ân Xá thường đi kèm với việc Xưng Tội ngay trước hoặc sau đó.

**2\*  Có mấy loại ân xá ?**

- Tiểu xá là ơn tha một phần hình phạt tạm.

- Đại xá (toàn xá) là ơn tha hết mọi hình phạt tạm.

Mọi tín hữu đều có thể hưởng ân xá, hoặc cho mình hoặc chuyển cầu cho những người đã qua đời.

**3\*  Vì sao Thiên Chúa lại ban ân xá qua Hội Thánh ?**

Nhờ quyền cầm buộc và tháo cởi do Đức Kitô ban, Hội Thánh chuyển cầu cho các Kitô hữu và mở cho họ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các Thánh để Chúa Cha nhân từ tha cho họ những hình phạt tạm phải chịu vì tội lỗi.

**4\*  Điều kiện lãnh nhận ân xá là gì ?**

- Phải Xưng Tội và Rước Lễ cùng quyết tâm hoán cải, dứt bén khỏi mọi tội lỗi, dù là tội nhẹ.

- Phải cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng (bằng cách đọc Kinh Lạy Cha).

- Phải làm những việc mà Hội Thánh dạy để được hưởng ân xá (mỗi ân xá có quy định một việc làm riêng).

Nếu không hội đủ những điều kiện trên thì chỉ được hưởng ơn tiểu xá.

Sám hối là tâm tình luôn phải có của giới luật mến Chúa yêu người.

**CẦU NGUYỆN:**

Lạy Chúa, giống như người thu thuế lên đền thờ cầu nguyện, con luôn thấy mình có những thiếu sót bất toàn, xin Chúa đừng nhìn đến tội lỗi của con, nhưng xin rộng lòng thương xót để con được nên tinh trắng (Lc 18,9-14).

Học kinh : Kinh Xét mình, trang 13

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Hoà Giải là gì ?**

- Bí tích Hoà Giải là dấu chỉ Chúa Giêsu đã lập để tha các tội ta đã phạm, cùng giao hoà ta với Thiên Chúa và mọi người.

**2\* Bí tích Hoà Giải ban cho ta những ơn gì ?**

- Bí tích Hoà Giải ban cho ta những ơn này: một là tha tội để giao hoà ta với Thiên Chúa và Hội Thánh; hai là ban ơn trợ giúp để ta vượt thắng tội lỗi.

**3\* Muốn lãnh nhận bí tích Hoà Giải thì phải làm những gì ?**

-Muốn lãnh nhận bí tích Hoà Giải phải làm bốn việc này: một là xét mình, hai là ăn năn tội, ba là xưng tội, và bốn là đền tội.

**4\* Phải xét mình như thế nào ?**

- Phải xét mình dựa vào Kinh Mười điều răn của Chúa và Sáu điều răn  của Hội Thánh; hoặc dựa vào ba bổn phận: với Chúa, với tha nhân, và với chính mình.

**5\* Ân xá là gì ?**

- Ân xá là ơn Hội Thánh ban nhờ công nghiệp Chúa Giêsu, Đức Maria và các thánh để tha các hình phạm tạm do tội gây ra và còn kéo dài sau khi tội đã được tha.

**6\* Muốn lãnh nhận Aân Xá thì phải có những điều kiện gì?**

- Muốn lãnh nhận được Ân Xá phải chu toàn ba điều kiện này: một là phải Xưng Tội – Rước Lễ cùng quyết tâm dứt bén khỏi mọi tội lỗi; hai là phải cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng; và ba là phải làm những việc mà Hội Thánh quy định để lãnh nhận ÂÂn Xá.

**QUYẾT TÂM :**

**Mỗi tối trước khi ngủ tôi đọc kinh cầu nguyện, xét mình và xin Chúa thứ tha mọi tội lỗi trong tư tưởng, lời nói và hành động.**

## Bài 19: Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân

## ****LỜI CHÚA : Gc 5,14-15.****

##

## “Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân Chúa” (Gc 5,14)

**BÀI HỌC :**

Bí tích Xức Dầu bệnh nhân là ơn nâng đỡ bệnh nhân và người già yếu về phần hồn cũng như phần xác. Bằng việc đặt tay, xức dầu thánh và lời cầu nguyện của linh mục, Hội Thánh phó thác các bệnh nhân cho Chúa Kitô đau khổ và vinh hiển để Người an ủi và cứu độ họ.

**1\*  Vì sao phải xức dầu bệnh nhân ?**

Bệnh tật và đau khổ có thể làm cho con người xao xuyến, bi quan, đôi khi đưa tới tuyệt vọng và nổi loạn chống lại Thiên Chúa. Chúa Kitô, Lương Y, tận tâm chữa lành con người cả hồn lẫn xác (chữa bệnh và tha tội) biết cách liên kết chúng ta với cuộc khổ nạn cứu độ của Người.

**2\*  Những ai được ban và được nhận bí tích Xức Dầu bệnh nhân?**

Chỉ có linh mục (hay giám mục) mới có quyền ban bí tích Xức Dầu bệnh nhân.

Xức dầu bệnh nhân không phải chỉ là bí tích dành cho những người hấp hối, thế nên, thời gian thích hợp để lãnh nhận khi người tín hữu bắt đầu đau nặng hay nguy tử vì bệnh tật hay già yếu. Trong cùng một cơn bệnh, có thể lãnh nhận bí tích này nhiều lần, cứ mỗi lần trở nặng. Trước khi chịu đại phẫu, hoặc người lớn tuổi, suy yếu cũng nên lãnh nhận bí tích Xức Dầu bệnh nhân.

**3\*  Nghi thức xức dầu bệnh nhân gồm những gì ?**

Như các bí tích khác, bí tích Xức Dầu bệnh nhân cũng là một cử hành phụng vụ có tính cộng đoàn, dù được cử hành riêng tư. Nếu hoàn cảnh cho phép nên cử hành bí tích Giải Tội trước khi ban bí tích Xức Dầu (có thể ban ơn Toàn Xá), và tiếp sau đó là trao Thánh Thể như của ăn đàng để bước vào cuộc sống vĩnh cửu.

Nghi thức chính yếu là linh mục đặt tay trên bệnh nhân và đọc lời nguyện xin Thiên Chúa nhờ sức mạnh của Thánh Thần sẽ chữa trị linh hồn bệnh nhân, và nếu Chúa muốn thì thể xác cũng được chữa lành. Kế đến, linh mục lấy Dầu bệnh nhân (OI) xức trán và đọc: “Nhờ việc xức Dầu Thánh này, và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh Thần mà giúp đỡ con. AMEN. (sau đó xức hai tay:) Để Người giải thoát con khỏi mọi tội lỗi, cứu chữa con và thương làm cho con thuyên giảm. AMEN”.

**4\*  Bí tích Xức Dầu bệnh nhân ban những ơn gì ?**

- Ân sủng trợ giúp đặc biệt của Chúa Thánh Thần để thêm tin tưởng, bình an và phó thác trong tay Chúa.

- Kết hiệp với Đức Kitô chịu khổ nạn để sinh ơn cứu độ.

- Ân sủng mang tính Hội Thánh vì trong sự hiệp thông cả Hội Thánh cầu nguyện cho bệnh nhân.

- Chuẩn bị cho cuộc ra đi lần cuối, giúp họ an tâm trong cuộc chiến đấu cuối cùng trước khi về Nhà Cha.

Cũng như Thánh Tẩy, Thêm Sức và Thánh Thể hợp thành “ba bí tích khai tâm Kitô giáo”, thì Giải Tội, Xức Dầu bệnh nhân và Thánh Thể hợp thành “các bí tích chuẩn bị về Quê trời” hay là “các bí tích hoàn tất cuộc lữ hành trần thế”.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu, trên giường bệnh, ai cũng lo âu sợ hãi. Xin cho các bệnh nhân biết tin tưởng, phó thác, và cùng đau khổ với Chúa để cùng sống lại với Chúa trong vinh phúc đời đời.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Xức Dầu bệnh nhân là gì ?**

- Bí tích Xức Dầu bệnh nhân là việc Hội Thánh cầu nguyện nâng đỡ bệnh nhân hay người già yếu về phần hồn cũng như phần xác.

**2\* Bí tích Xức Dầu bệnh nhân ban cho ta những ơn gì ?**

- Bí tích Xức Dầu bệnh nhân ban cho ta những ơn này: một là thêm ơn tin tưởng phó thác cho Chúa; hai là kết hiệp với cuộc khổ nạn của Chúa để sinh ơn cứu độ; ba là cả Hội Thánh cùng hiệp thông cầu nguyện cho bệnh nhân; bốn là chuẩn bị cho cuộc ra đi cuối cùng được tốt đẹp.

**3\* Nghi thức Xức Dầu bệnh nhân gồm những gì ?**

- Nghi thức chính yếu của bí tích Xức Dầu bệnh nhân là việc linh mục đặt tay, cầu xin ơn Chúa Thánh Thần, rồi xức dầu bệnh nhân.

**QUYẾT TÂM :**

**Trăm năm một cõi đi về. Tôi quyết phải sống như thế nào để được ra đi trong bình an thư thái, nếu như Chúa đến gọi tôi bất cứ lúc nào.**

## Bài 20: Bí Tích Truyền Chức

**LỜI CHÚA :**

“Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì bây giờ Thầy cũng sai anh em” (Ga 20,21)

**BÀI HỌC :**

“Truyền Chức thánh là bí tích qua đó sứ mạng Chúa Kitô ủy thác cho các tông đồ tiếp tục được thực hiện trong Hội Thánh cho đến tận thế” (GLHTCG 1536).

**1\* Có mấy bí tích Truyền Chức Thánh ?**

Chỉ có một bí tích Truyền Chức Thánh nhưng có ba cấp :

* Giám Mục: là người có chức thánh tròn đầy nhất vì các ngài kế vị các tông đồ do việc đặt tay (tông truyền).
* Linh Mục: là cộng sự viên của giám mục, được tham dự vào sứ mạng phổ quát mà Đức Kitô trao cho các tông đồ.
* Phó Tế: là người được Đức Giám Mục cắt đặt để phục vu trong một lãnh vực nào đó. Một trong các phận vụ Phó Tế là phụ giúp các giám mục và linh mục trong việc cử hành mầu nhiệm thánh, nhất là thánh lễ, trao Mình Thánh Chúa, chứng hôn, Rửa Tội, công bố và rao giảng Tin Mừng, chủ toạ lễ nghi an táng và đặc biệt là việc bác ái.

Có hai loại Phó Tế : Phó Tế vĩnh viễn có thể được ban cho người có gia đình, và Phó Tế chuyển tiếp (thừa tác) được ban cho những người nam độc thân chuẩn bị lên chức linh mục.

**2\* Có mấy chức Tư tế ?**

Đức Kitô là Đấng trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và con người nên chỉ có một chức tư tế duy nhất của Đức Kitô.

Mọi Kitô hữu đều được tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô, gọi là chức tư tế cộng đồng; riêng gíám mục và linh mục được tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô cách đặc biệt nhằm phục vụ chức tư tế cộng đồng nên gọi là chức tư tế thừa tác.

Sự hiện diện của Chúa Kitô qua những người có chức thánh trở nên hữu hình giữa cộng đoàn tín hữu. Khi linh mục cử hành Phụng Vụ hay ban bí tích đúng nghi thức thì có sự bảo đảm là ngay cả tội lỗi của linh mục cũng không thể ngăn cản sự xuất hiện của ân sủng (hiệu quả do sự), còn linh mục hoặc tín hữu có đón nhận được ân sủng hay không là tuỳ thuộc tình trạng tâm hồn của mỗi người (hiệu quả do nhân).

**3\*  Nghi thức Truyền Chức gồm những gì ?**

Nghi thức chính yếu của bí tích Truyền Chức là việc Giám Mục đặt tay cùng với lời nguyện phong chức xin Thiên Chúa ban ơn Thánh Thần để chu toàn thừa tác vụ sắp lãnh nhận (các chức Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế đều có lời nguyện phong chức riêng). Các nghi thức phụ khác chỉ là diễn nghĩa điều đã được phong ban.

**4\* Những ai được Truyền Chức thánh ?**

Chỉ có Giám Mục, với tư cách là người kế nhiệm các tông đồ, mới có quyền ban bí tích Truyền Chức thánh.

Chỉ người nam đã chịu phép Rửa Tội mới được lãnh nhận bí tích Truyền Chức cách thành sự, bởi vì Chúa Giêsu đã chọn những người nam để lập Nhóm Mười Hai nên Hội Thánh bây giờ bị ràng buộc bởi sự chọn lựa ấy. Trong Giáo Hội Tây Phương, trừ Phó tế vĩnh viễn, mọi thừa tác viên có chức thánh thường được tuyển chọn từ những người nam sống độc thân và có ý giữ độc thân vì Nước Trời (x.Mt 19,12). Còn trong Giáo Hội Đông Phương, vẫn giữ truyền thống: chỉ chọn làm Giám mục trong số những người độc thân, còn Linh mục và Phó Tế có thể được tuyển chọn trong những người đã lập gia đình.

**5\*  Bí tích Truyền Chức ban những ơn gì ?**

- Ấn tín vĩnh viễn ở mỗi cấp bậc nhằm ban quyền thiêng liêng (khi đã lãnh nhận chức thánh thì không bao giờ mất).

- Ơn Chúa Thánh Thần để trở thành thừa tác viên của Chúa Kitô là Thượng Tế, Thầy Dạy và Mục Tử.

**6\*  Tu sĩ là ai ?**

Tu sĩ  là người truy tầm sự toàn thiện bằng các phương thế hữu hiệu là các lời khấn Phúc Âm : Khiết tịnh, Nghèo khó và Vâng phục trong một Tu Hội hay Hội Dòng chính thức của Hội Thánh. Tu sĩ có thể là người được Truyền Chức thánh (giáo sĩ). Dù Hội Thánh có đề cao bậc sống tu trì nhưng Khấn Dòng không phải là một bí tích, mà chỉ cốt phát triển tới mức tối đa ơn đã lãnh nhận trong bí tích Thánh Tẩy.

Cổ võ cho ơn gọi linh mục và tu sĩ là bổn phận của toàn thể cộng đồng Kitô giáo. Gia đình là những vườn ươm đầu tiên các ơn gọi của Hội Thánh.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Thiên Chúa chí nhân, con đang tìm hiểu để tin vào Chúa, nhưng còn biết bao người nữa chưa tin nhận Chúa. Làm sao họ có thể tin vào Chúa nếu không được nghe rao giảng, và rao giảng thế nào được  nếu không có người rao giảng (x.Rm 10,14). Xin Chúa cho nhiều người đáp lại tiếng Chúa để vào làm việc trong vườn nho của Chúa.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Truyền Chức Thánh là gì ?**

- Bí tích Truyền Chức Thánh là bí tích qua đó sứ mạng Chúa Kitô ủy thác cho các tông đồ tiếp tục được thực hiện trong Hội Thánh cho đến tận thế.

**2\* Nghi thức chính yếu của bí tích Truyền Chức Thánh là gì ?**

- Nghi thức chính yếu là việc Đức Giám Mục đặt tay và đọc lời nguyện phong chức.

**3\* Tu sĩ là ai ?**

- Tu sĩ là tín hữu có ba lời khấn Phúc Âm là khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục trong một Hội Dòng chính thức của Hội Thánh.

**QUYẾT TÂM :**

**Tôi luôn kính trọng và yêu mến các linh mục là những người thay mặt Chúa Kitô điều khiển cộng đoàn Hội Thánh.**

## Bài 21: Bí Tích Hôn Phối

## ****LỜI CHÚA : Mt 19,3-6.****

##  “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mt 19,6)

**BÀI HỌC :**

Bí tích Hôn Phối là việc hai tín hữu Kitô, một nam một nữ, ưng thuận kết ước thành vợ chồng trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh.

**1\*  Hôn nhân Kitô giáo có mục đích gì ?**

Cử hành Hôn Phối là đón nhận ơn Chúa để chu toàn hai mục tiêu của đời sống hôn nhân và gia đình :

- Giúp phát triển tình yêu, tương trợ, bổ túc cho nhau trong mọi lãnh vực, và chủ yếu là trong đời sống tính dục.

- Hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái : Hội Thánh không còn coi truyền sinh như là chủ đích duy nhất và bắt buộc của hành vi vợ chồng nữa (hôn nhân của những người già và son sẻ), nhưng ai chọn lựa bí tích này đều phải mở ngỏ cho việc sinh sản.

**2\*  Hôn nhân Kitô giáo có những đặc tính gì ?**

Từ ngàn xưa đến nay, dù sống trong bất cứ nơi nào, bối cảnh văn hoá nào, Hội Thánh đều chủ trương :

- Đơn hôn, nghĩa là một vợ một chồng.

- Vĩnh hôn, nghĩa là bất khả phân ly, không ly dị vì dây hôn phối chỉ cắt đứt khi một trong hai người qua đời.

 **3\*  Ai là thừa tác viên cử hành bí tích hôn Phối?**

Đôi nam nữ được coi là thừa tác viên ân sủng của Chúa Kitô, họ ban bí tích cho nhau và nhận bí tích của nhau khi tỏ bày sự ưng thuận kết hôn trước vị chứng hôn hợp pháp của Hội Thánh.

Linh mục không phải là người ban bí tích Hôn Phối (thừa tác viên), song chỉ là người chứng hôn của Hội Thánh. Chứng hôn là bổn phận (điều tra hôn phối và không được từ chối khi không mắc ngăn trở) và quyền lợi (chứng hôn và ủy quyền chứng hôn) của linh mục quản xứ đối với những người thuộc quyền mình (thuộc nhân), hoặc những người cử hành Hôn Phối trong phần đất của mình (thuộc địa) dù đôi bạn đó không phải là người thuộc quyền mình, thì linh mục quản xứ đều có quyền chứng hôn hợp pháp.

**4\* Đâu là nghi thức chính yếu của việc kết hôn Kitô giáo ?**

Tình yêu là yếu tố nền tảng làm nên hạnh phúc gia đình, song tình yêu không phải là yếu tố pháp lý cấu tạo hôn nhân. Nghi thức làm nên hôn nhân Kitô giáo là việc đôi nam nữ bày tỏ sự tư do ưng thuận kết hôn trước sự chứng hôn của Hội Thánh. Dấu chỉ cốt yếu của bí tích Hôn Phối là lời ưng thuận kết hôn và việc kết hợp vợ chồng sau đó ; song chỉ cần bày tỏ lời ưng thuận kết hôn thì đã đủ để cho bí tích thành sự. Các nghi thức trao nhẫn, ký sổ chỉ là kỷ niệm để nhắc nhớ, có thể bỏ qua.

**5\*  Phải có những điều kiện nào để bí tích Hôn Phối thành sự và hữu hiệu ?**

**a)** Phải là hai Kitô hữu, nếu thuộc hai Giáo Hội khác nhau thì phải xin phép (hôn nhân chuẩn khác đạo không phải là bí tích đối với bên không phải là Kitô Giáo).

**b)** Đôi nam nữ bày tỏ sự ưng thuận kết hôn trước vị chứng hôn hợp pháp của Hội Thánh. Những thiếu sót, lầm lẫn về sự tự do ưng thuận đều làm cho hôn nhân bất thành.

**c)** Không mắc ngăn trở tiêu hôn :

- Ngăn trở về tuổi : Theo lẽ tự nhiên, Giáo luật qui định nam phải đủ 16 tuổi, nữ phải đủ 14 tuổi, nhưng cũng còn tùy thuộc HĐGM quyết định hạn tuổi, thường là theo Dân Luật (18 và 20 tuổi).

- Ngăn trở do bất lực : bao lâu còn ngăn trở về phía người nam hay nữ, dù biết trước hay không biết đều kết hôn bất thành. Trường hợp son sẻ vẫn có thể kết hôn thành sự.

- Ngăn trở do dây hôn phối : một trong hai người hoặc cả hai còn bị ràng buộc bởi bí tích hôn phối hay hôn nhân tự nhiên thì việc kết hôn sau bất thành, trừ đặc ân Phaolô (x.1Cr 7,12-16). Trường hợp một người theo đạo mà người kia vì lý do tòng giáo không chấp nhận chung sống thì được ly hôn và có quyền tái hôn. Đặc ân Phaolô nhằm bảo vệ đức tin của người được Rửa Tội, miễn là bên không Rửa Tội đoạn tuyệt với họ.

- Ngăn trở họ máu và họ kết hôn : Đối với họ máu, cấm kết hôn trong các đời thuộc hàng dọc, còn hàng ngang thì được kết hôn khi đã quá 4 đời (cách tính đời theo Giáo Luật là cộng tất cả các đời của hai bên lại, trừ gốc ra). Đối với họ kết hôn (có họ do kết hôn), chỉ cấm kết hôn hàng dọc (vd: không được lấy mẹ vợ hay con riêng của vợ). Ngoài ra, các loại họ thiêng liêng hay kết nghĩa ... không cản trở việc kết hôn.

- Ngăn trở vì có chức thánh hoặc lời khấn trọn trong dòng tu; ngăn trở do mưu sát người phối ngẫu; ngăn trở dưỡng hệ; và ngăn trở về công hạnh , đều làm cho Hôn Phối vô hiệu.

**6\*  Có thể tháo gỡ hôn phối không ?**

Hôn nhân thành sự và hoàn hợp không thể bị tháo gỡ bởi một quyền bính nhân loại nào, kể cả Hội Thánh, hay một nguyên do nào, ngoại trừ sự chết.

Hôn nhân thành sự mà chưa hoàn hợp có thể được Toà Thánh (Đức Giáo Hoàng, đặc ân Phêrô) gỡ bỏ vì bí tích hôn phối ấy còn thiếu một dấu chỉ hữu hình cốt yếu là vịêc kết hợp vợ chồng sau lời ưng thuận kết hôn.

 Thực ra, Hội Thánh không có quyền tháo gỡ dây hôn phối mà chỉ  tuyên bố bí tích hôn phối đã không thành sự ngay từ đầu vì một ngăn trở nào đó. Sự bất khả phân ly trong đời sống hôn nhân là giới luật của Thiên Chúa, Hội Thánh chỉ có thể tháo cởi (chuẩn) những gì thuộc luật qui định của con người (Hội Thánh).

 **7\*  Thế nào là sinh sản có trách nhiệm ?**

- Hội Thánh không chấp nhận bất cứ hình thức hủy diệt sự sống nào, đặc biệt là phá thai.

- Hội Thánh không tán thành phương pháp điều hòa sinh sản nhân tạo như thuốc ngừa thai, dụng cụ tránh thai, triệt sản ...

- Hội Thánh khuyến khích theo phương pháp điều hòa sinh sản gọi là tự nhiên vì hợp với nhân phẩm, như kiêng cữ trong thời gian có thể thụ thai.

 **CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu, đứng trước thực trạng ly dị ngày càng gia tăng, con không khỏi băn khoăn về hạnh phúc của hôn nhân và gia đình. Xin cho tình yêu của các đôi vợ chồng ngày càng bén rễ trong sự quảng đại và tha thứ để hạnh phúc lan toả trong mọi gia đình.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Bí tích Hôn Phối là gì ?**

- Bí tích Hôn Phối là việc hai kitô hữu, một nam một nữ, ưng thuận kết ước thành vợ chồng trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh.

**2\* Hôn nhân Công Giáo có những đặc tính gì ?**

- Hôn nhân Công Giáo có hai đặc tính: một là một vợ một chồng, và hai là bất khả phân ly.

 **3\* Đâu là mục đích của hôn nhân Công Giáo ?**

- Hôn nhân Công Giáo có hai mục đích: một là bổ túc cho nhau trong tình yêu vợ chồng, hai là sinh sản và giáo dục con cái.

 **4\* Đâu là nghi thức chính yếu của việc kết hôn Công Giáo?**

- Nghi thức chính yếu làm nên bí tích hôn phối là sự bày tỏ ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh.

 **5\* Để bí tích Hôn Phối thành sự và hữu hiệu cần có những điều kiện gì ?**

- Để bí tích Hôn Phối thành sự và hữu hiệu, phải hội đủù ba điều kiện này: một phải là hai Kitô hữu; hai là có sự tự do ưng thuận; và ba là không mắc một ngăn trở tiêu hôn hôn nào.

**6\* Ngăn trở tiêu hôn là gì ?**

- Ngăn trở tiêu hôn là những cản trở làm cho việc kết hôn ra vô hiệu nếu không có phép chuẩn trước, như ngăn trở về tuổi, họ hàng, hôn phối cũ ...

**7\* Có thể tháo gỡ hôn phối Công Giáo không ?**

- Hôn phối đã thành sự và hoàn hợp thì không thể tháo gỡ. Hội Thánh không có quyền tháo gỡ dây hôn phối mà chỉ tuyên bố bí tích đã không thành sự ngay từ lúc kết hôn vì vướng ngăn trở tiêu hôn nào đó.

**QUYẾT TÂM :**

**Xây dựng tình yêu lứa đôi là điều tốt đẹp, nhưng tôi quyết không làm điều gì trái với đức trong sạch.**

## Bài 22: Mến Chúa Trên Hết

## ****LỜI CHÚA : Mt 22,36-38.****

##

## Đức Giêsu đáp: ‘Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi. Đó điều răn lớn nhất và điều răn đứng đầu” (Mt 22,37-38)

**BÀI HỌC :**

Tuân giữ lề luật là bằng chứng yêu mến Thiên Chúa và là cách đáp lại tình thương của Người. Đó là bổn phận của Kitô hữu đối với Thiên Chúa được thể hiện qua ba nhân đức Tin-Cậy-Mến.

**I - YÊU MẾN BẰNG TIN TƯỞNG**

Đức tin là ơn Thiên Chúa ban, giúp chúng ta phó thác toàn thân cho Chúa, và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã mặc khải mà Hội Thánh truyền lại cho chúng ta.

**1\* Tin là dấn thân**:

Tin là đón nhận điều mà mình chưa thấy tận mắt, chưa kiểm bằng tay, nhưng lại đáng tin vìø thường là dựa vào thế giá của người truyền đạt (Chúa Giêsu, các tông đồ và Hội Thánh).

Cái biết của đức tin tuy là gián tiếp và chưa trọn vẹn, nhưng không phải là vô lý hay mù quáng, nghĩa là vẫn có đủ ánh sáng soi dẫn để lý trí có thể chấp nhận tin và ý chí con người dám dấn thân.

Con người dù thánh thiện đến đâu cũng không phải là toàn hảo, nên mọi giá trị về con người đều tương đối. Còn Thiên Chúa là Đấng Tối Cao, chúng ta có thể đặt niềm tin tưởng và phó thác tuyệt đối trên những nẻo đường mà Ngài mời gọi chúng ta bước đi, giống như tổ phụ Ápraham, Đức Maria, các tông đồ, các thánh...

**2\* Tin là vâng phục :**

Không ai thấy Thiên Chúa nhưng chúng ta lại tin có Thiên Chúa qua những công trình tự nhiên, và tin rằng Ngài luôn hiện diện trong thế giới con người. Tôn thờ Thiên Chúa là bổn phận đương nhiên của một thụ tạo, đặc biệt các tín hữu Kitô phải vâng phục Thiên Chúa với tất cả tấm lòng thành, không nghi ngờ hay chối bỏ những gì Chúa đã mạc khải và Hội Thánh truyền dạy. Đó là giới răn ưu tiên và lớn nhất mà Thiên Chúa đã phán dạy: “Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự” (Đnl 6,5 ; Mt 19,16-22).

Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, đã tỏ cho ta biết Thiên Chúa là Cha hằng yêu thương quan phòng thế giới. Vì thế, tin vào Thiên Chúa là gắn bó với Chúa Giêsu, nghe lời của Ngài để gặp được Thiên Chúa là Cha (x.Ga 14,15.21).

 Như vậy, đức tin còn là sự cộng tác của con người với hồng ân Chúa ban để gặp gỡ Thiên Chúa và biến đổi đời mình.

**II - YÊU MẾN BẰNG CẬY TRÔNG**

Đức Cậy là ơn Chúa ban giúp ta dựa vào sức mạnh của Chúa Thánh Thần để vững lòng trông đợi hạnh phúc Nước Trời mà Chúa Giêsu đã hứa ban.

**1\* Thiên Chúa hứa ban hạnh phúc :**

Con Thiên Chúa đến trần gian này là để chúng ta ‘được sống và sống dồi dào’ (Ga 10,10); và hạnh phúc đích thực chỉ toàn vẹn trong Nước Trời khi con người chia sẻ sự sống đời đời của Thiên Chúa (x.Mt 5,1-12). Thiên Chúa đã hứa ban và Ngài luôn luôn giữ lời hứa, qua dòng lịch sử nhân loại, chỉ có con người là hay thất trung, cậy dựa vào sức mình hoặc quá ỷ lại vào lòng nhân từ của Thiên Chúa mà không nỗ lực rồi đâm ra hoài nghi và thất vọng.

Các hình thức như tôn thờ thụ tạo, mê tín dị đoan, bói toán ma thuật,... đều là những tội nghịch đức tin và đức cậy.

**2\* Con người phải bền bỉ cậy trông :**

Khó khăn, đau khổ và bóng tối là những thử thách tất nhiên sẵn cóù trên con đường hoàn thiện vào Nước Trời, song nó chỉ là tạm thời, và Thiên Chúa cũng không bao giờ thử thách quá sức chịu đựng của con người. Sa ngã là điều có thể xảy ra và thường xảy đến, song điều quan trọng là chúng ta có đi đến cùng hay không, còn những thương tích hay sày sướt sẽ chẳng là gì một khi chúng ta đã đạt được hạnh phúc Chúa ban (x.Rm 8,18).

Cậy trông vào tình yêu tha thứ và chiến thắng tử thần của Đức Kitô sẽ dẫn đưa chúng ta đi đến nơi về đến chốn là điều mà Thiên Chúa đã dọn sẵn và lòng chúng ta hằng mong đợi (x.Rm 8,24-25).

**III - YÊU MẾN BẰNG VÂNG PHỤC**

Đức Mến là ơn Chúa ban, giúp ta yêu mến Chúa trên hết mọi sự, và vì mến Chúa mà yêu thương mọi người như chính mình.

**1\* Đức Mến bắt nguồn từ Thiên Chúa :**

Ta không thể yêu mến Thiên Chúa nếu Thiên Chúa không yêu thương ta trước. “Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta được biểu lộ như thế này : Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống” (1Ga 4,9). Thiên Chúa còn đổ tràn Thánh Thần vào lòng chúng ta để tình yêu trổ sinh những hoa quả của Thánh Thần là vui mừng, bình an và lòng thương xót.

Thánh Phaolô đã diễn giải các đặc tính của đức mến như sau:

“Đức mến thì nhẫn nhục, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả” (1Cr 13,4-7).

**2\* Đức Mến quy hướng về Thiên Chúa :**

Đức tin mà không có hành động đi kèm là đức tin chết (x.Gc 2,17), và hành động phải phát xuất từ đức mến, nếu không nó chẳng có giá trị gì (x.1Cr 13,1-3). Yêu Chúa là tuân giữ các giới răn của Chúa. Toàn thể giới răn của Chúa được gồm tóm trong giới luật yêu thương. Trong 10 điều răn của Chúa thì 3 giới răn đầu tiên dạy ta phải thờ kính Thiên Chúa hết lòng hết sức và trên hết mọi sự.

Chúng ta không thờ phượng các thánh, song phải tôn kính các ngài như những mẫu gương sống đạo và chuyển cầu cho chúng ta trước toà Chúa. Đức Maria dù được tôn kính là Mẹ Thiên Chúa, song Đức Maria không phải là Thiên Chúa, nhưng đã sinh ra Con Thiên Chúa làm người, nên Mẹ Maria có một vị trí được tôn kính rất đặc biệt trong Hội Thánh.

Các tín hữu buộc phải tham dự thánh lễ các ngày Chúa Nhật và lễ buộc để tỏ lòng thờ phượng và kín múc ơn thánh hoá đời sống. Theo nguyên tắc phụng vụ, ngày đại lễ bắt đầu từ chiều hôm trước, nên những ai tham dự thánh lễ chiều thứ Bảy được coi là đã giữ lễ ngày Chúa Nhật. Các lễ trọng buộc tham dự đã được chuyển vào ngày Chúa Nhật, ngoại trừ lễ Giáng Sinh (25/12). Ngoài ra còn phải nghỉ việc ngày Chúa Nhật để bảo tồn sức khoẻ cá nhân và để có điều kiện quan tâm đến những người chung quanh.

 **3\* Đức Mến lan toả đến mọi người :**

Yêu người cũng là yêu Chúa, vì không thể yêu mến Thiên Chúa là Cha mà lại không yêu thương mọi người là anh chị em của mình. Trong các dụ ngôn về ngày chung thẩm, Đức Giêsu tự đồng hoá mình với người nghèo (x.Mt 25,31-46), giúp cho người nghèo là giúp cho Chúa, và công ơn ấy không bao giờ bị rơi vào quên lãng, song góp phần xây dựng Nước Trời.

Tóm lại, thờ phượng Thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự là một nỗ lực liên lỉ, song ta phải xác tín như lời thánh Phaolô : “Thiên Chúa làm cho mọi sự sinh ích cho những ai yêu mến Người” (Rm 8,28).

**CẦU NGUYỆN :**

Đọc kinh Tin, kinh Cậy và kinh Mến, trang 12

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Đức Tin là gì ?**

- Đức tin là ơn Chúa ban, giúp chúng ta phó thác toàn thân cho Chúa, và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã mặc khải mà Hội Thánh truyền lại cho chúng ta.

**2\* Đức Cậy là gì ?**

- Đức Cậy là ơn Chúa ban giúp ta dựa vào sức mạnh của Chúa Thánh Thần để vững lòng trông đợi hạnh phúc Nước Trời mà Chúa Giêsu đã hứa ban.

**3\* Đức Mến là gì ?**

- Đức Mến là ơn Chúa ban, giúp ta yêu mến Chúa trên hết mọi sự, và vì mến Chúa mà yêu thương mọi người như chính mình.

**4\* Luật thờ phượng Thiên Chúa buộc ta những gì ?**

- Luật thờ phượng Thiên Chúa buộc ta phải tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật và lễ buộc, siêng năng cầu nguyện và tuân giữ các giới răn của Chúa.

**QUYẾT TÂM :**

**Tôi quyết không bỏ cầu nguyện sáng tối.**

## Bài 23: Yêu Người Như Mình

## ****LỜI CHÚA :**** (Mt 22,39).

## “Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là ngươi phải yêu người thân cận như chính mình” (Mt 22,39).

**BÀI HỌC :**

Chúa Giêsu khẳng định yêu thương là giới răn quan trọng nhất : yêu Chúa là giới răn thứ nhất, và yêu người cũng được kể vào giới răn hàng đầu.

**I - YÊU NGƯỜI TRONG BÁC ÁI**

Thảo kính cha mẹ và tôn trọng sự sống là hai giới răn thuộc về đức bác ái.

**1\* Thảo kính cha mẹ :**

Giới răn thứ tư dạy ta sống đúng chức phận của mình trong gia đình, trong Giáo Hội và xã hội, mà trước hết là thảo kính cha mẹ.

Ông bà cha mẹ là những người đã sinh thành dưỡng dục, thay mặt Chúa săn sóc, uốn nắn chúng ta nên người, và nhất là trở nên người con hiếu thảo của Cha trên trời. Nền tảng của lòng hiếu thảo là lòng kính sợ Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc của mọi tình phụ mẫu trên trời dưới đất. Thảo kính cha mẹ là tỏ lòng biết ơn và yêu mến bằng cách vâng lời, giúp đỡ và chu tất mọi nghĩa vụ làm con cháu khi cha mẹ còn sống cũng như khi các ngài đã qua đời.

Đối với các việc thờ cúng ông bà tổ tiên là những cách thức tỏ lòng hiếu kính, không mang tính dị đoan, các tín hữu có bổn phận tổ chức hoặc tham dự để tỏ lòng tưởng nhớ, yêu mến và biết ơn.

Bổn phận yêu mến, kính trọng, giúp đỡ cha mẹ còn phải mở rộng sang các tương quan gia đình như vợ chồng, anh chị em, họ hàng, cũng như các quan hệ khác trong xã hội và Giáo Hội. Tội phạm đến đức ái cách nghiêm trọng nhất là tội giết người.

**2\* Tôn trọng sự sống :**

        Giới răn thứ năm dạy ta tôn trọng sự sống, vì chỉ có Thiên Chúa mới là chủ sự sống, và không ai được phép trực tiếp huỷ hoại mạng sống người vô tội. Nếu không có lý do nghiêm trọng, không ai được phép đặt người khác vào chỗ nguy hiểm chết người, cũng như không được phép từ chối giúp đỡ một người đang nguy tử.

Tự vệ chính đáng không nhắm tới việc giết người mà trước hết chỉ muốn bảo vệ sự sống của mình và sự sống còn của đồng bào mình. Ngoài ra để bảo vệ công ích, nhà nước có quyền và có bổn phận đề ra hình phạt cân xứng với tội phạm, nhưng trường hợp phải khử trừ phạm nhân là hoạ hiếm.

Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai. Trực tiếp hay gián tiếp phá thai là một trọng tội, và theo Giáo Luật (điều 1398): Hội Thánh ra vạ tuyệt thông (cấm lãnh nhận các bí tích nếu chưa được giải vạ) cho những kẻ phạm tội này nhằm ngăn ngừa nạn phá thai đang ngày càng gia tăng.

Việc trực tiếp giết chết để tránh đau cho người tật nguyền, đau yếu hoặc hấp hối là điều Hội Thánh không bao giờ chấp nhận.

Tự sát là một tội phạm nặng nề đến Thiên Chúa là chủ sự sống, phạm đến tình yêu đối với bản thân và mọi người thân cận. Tuy nhiên ta không tuyệt vọng về phần rỗi đời đời của những người tự tử. Chỉ mình Thiên Chúa mới biết lòng thống hối của họ, nên Hội Thánh vẫn gia tăng lời cầu nguyện cho họ.

**II - YÊU NGƯỜI CÁCH TRONG SẠCH**

Sống trong sạch (khiết tịnh) là biết làm chủ bản năng tính dục để sống phù hợp với thánh ý Thiên Chúa trong bậc sống của mình (x.Mt 5,9.27). Đó cũng là yêu người như chính mình.

 **1\* Trong sạch trong hành động :**

Giớ răn thứ sáu đòi hỏi ta phải học biết tự chủ để sống như một con người : hoặc chế ngự các đam mê và được bình an; hoặc làm nô lệ chúng và trở nên bất hạnh.

Những tội phạm đến đức trong sạch là tưởng nghĩ đến những điều dâm ô, nói lời thô tục, hay nhìn xem phim ảnh, sách báo khiêu dâm, thủ dâm. Những tội xúc phạm đến đến đời sống hôn nhân như ngoại tình, ly dị, loạn luân, đa thê, đa phu, tự do chung sống, hôn nhân thử, đồng tính luyến ái...

**2\* Trong sạch trong tư tưởng :**

Giới răn thứ chín còn dạy ta sống trong sạch từ trong tư tưởng, bằng cách chống trả những ham muốn hỗn loạn, bất chính của xác thịt để lòng trí được tự do trong sáng (x.Mt 5,28).

Giới răn thứ sáu chỉ rõ tội dâm ô trong hành động, còn giới răn thứ chín nhấn mạnh tội phạm ngay trong tư tưởng xấu và ước muốn bất chính (x.Mt 15,11.18-19). Nhượng bộ trong tư tưởng, sớm muộn cũng đưa đến hành động. Mọi sự đều đi vào tâm trí qua giác quan, vì thế muốn giữ tâm tưởng trong sáng, cần phải tự chủ trong mắt nhìn, tai nghe và miệng nói. Chúng ta thường tự đánh lừa chính mình, lân la với dịp tội, liều mình sống trong cảnh dễ bị bôi bẩn, và sơ hở rồi sa ngã là chuyện khó tránh.

Giữa một thế giới có cả một kỹ nghệ quảng bá cho tình dục, việc giữ được lòng trong trắng không phải là dễ, nhưng vì khó mà nó càng trở nên quý giá.

**III - YÊU NGƯỜI TRONG CÔNG BÌNH**

Sống công bình là tìm kiếm và tôn trọng của cải vật chất và tinh thần của mình cũng như của kẻ khác.

**1\* Công bình về của cải vật chất :**

Giới răn thứ bảy và thứ mười dạy ta sống công bằng trong hành động và tư tưởng. Tôn trọng của cải của người khác vì mọi người được quyền có tài sản riêng để bảo đảm nhân phẩm và cuộc sống, gọi là quyền tư hữu. Đồng thời phải biết sử dụng của cải trong tinh thần liên đới và chia sẻ vì mọi tài nguyên trong vũ trụ đều do Chúa ban chung cho mọi người. Trộm cứơp, gian lận, hối lộ, tham lận của công, trốn nợ, trốn thuế ... đều là tội chiếm đoạt một cách bất công. Giữ lòng mình khỏi những ham mê của cải một cách quá đáng để không ghen tỵ, không tham lam của người là cách thế hữu hiệu tránh được những tội phạm trên.

Đức công bằng đòi buộc người tín hữu phải đền trả tương xứng những thiệt hại về của cải và danh dự, chứ không phải cứ xưng tội xong là hết nợ.

**2\* Công bình về của cải tinh thần :**

Giới răn thứ tám cũng nói về đức công bình, dạy ta sống thành thật, làm chứng cho sự thật và tôn trọng danh dự của người khác (x.Mt 5,37). Thiên Chúa là Chân Lý tuyệt đối, cho nên sống theo sự thật là sống theo Chúa. Sự thành thật làm tăng thêm giá trị của con người và rất cần thiết cho đời sống chung. Bội thề, tiết lộ bí mật, chứng gian, gièm pha, nói hành nói xấu, vu khống, hạ giá người khác ... đều là những tội phạm đến giới răn thứ tám, và buộc chúng ta phải đền trả danh thơm tiếng tốt cho những người mà ta đã xúc phạm.

 Luật lệ được đặt ra là vì loài người, vì lợi ích của con người. Tuân thủ các lề luật tôn giáo và xã hội là con đường đưa đến hạnh phúc đời đời. Tuy nhiên, cũng phải tránh những hình thức nệ luật, chèn ép người khác theo luật. Là những Kitô hữu, ta cần phải đối xử với nhau theo lòng nhân từ, và đó là điều làm đẹp lòng Chúa nhất.

**CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa không hứa ban một cuộc sống dễ dãi, hay thịnh vượng vật chất, song theo Chúa là con phải đi vào con đường hẹp là tuân giữ các giới răn của Chúa. Xin Chúa ban sức mạnh Thánh Thần để con bước theo Chúa đến cùng.

Học kinh : Mười điều răn, trang 17

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Giới răn thứ tư dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ tư dạy ta sống đúng chức phận mình trong gia đình, Hội Thánh và xã hội, là thảo kính cha mẹ và yêu thương mọi người.

**2\* Giới răn thứ năm dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ năm dạy ta tôn trọng sự sống của mình và của người, và cấm xâm phạm đến sự sống con người dưới mọi hình thức như : cố sát, phá thai, chết êm dịu, tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác.

**3\* Giới răn thứ sáu dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ sáu dạy ta làm chủ bản năng tính dục để không tìm thú vui nhục dục bên ngoài cuộc sống hôn nhân, một mình hay với người khác.

**4\* Giới răn thứ chín dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ chín dạy ta sống trong sạch trong tư tưởng, bằng cách không nhìn xem, suy tưởng và ham muốn khoái lạc tính dục nghịch đức khiết tịnh.

**5\* Giới răn thứ bảy dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ bảy dạy ta sống công bằng với mọi người, theo nghĩa không gian lận, và biết sử dụng của cải trong tinh thần liên đới.

**6\* Giới răn thứ mười dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ mười dạy ta giữ lòng khỏi những ghen tỵ, ham mê của cải của người khác một cách bất chính.

**7\* Giới răn thứ tám dạy ta điều gì ?**

- Giới răn thứ tám dạy ta sống chân thực, làm chứng cho sự thật và tôn trọng danh dự của người khác.

**QUYẾT TÂM :**

**Tật xấu nào hay chi phối tôi ? Tôi sẽ chừa bỏ bằng cách tập một nhân đức chống lại thói xấu,**

## Bài 24: Cầu Nguyện

## ****LỜI CHÚA :****

##

## “Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối” (Mt 26,41)

**BÀI HỌC :**

Con người vốn yếu đuối, cần đón nhận ơn Chúa trợ giúp để sống vươn lên. Đó là lý do mà Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải siêng năng cầu nguyện.

**I - CẦU NGUYỆN LÀ GÌ ?**

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Chúa, để chúc tụng, tạ ơn hay cầu xin Người ban cho những ơn cần thiết.

Tâm nguyện là hướng về Thiên Chúa với tất cả tâm tình, ước muốn và cả thân xác của mình.

Khẩu nguyện là đối thoại với Chúa. Lời cầu nguyện có thể là do tự phát, hoặc do Hội Thánh soạn sẵn như các kinh thông dụng.

**II - CẦU NGUYỆN NHƯ CHÚA GIÊSU ĐÃ DẠY**

Con Thiên Chúa làm người cũng đã học cách cầu nguyện nơi Mẹ Maria và cộng đoàn Do Thái giáo. Đức Giêsu cầu nguyện mọi nơi mọi lúc, đặc biệt tìm nơi vắng vẻ, cầu nguyện trước các biến cố cuộc đời (x.Lc 21,34-36), trước những quyết định quan trọng để biết thánh ý Chúa Cha, nhất là trong những giây phút cuối cùng của hy tế thập giá (x.Lc 22,39-46); và Chúa cũng đã dạy chúng ta cầu nguyện :

**1) Cầu nguyện trong kiên trì :**

Cầu nguyện kiên trì, không sờn lòng nản chí, chắc chắn sẽ được Thiên Chúa nhận lời. Chẳng hạn như bà goá kêu oan, đòi ông quan toà phân xử; cuối cùng ông cũng phải giải quyết (x.Lc 18,1-8). “Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không bênh vực những kẻ Người tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người, dù Người có trì hoãn?” (18,7). Hay như người kia quấy rầy người bạn mình vào lúc đêm khuya vẫn có được tất cả những thứ gì anh ta cần dùng (x.Lc 11,5-8). Chúa Giêsu khẳng định với chúng ta: “Hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì thấy, ai gõ sẽ mở cho” (Lc 11,10). Và Thiên Chúa còn ban cho hơn cả lòng chúng ta mong ước vì Cha trên trời còn rộng lượng hơn cả người cha trần gian; đó là ban chính Thánh Thần của Ngài cho chúng ta (x.Mt 7,7-11; Lc 11,11-13).

**2) Cầu nguyện trong khiêm tốn :**

\* Cầu nguyện trong sự khiêm tốn, hạ mình là cách thức dễ đánh động lòng Thiên Chúa nhất. Dụ ngôn hai người lên đền thờ cầu nguyện cho thấy Thiên Chúa không đoái hoài đến những thành tích đáng nể của người Pharisêu chỉ vì ông hay khoe khoang và coi khinh người khác (x.Lc 18,9-14; 7,6-10).

\* Cầu nguyện để sám hối về những lầm lỗi, và tạ ơn về tất cả những gì mình đã được lãnh nhận, và đó là điều làm đẹp lòng Thiên Chúa nhất (x.Lc 10,21).

**3) Cầu nguyện để tỉnh thức :**

\* Cầu nguyện để tỉnh thức, không vấp ngã, không làm tôi hai chủ (x.Mc 6,21,24) được Chúa Giêsu hay nhắc đi nhắc lại (x.Lc 21,34-36; 22,31-34; 22,39-40.45-46).

\* Cầu nguyện mang lại sức mạnh, niềm tin và hy vọng. Người cha của đứa bé bị động kinh kém lòng tin, nhưng đã cầu xin Chúa thêm lòng tin và ông đã được nhận lời (x.Mc 9,14-26). Các môn đệ không trừ được quỷ câm cũng vì thiếu cầu nguyện (x.Lc 9,28-29).

**4) Cầu nguyện như Lời kinh Chúa dạy :**

Cầu nguyện như Chúa đã dạy qua kinh Lạy Cha       ( x.Mt 6,9-13; Lc 11,1-4) là khởi đầu của mọi kinh nguyện cá nhân cũng như chung cho Hội Thánh [“Lạy Cha chúng con”].

“Kinh Lạy Cha là kinh nguyện tuyệt hảo... với lời kinh này, không những chúng ta nguyện xin tất cả những gì chúng ta có thể ao ước cách chính đáng, mà còn theo trật tự những gì nên ao ước. Vì thế, kinh nguyện này không chỉ dạy chúng ta nguyện xin, mà còn huấn luyện tâm tình của ta nữa” (thánh Tôma Aquinô).

\* Ba lời nguyện đầu tiên hướng chúng ta về Thiên Chúa để “Danh Cha được cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”. Con người chỉ có hạnh phúc vĩnh cửu ở trong Thiên Chúa, song con người lại có thể từ chối hạnh phúc ấy. Vì thế chúng ta cầu xin cho mọi người biết nhìn nhận và sống theo ý muốn của Thiên Chúa để được hạnh phúc đời đời.

\* Bốn lời nguyện sau nhắm đến các nhu cầu của con người :

- “Hôm nay lương thực hằng ngày” : nói lên niềm tín thác vào Thiên Chúa quan phòng, vì đối với ai tìm kiếm Nước Thiên Chúa thì Người ban cho mọi sự.

- “Xin tha nợ chúng con” : Thiên Chúa chỉ nhận lời cầu xin nếu như chúng ta đáp ứng đòi buộc của Chúa trước: Thiên Chúa sẽ tha cho chúng ta khi chúng ta biết tha thứ cho anh chị em mình.

- “Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ” : Chúng ta không cầu xin cho mình không bị cám dỗ, vì cám dỗ là điều không thể tránh khỏi đối với kiếp người, song chúng ta xin cho mình đừng sa ngã trong cám dỗ, nghĩa là biết chống trả cám dỗ đến kỳ cùng.

- “Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ” : “Sự Dữ không là một điều trừu tượng, nhưng là một nhân vật, là Satan, Ác Thần, thiên thần đã chống lại Thiên Chúa” (GLHTCG 2851). Khi xin giải thoát khỏi Ác Thần, chúng ta cũng xin cứu khỏi mọi sự dữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai, do ma quỷ là thủ phạm hay kẻ chủ mưu.

**III - CẦU NGUYỆN VỚI TỪNG NGÔI VỊ THIÊN CHÚA**

Đời sống cầu nguyện của chúng ta sẽ phong phú biết bao nếu như chúng ta biết cầu nguyện với từng ngôi vị Thiên Chúa, thay vì cầu nguyện chung chung với Chúa: “Lạy Chúa, ...lạy Chúa”.

- Có lúc chúng ta nói chuyện trực tiếp với Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Đấng đã cứu độ chúng ta nhờ Con của Người là Chúa Giêsu Kitô trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

- Có lúc chúng ta lại nói trực tiếp với Chúa Giêsu, xin Người ban Thánh Thần để chúng ta mạnh dạn bước theo Chúa trên con đường về với Chúa Cha.

- Có những lúc chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn và trợ lực để tuân giữ các giới răn của Chúa Kitô hầu làm vinh danh Thiên Chúa là Cha toàn năng.

Nói chung, cầu nguyện với từng ngôi vị Thiên Chúa là nói với Ai và nói về Ai, nói  về những gì... Trong phụng vụ của Hội Thánh, hầu hết các lời nguyện đều nói trực tiếp với Chúa Cha, qua Chúa Con và trong Chúa Thánh Thần. Ngoài ra ta có thể nói với Đức Maria hay các thánh về Thiên Chúa, về thế giới con người.

**IV - CẦU NGUYỆN VỚI ĐỨC MARIA VÀ CÁC THÁNH**

Đức Maria không phải là Thiên Chúa nhưng đã sinh ra ‘Thiên Chúa làm người’ - Đấng là nguồn mạch mọi ân sủng – nên Mẹ Maria rất có thế giá trong việc chuyển cầu cho loài người. Các thánh là những người đã sống đẹp lòng Thiên Chúa nên chúng ta cũng có thể cậy nhờ.

Cầu nguyện với Đức Mẹ qua tràng hạt Mân Côi là cách cầu nguyện đơn sơ, dễ dàng nhất và cũng rất hiệu quả. Tràng hạt Mân Côi là bản tóm lược Tin Mừng, là sức mạnh của lòng tin, là sự mặn mà đầm ấm của lòng yêu mến. Khởi đầu chuỗi Mân Côi bằng việc xướng lên một mầu nhiệm để chiêm ngắm (trong suốt một chục kinh), kế đến là một kinh Lạy Cha, rồi 10 kinh Kính Mừng, và kết thúc bằng kinh Sáng Danh và cầu cho các linh hồn. Tiếp tục sang chục thứ hai cho hết 5 ngắm.

AMEN có hai nghĩa: tin và muốn. Khi kết thúc một lời tuyên xưng đức tin, như làm dấu Thánh Giá, kinh Tin Kính... là muốn nói: ‘Con tin như vậy’. Khi kết thúc lời cầu nguyện là muốn nói: ‘Con muốn được như vậy’.

 **CẦU NGUYỆN :**

Lạy Chúa Thánh Thần, nhiều lúc con chẳng biết cầu nguyện thế nào cho đẹp ý Chúa, xin Ngài hãy đến cầu thay nguyện giúp để con có thể kêu lên hai tiếng thân thương: “Abba, Cha ơi !”. Xin Ngài giúp con ý thức mình sắp trở thành con Cha trên trời, và như vậy con sẽ được đồng thừa tự với Đức Kitô trong vinh quang mà Chúa Cha đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người.

Tập lần chuỗi Mân Côi, trang 15-17 ;

Bài hát : Xin vâng, trang 194.

**TÓM LƯỢC :**

**1\* Cầu nguyện là gì ?**

- Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Chúa, để gặp gỡ, chúc tụng, tạ ơn hay cầu xin Chúa.

**2\* Chúa Giêsu dạy ta phải thế nào khi cầu nguyện ?**

- Chúa dạy ta khi cầu nguyện phải có lòng khiêm tốn, kiên trì, tỉnh thức, và cầu nguyện như lời kinh Chúa dạy.

**3 \* Cầu nguyện như lời kinh Chúa dạy là gì ?**

- Cầu nguyện như lời kinh Chúa dạy là cầu nguyện bằng kinh Lạy Cha để tìm thánh ý và vinh danh Thiên Chúa trước hết, rồi mới cầu xin những ơn cần thiết cho cuộc sống hiện tại.

**4\* Cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi là gì ?**

- Cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi là cầu nguyện cùng với Đức Maria để chiêm ngắm các mầu nhiệm của Chúa qua các kinh Kính Mừng.

**QUYẾT TÂM :**

**Cầu nguyện là hơi thở của cuộc sống, tôi tập cầu nguyện bằng những lời nguyện tắt bất cứ khi nào có thể.**